Văn học và Tuổi trẻ

TẠP CHÍ Toán học & Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG
JOURNAL OF MATHEMATICS AND LITERATURE IN SCHOOL

ISSN: 18592686

SỐ THÁNG 11
NĂM 2025

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Những chuyến đò TRI THỨC

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN
NGUYỄN TIẾN THANH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
LÊ HỒNG SƠN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Phó Tổng biên tập NXBGDVN
TS. LÊ HỒNG MAI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
Nhà văn Tạ Duy Anh
GS.TS. Lê Huy Bắc
PGS.TS. Phan Huy Dũng
PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
PGS.TS. Lê Quang Hưng
PGS.TS. Trịnh Thị Lan
GS. Nguyễn Khắc Phi
GS. TS. Trần Đình Sử
ThS. Trần Tiến Thành
PGS.TS. Nguyễn Thành Thi
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
ThS. Nguyễn Văn Thư
Nhà báo Thân Thị Phương Thu

TỔNG BIÊN TẬP
TS. Trần Hữu Nam

THƯ KÍ TOÀ SOẠN
Võ Thị Hồng Thu

BIÊN TẬP
Nguyễn Thị Lan

BÌA – MINH HOẠ
Kim Duẩn

PHÁT HÀNH
Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

KẾ TOÁN – HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢP
Nguyễn Minh Thanh (Phó trưởng phòng)

TOÀ SOẠN
187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội
Điện thoại – Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

8 (V) / GD – 25 534/GP – BTTTT Mã số: **BV16M25**

GPXB số 534/GP - BTTTT ngày 19/11/2020.
In tại Xí nghiệp Bản đồ I – Bộ Quốc phòng
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2025.

Văn học và Tuổi trẻ

Tạp chí Toán học & Văn học trong nhà trường

Số tháng 11 (582+583) năm 2025

TRONG SỐ NÀY

CHÂN DUNG VĂN HỌC

Vũ điệu của hỗn mang và cứu rỗi: László Krasznahorkai từ bóng tối Trung Âu đến vinh quang Nobel 2025
TS. Nguyễn Thành Trung 3

Lục địa đen bí ẩn và quyến rũ của Isak Dinesen
Nguyễn Hoài Nam 7

VĂN CHƯƠNG ĐI TÌM VẺ ĐẸP

"Con biết đêm nay thầy lại thức"...
Nhà văn Lê Thành Văn 11

Tiếp cận bài thơ "Mùa xuân chín" từ góc độ màu sắc
ThS. Tôn Nữ Quỳnh My 14

HỎI VẶN ĐÁP...VĂN

Hùng Vương có thực sự thiên vị cho Sơn Tinh...?
PGS.TS. Ngô Văn Giá 19

ĐỒNG HÀNH CÙNG CT&SGK

Bàn về "niêm" trong thơ Đường luật
PGS.TS. Dương Tuấn Anh 22

Hướng dẫn viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học
ThS. Trần Lê Duy 28

GIÚP BẠN ÔN THI

Đề thi tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi Thành phố tham dự kì thi học sinh giỏi Quốc gia môn Ngữ văn (TP. Hồ Chí Minh)
ThS. Trần Tiến Thành 34

Đề kiểm tra học kì I môn Ngữ văn lớp 12
ThS. Đặng Nguyệt Anh – Nguyễn Đức An 40

Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn
Đỗ Thu Hương 46

Chinh phục đỉnh cao như là hành trình khám phá "sức mạnh từ bên trong" (Một số lưu ý khi thực hiện bài thi học sinh giỏi phần II)
ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi 54

Đề dự thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn
Lương Thị Vui; Trần Thị Sương 60

Hoa không tên
Nhà thơ Nguyễn Đình Thi 62
Ông đồ làng thời ấy
Lê Hữu Tỉnh 63
Mùa phong sương kết trái
Nhà văn Tống Phước Bảo 67

Vui học Ngữ văn – Đề thi tháng 11.2025 – Người thầy 75
Đề ôn luyện Câu lạc bộ Văn – Toán tuổi thơ (môn Ngữ văn)
Lê Văn Hiệp 79

Tổng kết Cuộc thi viết "Ươm mầm văn học" 82
Một số bài đạt giải cuộc thi viết "Ươm mầm văn học": *Tôi viết đời mình vào thơ; Cây bàng non biết nói; Một mảnh trời chung; Lá thư gửi ngày mai; Sau lớp áo choàng;...* 88
Người lái đò
Tăng Kim Vy 103
Người gieo những con số
Đỗ Vương Huyền Minh 106
Những con chữ nở hoa
Lưu Nguyễn Phương Linh 108
Cô dạy em viết hoa danh từ "Tổ quốc"
Lê Thanh Lâm 112
Cảm xúc về một bài thơ lục bát
Trần Gia Linh 115
Bài dự thi Cuộc thi "Ra đề văn hay viết ngay đoạn ngắn"
Nguyễn Quỳnh Anh 116
Truyền thống của dân tộc
Trần Diệu Hương 119
Đồng tiền
Hoàng Hương Lê 122
Vẻ đẹp của thơ ca
Lương Yến Nhi 124
Sự im lặng...
Nguyễn Hồ Khánh Huyền 126

Độc giả có thể đặt mua các ấn phẩm của Tạp chí tại các bưu cục VNPT trên cả nước với mã đặt như sau: *Văn học và Tuổi trẻ* **(C668)**, *Văn tuổi thơ* **(C668.1)**, *Toán tuổi thơ 1* **(C169)**, *Toán tuổi thơ 2* **(C169.1)**, *Toán học và Tuổi trẻ* **(C168)**

Vũ điệu của hỗn mang và cứu rỗi: László Krasznahorkai từ bóng tối Trung Âu đến vinh quang Nobel 2025

TS. Nguyễn Thành Trung

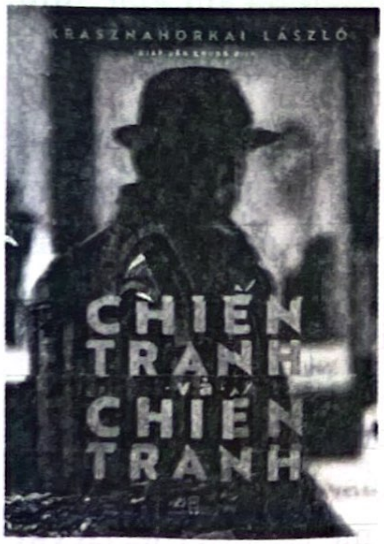

Hai cuốn sách của László Krasznahorkai đã được dịch ở Việt Nam

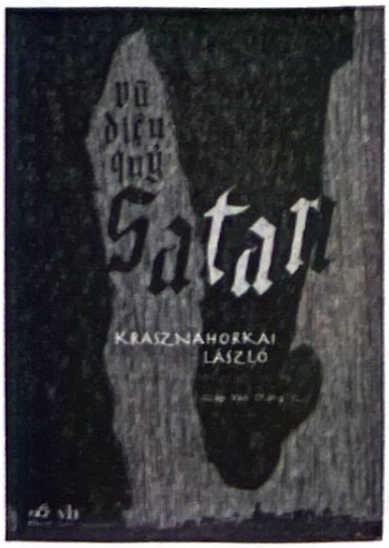

Tháng 10 năm 2025, László Krasznahorkai, nhà văn Hungary sinh năm 1954, được trao Giải Nobel Văn học *"vì sự nghiệp sáng tác đầy sức cuốn hút và tầm nhìn tiên tri, giữa nỗi kinh hoàng tận thế vẫn khẳng định sức mạnh cứu rỗi của nghệ thuật."* (Nobel Prize Outreach, 202). Đây là ghi nhận xứng đáng cho một tác giả suốt đời đi tìm đáp án cho câu hỏi: Con người sẽ ra sao khi mọi nền tảng niềm tin đều đổ vỡ?

Krasznahorkai sinh ra ở thị trấn Gyula, đông nam Hungary, vùng đất từng trải qua những biến động dữ dội của thế kỉ XX: chiến tranh, toàn trị, hệ lí tưởng trung tâm tan rã và khoảng trống tinh thần sau đó. Được xem như người kế thừa Kafka, Beckett, Thomas Bernhard, giọng văn ông lại mang sắc thái riêng – phảng phất nét u buồn hậu Xô Viết, vừa triết học, vừa trần trụi, vừa kiêu hãnh hậu hiện đại. Tác phẩm tiêu biểu nhất của Krasznahorkai, *Vũ điệu quỷ Satan* (*Sátántangó*, 1985), được coi là thiên trường ca khắc khoải trước sự tan rã của niềm tin và cộng đồng.

THẾ GIỚI QUAN VÀ MĨ HỌC PHẢN HUYỀN THOẠI CỦA KRASZNAHORKAI

Thế giới của Krasznahorkai phủ đầy tro bụi, mưa gió và bùn lầy hậu tận thế, nơi con người vẫn sống khi mọi ý nghĩa đã tan rã: *"Thiên đàng? Địa ngục? Kiếp sau? Tất cả đều là vô nghĩa. Chỉ tốn thời gian. Trí tưởng tượng không ngừng hoạt động nhưng chúng ta chẳng đến gần sự thật hơn chút nào cả."* (*Krasznahorkai*, 2012, 155); các nhân vật lang thang vô định, không còn mục đích, chỉ là tồn tại. Họ sống như những cái bóng sau ngày phán xét, nhắc nhở về Kierkegaard và Nietzsche, hai triết gia ám ảnh "cái chết của Chúa" và sự khủng hoảng giá trị thời hiện đại. Song, thay vì than khóc, Krasznahorkai mô tả tận thế bằng giọng kể bình thản, khiến bi kịch trở nên càng lạnh lùng, càng ám ảnh.

Đọc Krasznahorkai, độc giả chìm vào nhịp văn dài, trôi không dứt, có khi một câu kéo dài cả trang giấy. Cấu trúc ấy tạo cảm giác như đang bị cuốn vào dòng suy tưởng không cùng, nơi thời gian tan chảy trong cõi âm u và ngôn ngữ trở thành mê cung bị nguyền rủa nhưng vô cùng hấp dẫn. Đây là thứ nghi lễ của văn chương, nơi mỗi câu chữ không chỉ kể chuyện, mà còn buộc người đọc phải đi qua thử thách của lòng kiên trì, đối mặt với kĩ thuật dòng ý thức và cú pháp hỗn loạn, khải huyền.

Vũ điệu quỷ Satan, cứ vậy, trở thành thế giới hoà quyện giữa hiện thực huyền ảo và biểu trưng đen, nơi chứng kiến những trận mưa không ngớt, đất đen nhão quánh, súc vật trơ xương, còn con người thì lặp lại những hành vi vô nghĩa. Hình ảnh Irimiás, kẻ giả danh đấng cứu thế, là ẩn dụ cho những cám dỗ quyền lực và mê tín tập thể; có vai trò như nhịp syncopation (nhịp lệch, nhấn vào nốt giữa) làm vũ điệu thêm kịch tính, mê hoặc. Motif chu kì, mở đầu và kết thúc trùng nhau, khiến tác phẩm giống một điệu Satan (tango), tiến lên sáu bước, rồi lại lùi sáu bước, mãi mãi không thoát khỏi vòng lặp định mệnh.

"VŨ ĐIỆU QUỶ SATAN" – GIAI ĐIỆU U TỐI CỦA NHÂN LOẠI

Tiểu thuyết *Vũ điệu quỷ Satan* gồm 12 chương, bắt đầu bằng tiếng chuông bí ẩn và kết thúc với phần ghi chép của ông bác sĩ, chia thành hai phần đối xứng: tango đi lên và tango đi xuống. Nhịp điệu ấy thực chất là phi vận động bởi con người tưởng mình đang tiến về phía trước, nhưng thực ra chỉ xoay trong mê cung bản thân; suy rộng ra, toàn bối cảnh truyện – khu vực (estate), giống như một xã hội thu nhỏ, nơi niềm tin bị bào mòn và con người sống trong ảo ảnh tập thể.

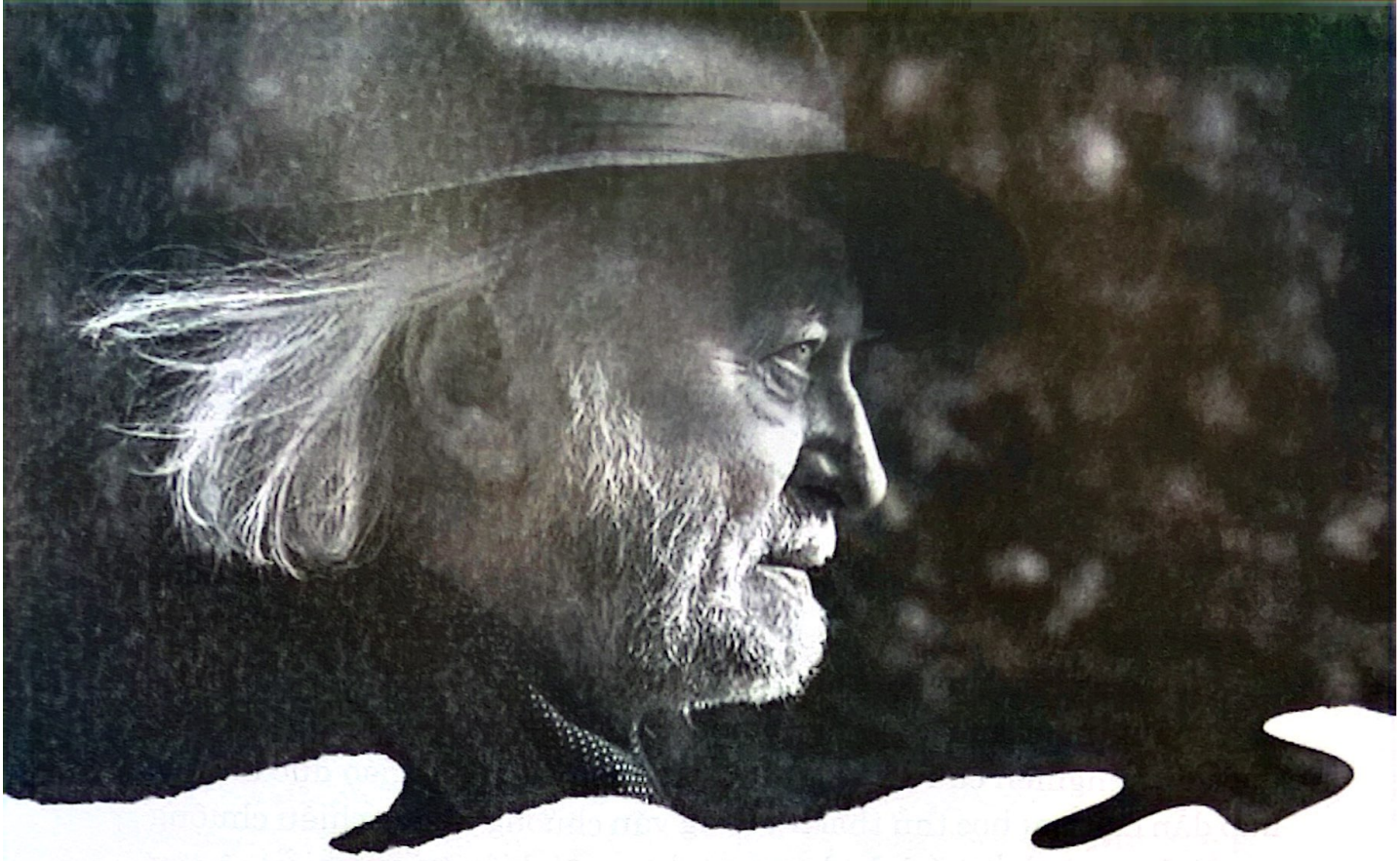

Đọc Krasznahorkai, độc giả chìm vào nhịp văn dài, trôi không dứt, có khi một câu kéo dài cả trang giấy. Cấu trúc ấy tạo cảm giác như đang bị cuốn vào dòng suy tưởng không cùng, nơi thời gian tan chảy trong cõi âm u và ngôn ngữ trở thành mê cung bị nguyền rủa nhưng vô cùng hấp dẫn. Đây là thứ nghi lễ của văn chương, nơi mỗi câu chữ không chỉ kể chuyện, mà còn buộc người đọc phải đi qua thử thách của lòng kiên trì, đối mặt với kĩ thuật dòng ý thức và cú pháp hỗn loạn, khải huyền."

Tại thế giới phân mảnh chu kì ấy, nhân vật như biểu tượng của sự tha hoá. Irimiás, người được dân làng xem là đấng cứu thế, thực chất là tên thao túng khéo léo, biến nỗi tuyệt vọng của người khác thành công cụ, còn cộng đồng làng – những kẻ mê tín, yếu đuối lại là hình ảnh phản chiếu nguy cơ đánh mất lí trí tập thể, một căn bệnh tinh thần mà Krasznahorkai muốn cảnh báo.

Năm 1994, đạo diễn Béla Tarr chuyển thể tác phẩm này thành bộ phim cùng tên, kéo dài hơn 7 tiếng đồng hồ. Nếu tiểu thuyết buộc người đọc đi qua mê cung của câu chữ, thì bộ phim lại buộc người xem sống trong nhịp điệu trì hoãn của thời gian, bởi nhịp quay chậm, cảnh dài và cảm giác bất động đến nghẹt thở. Có thể thấy, điện ảnh và văn học đã gặp nhau ở mĩ học của sự trì hoãn, buộc khán giả và người đọc phải chậm lại để nhìn thẳng vào sự mục ruỗng của thế giới.

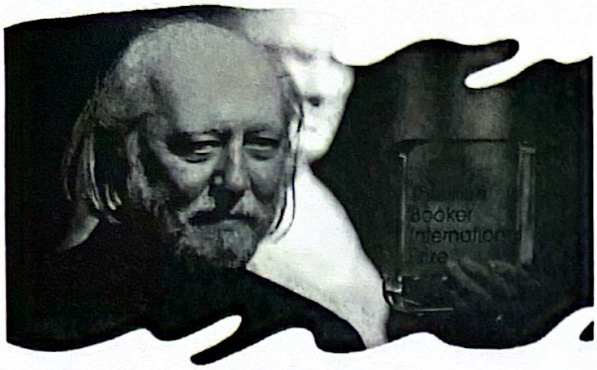

TỪ TRUNG ÂU RA THẾ GIỚI: HÀNH TRÌNH CỦA MỘT TIẾNG NÓI TẬN THẾ

Krasznahorkai được giới phê bình gọi là "Kafka của thời hậu hiện đại", với các tác phẩm nổi tiếng như *Sátántangó* (*Vũ điệu quỷ Satan*, 1985), *Háború és háború* (*Chiến tranh và chiến tranh*, 1999),... đã đưa ông đến với độc giả phương Tây và Việt Nam, khẳng định vị trí một nhà văn, một triết gia đương đại, một người biến bi kịch thành suy tưởng.

Những năm gần đây, tác phẩm của Krasznahorkai đã bắt đầu được dịch, nghiên cứu và giới thiệu trong môi trường giáo dục bởi sức hấp dẫn của "mĩ học thử thách", dòng văn chương không chiều chuộng người đọc, mà thử thách họ bằng sự chậm rãi, kiên trì và chiều sâu tư tưởng. Đọc Krasznahorkai không chỉ để theo dõi cốt truyện, mà là để trải nghiệm nhịp điệu tư duy. Ông viết cho những ai dám đi qua bóng tối của chữ nghĩa để tìm ánh sáng của suy tư. Đối với thanh niên, tiếp cận Krasznahorkai là phương thức rèn luyện tính kiên trì, chấp nhận sự mơ hồ của đời sống, điều mà thế hệ "thời gian thực" dễ đánh mất.

Giải Nobel 2025 không chỉ tôn vinh một nhà văn Hungary, mà còn khẳng định một xu hướng mới của văn học thế giới: vinh danh những người viết dám kháng cự sự ồn ào, dám tin vào sức mạnh của suy tưởng và ngôn ngữ. *Vũ điệu quỷ Satan*, vì thế, là lời cảnh báo về ảo ảnh tập thể, về sự xói mòn của lí trí và niềm tin trong thế giới hiện đại nhưng trong cái tối tăm ấy, vẫn le lói thứ ánh sáng của những con người biết nhận ra sự đổ vỡ của chính mình. Với độc giả trẻ Việt Nam hôm nay, Krasznahorkai không chỉ là một tác giả "khó đọc", mà là người bạn đồng hành của trí tuệ và tâm hồn. Đọc tác phẩm của ông, ta học cách sống chậm, suy nghĩ sâu và tin rằng dù thế giới này có hỗn loạn đến đâu, tính kiên trì và suy tư vẫn là hình thức cao nhất của sự cứu rỗi.

Tài liệu tham khảo:

1. Krasznahorkai, L. (2012). *Satantango* (G. Szirtes, Trans.). New Directions.
2. Nobel Prize Outreach. (2025, October 10). *Nobel Prize in Literature 2025*. NobelPrize. org.https://www.nobelprize.org/prizes/literature/2025

Lục địa đen bí ẩn và quyến rũ của Isak Dinesen

Nguyễn Hoài Nam

Người đọc Việt Nam biết đến châu Phi qua văn chương thật ra không nhiều. Các tiểu thuyết *Giữa lòng đêm tối* của Joseph Conrad, *Rễ trời* của Romain Gary, *Nửa mặt trời vàng* của Chimamanda Ngozi Adichie, một số truyện ngắn của Ernest Hemingway, tập bút kí *Gỗ mun* của Ryszard Kapuscinski... Như thế là quá ít để hiểu về châu Phi, *"Một châu lục quá lớn để có thể miêu tả nó"*, như nhà văn Ba Lan Ryszard Kapuscinski từng nhận định. Tuy nhiên, cái khoảng trống ấy đang được lấp dần. Mà cú lấp đáng kể nhất, gần đây, là sự xuất hiện cuốn hồi ức *Châu Phi nghìn trùng* (*Out of Africa*) của nữ nhà văn Đan Mạch Isak Dinesen (Hà Thế Giang dịch, NXB Phụ nữ Việt Nam, 2021). Bản dịch tiếng Việt của tác phẩm này đã được Hội Nhà văn Việt Nam trao giải Văn học dịch năm 2021.

Isak Dinesen, tên thật là Karen Blixen (1885 – 1962), cùng chồng sang châu Phi năm 1913, mua một đồn điền dưới chân rặng Ngong ở Kenya để sản xuất cà phê hạt. Năm 1931, sau liên tiếp những thất bại trong kinh doanh nông nghiệp tại châu Phi, bà phải bán đồn điền để trở về châu Âu. Năm 1935, trong sáu tháng, bà bắt tay vào viết và hoàn thành bản thảo *Châu Phi nghìn trùng* bằng tiếng Anh. Năm 1937, cuốn sách ra mắt lần đầu, nhanh chóng được tái bản nhiều lần và dịch sang nhiều thứ tiếng, đưa tên tuổi Isak Dinesen trở thành một trong những tác giả được chú ý của văn chương Đan Mạch.

Châu Phi nghìn trùng là sự tái hiện bằng trí nhớ về một châu Phi bí ẩn và đầy quyến rũ mà Karen Blixen đã đắm trong nó suốt mười tám năm ròng, không phải với tư cách một thực dân châu Âu kênh kiệu trên xứ thuộc địa, mà là một người nhập cư da trắng đến lục địa đen để lao động và mưu sinh như bao con người bình thường khác. Bỏ qua những nỗi vất vả của cuộc mưu sinh, bà say mê với cảnh sắc mênh mông và đầy huyền diệu của châu Phi: bình minh, hoàng hôn và đêm

tối; bầu trời và mặt đất; những rặng núi và những cánh rừng; đồng cỏ và những buổi trưa mà không khí ngùn ngụt tạo nên vô vàn ảo tượng; rồi những đàn voi, trâu rừng, chó rừng, ngựa vằn, linh dương, nhất là sư tử, con vật biểu tượng cho sức mạnh của châu Phi. Nhưng còn hơn cả cảnh sắc, Karen Blixen say mê con người sống trên đất châu Phi, cả những bộ tộc bản địa và các sắc dân khác như Arab hay Ấn Độ, cùng những nét đặc sắc, đa dạng trong văn hoá của họ. Bà trân trọng con người châu Phi, bà nhận thấy ở họ sự cao quý, nhận thấy ở văn hoá của họ những giá trị "khác", vừa phổ quát vừa đặc dị, không hề thua kém các giá trị phương Tây. Viết về người châu Phi, dù đó là một thủ lĩnh quyền uy hay chỉ là những người làm công tầm thường trong đồn điền, bà đều đặt họ ở vị thế đồng đẳng, vị thế của những người bạn. Ví như ở phần II của tác phẩm, chương "Một thủ lĩnh Kikuyu", kể về chuyện Kinanjui – vị thủ lĩnh tối cao cai quản hơn một trăm ngàn dân Kikuyu, Karen Blixen đã dùng một giọng văn vừa trang trọng vừa thân mật để khắc hoạ nhân vật này. Trang trọng, bởi sức mạnh tinh thần, uy vọng, tính biểu tượng quyền lực mà Kinanjui đã tạo ra trên cộng đồng của mình và trên chính cảm quan của Karen Blixen – một người phương Tây. Thân mật, bởi với tư cách một chủ đồn điền, Karen Blixen được tiếp xúc gần với biểu tượng quyền lực ấy, được suồng sã hoá nhân vật và phát hiện ra những nét "nghịch" vừa tức cười vừa đáng yêu của vị "hoàng đế đen". Nhưng trên hết, là niềm tự hào của bà khi được làm bạn với Kinanjui. Điều đó được thể hiện trong văn bản ghi nhận thoả thuận đền bù cho một vụ tai nạn súng săn ở đồn điền, sau dấu tay của thủ lĩnh Kinanjui là dòng chữ: *"Tôi đã chứng kiến bò mẹ và bê con được giao cho Wainana. – Nam tước phu nhân Blixen."*.

Đặc biệt, Karen Blixen có những trang viết thăng hoa và đầy sức cuốn hút khi mô tả, nhận định về phong tục, tập quán, thói quen tư duy và các sinh hoạt văn hoá nghệ thuật của người châu Phi bản địa. Ở chương "Những vũ hội lớn" trong phần III của tác phẩm, Karen Blixen đã miêu tả các *"Ngoma"*, tức những đại vũ hội của người Kikuyu ở Nairobi (Kenya), với tất cả sự say mê và ngưỡng mộ. Không chỉ vì nó lạ, dẫu sự lạ cũng là một yếu tố cần thiết để thu hút sự chú ý, mà hơn hết là vì nó đẹp trong cảm quan của bà. Dù *"Ngoma"* ban ngày hay *"Ngoma"* ban đêm, bà luôn nhận thấy ở đó, từ cách trang điểm của người dân bản địa tham gia vũ hội, cách họ bài trí không gian, đến những vũ điệu và những giai điệu mà họ thể hiện, một triết lí nhân sinh và một triết lí thẩm mĩ mang tinh thần thượng đẳng chứ không phải trò múa may kì dị của đám dân thuộc địa thấp kém.

“Karen Blixen có những trang viết thăng hoa và đầy sức cuốn hút khi mô tả, nhận định về phong tục, tập quán, thói quen tư duy và các sinh hoạt văn hoá nghệ thuật của người châu Phi bản địa. Ở chương “Những vũ hội lớn” trong phần III của tác phẩm, Karen Blixen đã miêu tả các *“Ngoma”*, tức những đại vũ hội của người Kikuyu ở Nairobi (Kenya), với tất cả sự say mê và ngưỡng mộ. Không chỉ vì nó lạ, dẫu sự lạ cũng là một yếu tố cần thiết để thu hút sự chú ý, mà hơn hết là vì nó đẹp trong cảm quan của bà. Dù *“Ngoma”* ban ngày hay *“Ngoma”* ban đêm, bà luôn nhận thấy ở đó, từ cách trang điểm của người dân bản địa tham gia vũ hội, cách họ bài trí không gian, đến những vũ điệu và những giai điệu mà họ thể hiện, một triết lí nhân sinh và một triết lí thẩm mĩ mang tinh thần thượng đẳng chứ không phải trò múa may kì dị của đám dân thuộc địa thấp kém.”

Từ một phía khác, với *Châu Phi nghìn trùng*, Karen Blixen thể hiện tình cảm gắn bó và thân thuộc của một người châu Âu với lục địa đen như quê hương thứ hai của mình. Tình cảm này, như đã nói ở trên, được hình thành chủ yếu từ chính sự tác động mạnh mẽ của thiên nhiên, con người và văn hoá châu Phi đến trí tuệ và tâm hồn của bà. Nhưng nó cũng được bồi đắp bởi những

yếu tố khác nữa, nhất là cuộc đời của những người bạn châu Âu của bà, những người đã dạt đến châu Phi, đã sống, đã chết và gửi thân xác mình vào đất đai của xứ sở huyền bí này. Đó là già Knudsen – tay phiêu lưu mù loà người Đan Mạch đã đến tá túc ở đồn điền của Karen Blixen lúc cuối đời và Denys Finch Hatton – một quý tộc người Anh, bạn thân, cũng có thể là tình nhân của bà. Hai người khác nhau hoàn toàn về nguồn gốc xuất thân, địa vị xã hội, sở thích cá nhân, phẩm tính và cách mà họ tồn tại trên đời. Già Knudsen là một tay vô sản, vô thần, vô chính phủ, bán giời không văn tự, như tác giả mô tả: "*Knudsen là người nổi loạn bẩm sinh, ông nhìn thấy đồng đội ở mọi kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Với ông, một việc làm anh hùng là một hành động bất tuân lề luật [...], các công dân mẫu mực khiến ông hết mực khinh bỉ, và lối sống tôn trọng các giới luật, trong mắt ông, là dấu hiệu của thứ đầu óc ngu muội*". Còn Denys Finch Hatton lại là một phần tử thuộc tầng lớp trên, một điền chủ giàu có, giàu tâm hồn nghệ sĩ, một nhà thể thao xuất chúng. Ở hai người bạn này, Karen Blixen nhận ra hai "phiên bản" khác nhau của châu Phi. Với già Knudsen, bà nhận ra một phiên bản châu Phi ở tầng thấp, tầng của những bản năng bất tuân, chống đối, sục sôi cuồng nộ, luôn sẵn sàng cho những thể nghiệm điên rồ. Còn với Denys, bà lại khám phá một phiên bản châu Phi ở tầng cao: những chuyến bay cùng ông trên chiếc máy bay thể thao đã giúp bà có những trải nghiệm tuyệt vời về cái lồng lộng vĩ đại của bầu trời và mặt đất châu Phi, những chuyển động và các sắc độ của không gian và trên hết là cảm giác tự do, là sự dứt tung mọi ràng buộc kìm nén mà người ta vẫn phải chấp nhận để có thể sống được ở đời. Hai con người ấy, hai cuộc đời ấy, rốt cuộc đều nằm lại nơi đất cát của lục địa đen. Cái chết của họ để lại trong Karen Blixen nỗi buồn thương sâu sắc, nhưng cũng chính nỗi mất mát ấy đã siết chặt hơn mối gắn bó của bà với châu Phi, để khi rời xa, nó đã kịp trở thành những di sản vô giá trong kí ức bà.

Châu Phi, nơi Karen Blixen đã đến với một trời hi vọng và đã rời đi với một trời thất vọng, cay đắng. Vì thất bại trong cuộc sống. Vì sự sụp đổ của lí tưởng. Nhưng bù lại, bà có mười tám năm trải nghiệm trên lục địa đen ấy, một thế giới bí ẩn và đầy quyến rũ. *Châu Phi nghìn trùng* của Karen Blixen – Isak Dinesen, một thiên hồi ức cảm động, vừa là văn chương, vừa mang dáng dấp một bút kí dân tộc học khác lạ.

"Con biết đêm nay thầy lại thức"...

(Về bài thơ *Thăm thầy giáo cũ* của tác giả Nguyễn Bùi Vợi)

Nhà văn Lê Thành Văn

Thời gian có thể phủ sương lên mái tóc, có thể làm mờ đi bao khuôn mặt đi qua trong đời, nhưng không thể làm phai nhạt ánh mắt và giọng nói của người thầy năm ấy. Trong kí ức của người học trò cũ, hình ảnh thầy vẫn như ngọn đèn khuya lặng lẽ soi sáng bao tâm hồn trẻ, như dòng sông hiền hoà vẫn âm thầm bồi đắp đôi bờ tri thức. Bài thơ *Thăm thầy giáo cũ* của Nguyễn Bùi Vợi là khúc ngân dịu dàng của nỗi nhớ và lòng tri ân, là cuộc gặp gỡ, hội ngộ của hai tâm hồn thầy và trò.

Năm câu thơ mở đầu đã phác hoạ chân dung người thầy qua mái tóc *"bạc phau"* sau hai mươi bốn năm thầy trò xa cách. Thầy Hoàng Như Mai là một giáo sư đại học nổi tiếng, nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi cũng là một thầy giáo dạy văn. Hai nhà giáo, một thầy dạy và một học trò cũ cứ thế nhẹ nhàng say chuyện. Không gian mở ra nồng nàn nơi phố Nguyễn Du với mùi hoa sữa đặc trưng của Hà Nội. Dựng được không gian thanh khiết, khắc hoạ sâu lắng bóng dáng thời gian đủ để tâm trạng nhớ thương cứ thế đan tràn, hình ảnh người học trò với mái tóc đã hơn nửa đời sương gió càng gợi sự thấm thía và xúc động khi được hội ngộ bên người thầy. Lời thơ bình dị, dễ hiểu mà vẫn trữ tình, lắng đọng, bởi nó được ngân lên từ cảm xúc chân thành, từ hiện thực đời sống đã được tác giả trải nghiệm. Thơ hay toả ra từ chính hồn người vậy, dù chỉ mới là lời trần thuật làm nền cho một niềm xúc động lớn lao hơn.

Sau phút giây dạt dào niềm xúc động khi gặp thầy giáo cũ, Nguyễn Bùi Vợi đã dành những câu thơ thật hay để khắc hoạ chân dung người thầy qua giọng nói và ánh mắt. Nhà thơ không viết thầy dạy hay và hấp dẫn như thế nào, mà chỉ trần thuật mình như bị thôi miên trước bài giảng của thầy thuở mười chín đôi mươi, nay *"lại lắng từng câu, lại*

nhập từng lời" vì *"giọng nói một đời không quên được"*. Giọng nói ấy, chắc phải đặc trưng lắm, độc đáo lắm, say người lắm. Ý thơ cốt ở ngoài lời, Nguyễn Bùi Vợi đã làm được điều này thật tinh tế, thật thú vị. Riêng hình ảnh *"ánh lửa"* nồng nàn *"cháy lên trong cặp mắt"* thầy quả là một phát hiện tinh tế nữa của tác giả. Nhìn vào mắt thầy, người học trò như cảm được biết bao nồng nàn, say đắm của tình yêu văn chương và niềm yêu đời thiết tha, cháy bỏng. Quả thực, chỉ có người học trò tri âm mới thấu hiểu được lòng thầy sâu sắc đến thế.

Đứa học trò thuở mười tám, đôi mươi
Lại lắng từng câu
lại nhập từng lời
Cái giọng nói một đời không quên được
Cái ánh lửa cháy lên trong cặp mắt
Hai mươi bốn năm rồi mãi ấm trong con
Có những đêm, nhớ đến bồn chồn
Chiếc áo bông của thầy bạc màu nắng gió
Trời trở lạnh. Đông về cuối ngõ
Rét đầu mùa, thầy ngủ có ngon không?

Ban đầu là mái tóc *"bạc phau"*, rồi đến giọng nói *"một đời không quên được"*, nhưng đó mới chỉ là những gì thuộc về dáng vẻ bên ngoài của thầy. Lắng sâu hơn chính là sự cảm nhận của Nguyễn Bùi Vợi về vẻ đẹp tâm hồn thầy, thể hiện qua đức tính giản dị, khiêm nhường trong sinh hoạt và đời sống hằng ngày. Cảm nhận ấy được nâng đỡ bằng một tình cảm kính yêu vô hạn. Nhờ thế, những câu thơ tự nhiên, giản dị lại bất chợt trào dâng một cảm xúc lạ thường. Câu hỏi tu từ *"Rét đầu mùa thầy ngủ có ngon không?"* càng xoáy sâu hơn vào tâm tình của đứa học trò sau hai mươi bốn năm được gặp thầy giáo cũ. Cảm phục nhất là nhân cách người thầy hiện lên qua sự bồi hồi, xúc động khi nhà thơ hồi tưởng về những lời dạy dỗ ân tình, đậm tính nhân văn mỗi lần nghe thầy giáo giảng:

Thầy đã giảng cho con về đất nước, nhân dân
Để khi mặc lành không quên người áo vá
Ăn miếng ngon nhớ bàn tay trồng khoai, dỡ củ
Câu ca dao đau đáu một đời

Yêu người lao động, biết trọng ơn nghĩa đối với nhân dân là vẻ đẹp của nhân cách người thầy cao cả. *"Mặc lành không quên người áo vá"*, bưng bát cơm nhớ người *"trồng khoai, dỡ củ"* là phẩm chất đạo đức, là tình nghĩa "uống nước nhớ nguồn" mà suốt đời thầy đã dạy cho lớp lớp học trò. Hình tượng người thầy – GS. Nhà giáo Nhân dân Hoàng Như

Hình ảnh *"đêm nay thầy lại thức"* đã gợi mở ra rất nhiều ý tưởng. Thầy thức vì nỗi thương đời, thương đất nước và nhân dân vẫn còn nghèo khó, thương cậu học trò hơn nửa đời sương gió hay đó còn là tâm tình rộng lớn mênh mang về cõi đời, cõi nhân sinh với biết bao buồn vui mà văn chương không nói hết được.

Mai, nhờ thế gần gũi, thân thuộc mà rưng rưng niềm xúc động, thầy đã khái quát được những tư tưởng lớn, những bài học làm người cao đẹp của dân tộc ta.

Kính trọng và đồng cảm với thầy từ tình yêu văn chương, yêu đất nước và con người, nhất là vẻ đẹp nhân văn lấp lánh qua từng câu chữ mà thầy đã dạy dỗ, nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi một lần nữa đã thấu hiểu lòng thầy và dường như thầy cũng hiểu lòng cậu học trò nhỏ ngày nào. Hai thầy trò nhờ đó có mối tương giao thật kì diệu:

Con nghe rất nhiều trong lặng im
Thầy thấu cả những điều con chưa nói
Phút giao cảm: thầy là tia nắng rọi
Con, cây xanh đang nảy lộc trong vườn

Ba câu thơ kết bài là một cảm xúc lắng đọng, thiết tha về tình nghĩa thầy trò sáng trong, cao đẹp. Vẫn phố Nguyễn Du chìm trong sương lạnh nhưng lòng người học trò lại ấm áp vô cùng. Hình ảnh *"đêm nay thầy lại thức"* đã gợi mở ra rất nhiều ý tưởng. Thầy thức vì nỗi thương đời, thương đất nước và nhân dân vẫn còn nghèo khó, thương cậu học trò hơn nửa đời sương gió hay đó còn là tâm tình rộng lớn mênh mang về cõi đời, cõi nhân sinh với biết bao buồn vui mà văn chương không nói hết được. Nhờ thế, khổ thơ cuối bài khép lại, ta vẫn nghe điệu nhạc tâm hồn của nghĩa tình thẳm sâu, của tình thầy trò rộng lớn vô biên:

Thầy tiễn con về, phố lạnh hơi sương
Con để mãi bàn tay trong tay thầy ấm áp
Và con biết: đêm nay thầy lại thức...

Tiếp cận bài thơ "Mùa xuân chín" từ góc độ màu sắc

ThS. Tôn Nữ Quỳnh My
CV. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Huế

Hàn Mặc Tử là hồn thơ điên loạn rực rỡ như một đoá hoa lửa trong vườn Thơ mới. Cái cháy bỏng mãnh liệt của thơ ông toát lên từ nỗi đau thương của số phận nghiệt ngã, từ tình yêu thăng hoa trước phút tuyệt vọng, chia lìa. Thế giới tâm hồn ông là những cảm xúc tột cùng của yêu, đau, điên, mơ,... với những hình ảnh độc đáo, kì dị, ám ảnh.

Bài thơ *Mùa xuân chín* không có nhiều hình ảnh kì dị, ám ảnh như hàng trăm bài thơ khác của Hàn Mặc Tử, thế mà nó vẫn cứ là một thế giới tâm hồn rõ nét đặc trưng của riêng thi sĩ này. Cái ám ảnh dính vào tâm hồn người đọc, có lẽ chính là trạng thái chông chênh mỏng manh giữa cái tuyệt mĩ và cái hư hao, giữa cái tròn trịa viên mãn và cái rũ tàn héo úa. Chỉ một thoáng chốc thôi, cái này sẽ là cái kia, trôi đi và tan biến như sương khói, không sao nắm bắt. Cái chín mọng chính là báo hiệu của sự úa tàn. Nhịp rung động này đồng điệu với tâm hồn Xuân Diệu *"Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân/ Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua"*. Thi nhân Thơ mới đếm từng khoảnh khắc của đời mình, cảm nhận màu sắc rực rỡ và úa tàn của từng khoảnh khắc ấy với trọn vẹn sự thức nhạy của tâm hồn.

Bài thơ *Mùa xuân chín* là một thoáng kí ức của *"khách xa, lòng trí bâng khuâng sực nhớ"*. Bức tranh mùa xuân có phút giây của hiện tại, có phút giây của ngày mai và cả phút giây của quá khứ. Có nhiều cách để bước vào không gian của mùa xuân ấy, ở đây, chúng ta sẽ thử đi theo con đường của màu sắc để hoà nhập vào thế giới nhiều chiều của một tâm hồn thi nhân đa sắc.

“Bản hoà sắc này rực rỡ sức xuân: màu hồng nhạt của nắng ửng, màu vàng mơ của mái nhà tranh, màu xanh biếc của tà áo, màu xanh tươi của sóng cỏ. Đó là những gam màu ấm nóng của hội họa, những gam màu tươi tắn lung linh hoà vào nhau diễn tả sức sống mùa xuân. Mùa xuân đang đạt đến độ chín muồi, căng mọng, mùa xuân đang reo ca lảnh lót, mùa xuân đang đi đến ngưỡng chông chênh tận độ. Gam màu hồng, vàng, xanh thật tươi mới, non tơ. *“Làn nắng ửng”* như màu hồng hây hây trên má của *“bao cô thôn nữ hát trên đồi”; “tà áo biếc”, “sóng cỏ xanh tươi”* như thổi vào bức tranh làn gió mát lành, mơn man, nghe như từng cọng cỏ đang đung đưa theo một nhịp ngẫu hứng của đất trời; màu vàng *“lấm tấm”* trên đôi *“mái nhà tranh”* điểm xuyết từng giọt nắng giữa đất trời trong trẻo.”

Là bức tranh xuân, nên đương nhiên được vẽ bằng màu sắc. Nhưng màu sắc trong bài thơ có thể thấy rõ thành hai mảng: mảng màu rộn ràng ấm nóng và mảng màu đơn sắc trắng đen.

Trước hết, màu sắc tươi mới dồi dào sức sống hiện lên rõ nét:

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan.
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Bản hoà sắc này rực rỡ sức xuân: màu hồng nhạt của nắng ửng, màu vàng mơ của mái nhà tranh, màu xanh biếc của tà áo, màu xanh tươi của sóng cỏ. Đó là những gam màu ấm nóng của hội hoạ, những gam màu tươi tắn lung linh hoà vào nhau diễn tả sức sống mùa xuân. Mùa xuân đang đạt đến độ chín muồi, căng mọng, mùa xuân đang reo ca lảnh lót, mùa xuân đang đi đến ngưỡng chông chênh tận độ. Gam màu hồng, vàng, xanh thật tươi mới, non tơ. *“Làn nắng ửng”* như màu hồng hây hây trên má của *“bao cô thôn nữ hát trên đồi”; “tà áo biếc”,*

"sóng cỏ xanh tươi" như thổi vào bức tranh làn gió mát lành, mơn man, nghe như từng cọng cỏ đang đung đưa theo một nhịp ngẫu hứng của đất trời; màu vàng *"lấm tấm"* trên đôi *"mái nhà tranh"* điểm xuyết từng giọt nắng giữa đất trời trong trẻo.

Bên cạnh màu sắc, mùa xuân còn rộn ràng âm thanh. Tà áo *"sột soạt"*, nghe như âm thanh áo mới lần đầu được khoe sắc, nghe như tiếng cười giòn tan lém lỉnh của *"gió trêu tà áo"*, thấy rõ tấm lòng người mặc áo náo nức đón chờ bao niềm vui. *"Tiếng ca"* của *"bao cô thôn nữ"* được diễn tả với nhiều cung bậc, khi *"vắt vẻo"*, khi *"hổn hển"*, khi *"thầm thĩ"*, nghe như tiếng tâm hồn lúc rạo rực, lúc xuyến xao, lúc thổn thức trước một ngày mai đang đến.

Thi nhân dùng màu sắc để diễn tả lòng mình, khoảnh khắc hiện tồn trước mắt chất chứa niềm vui. Vạn vật đang sống, đang thở, đang rung động cùng nhịp với trái tim yêu của thi nhân. Cuộc sống trải rộng trước mắt, mọi vật như gọi mời thi nhân cùng hoà nhịp vui.

Thế nhưng, tận cùng của chín muồi là mục nát, tận cùng của viên mãn là hư hao sắp sửa, tận cùng của niềm vui sao đã thấy nỗi chông chênh, hoang vắng. Có lẽ, vì thế mà bên cạnh mảng màu đa sắc tươi tắn, bức tranh *Mùa xuân chín* lại chứa mảng đơn sắc trắng đến loá mắt.

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng.
– Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?

Hiện thực trước mắt bỗng dưng lùi xa, thời gian quay ngược về quá khứ qua hình bóng của *"chị ấy"*. *"Chị ấy"* phải chăng cũng từng có một thời xuân xanh hát trên đồi với gió, với áo biếc. Từ độ *"theo chồng bỏ cuộc chơi"*, cuộc đời gồng gánh chứa chất như đôi quang trên vai nặng trĩu. Hình ảnh người con gái trong nỗi nhớ u hoài của khách phương xa được tái hiện qua sắc trắng. Màu trắng trải dài theo bờ sông, màu trắng mênh mông xoá nhoà các đường nét, con đường quê, bờ sông quê, gánh thóc,... đều mờ nhoè trong màu trắng như bất tận. Nắng chang chang một buổi trưa nào đó trong tiềm thức của khách phương xa làm cả bờ sông phủ màu trắng loá. Bờ sông thường xanh, màu xanh của cỏ, của nước; nắng thường vàng tràn trề rực rỡ. Thế sao trong nỗi nhớ bâng khuâng của khách phương xa, màu trắng lại đột nhiên xuất hiện, màu trắng hắt lên ánh chói, toả cả vùng kí ức?

Sắc trắng trong câu thơ, trước hết, làm tăng thêm cảm giác về thứ nắng đến loá mắt, *"nắng chang chang"* gay gắt bỏng rát thịt da. Có lẽ, thế mà cái vất vả của *"chị ấy"* lại càng chồng chất hơn. Một thời thanh xuân áo biếc môi hồng, một thời hát ca trên đồi thênh thang giờ đã là dĩ vãng, mùa xuân đã chín mọng và mùa xuân đã sang một trạng thái khác. Giờ chỉ còn người con gái phải vất vả mưu sinh gánh thóc trong cái nắng trưa tràn trề loá mắt. Hình ảnh mùa xuân ở những khổ đầu sống động ở bảng màu nhiều sắc độ, đến đây chỉ còn sắc trắng. Màu sắc ấm nóng biến mất, chỉ còn đơn sắc mang gam lạnh của hội hoạ. Sự chuyển biến ở góc độ màu sắc này phải chăng là một biểu hiện cụ thể của trạng thái từ "*chín*" đến héo tàn của mùa xuân?

Hơn thế, nhìn vào trong thế giới thơ của Hàn Mặc Tử, màu trắng còn có một ý nghĩa độc đáo. Trong thế giới ấy, nhiều lần màu trắng đã xuất hiện như một vẻ đẹp, như một ám ảnh, như một niềm đau.

Đêm qua trăng vướng trong cành trúc
Cô láng giềng bên chết thiệt rồi
Trinh tiết vẫn còn nguyên vẹn mới
Chưa hề âu yếm ở đầu môi.

Xác cô thơm quá, thơm hơn ngọc
Cả một mùa xuân đã hiện hình
Thinh sắc cơ hồ lưu luyến mãi
Chết rồi – xiêm áo trắng như tinh.

(*Cô gái đồng trinh*)

Tiếng ca ngất – Cành lá rung rinh
Một nường con gái trông xinh xinh
Ống quần vo xắn lên đầu gối
Da thịt, trời ơi! Trắng rợn mình!

(*Nụ cười*)

Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ,
Em lấy chồng rồi hết ước mơ...
Tôi sẽ đi tìm mỏm đá trắng,
Ngồi lên để thả cái hồn thơ...

(*Em lấy chồng*)

Gió lùa ánh sáng vô trong bãi,
Trăng ngậm đầy sông, chảy láng lai,
Buồm trắng phất phơ như cuống lá,
Lòng tôi bát ngát rộng bằng hai.

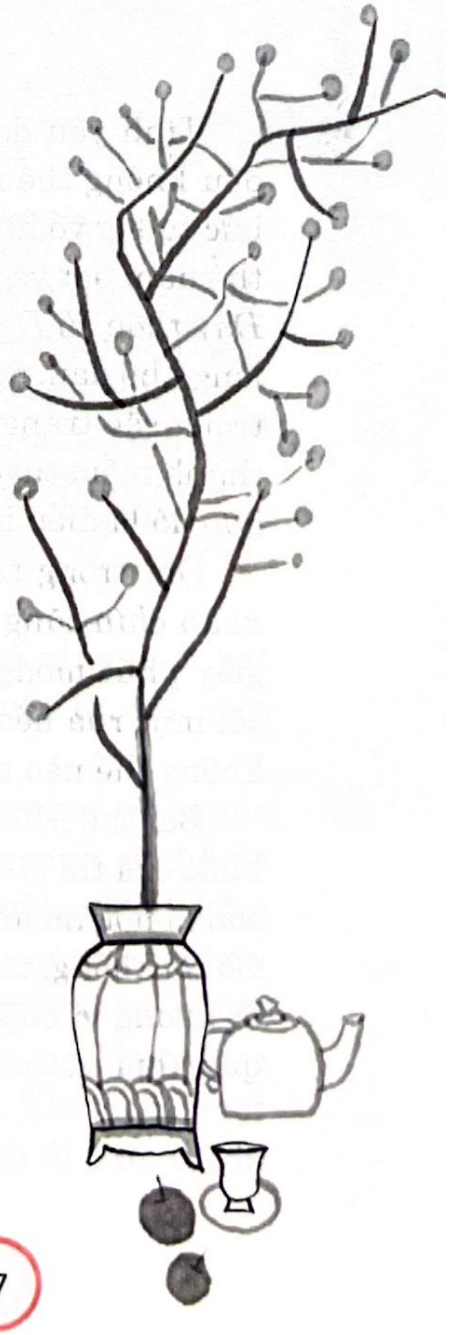

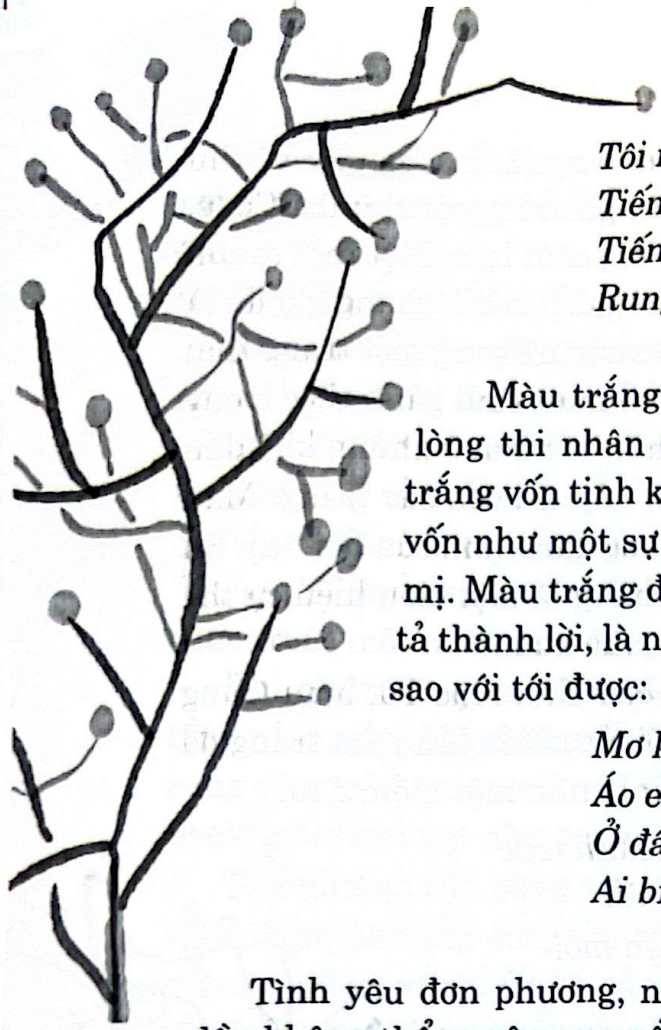

Tôi ngồi dưới bến đợi nường Mơ,
Tiếng rú ban đêm rạn bóng mờ,
Tiếng rú hồn tôi xô vỡ sóng,
Rung tầng không khí, bạt vi lô.

(*Cô liêu*)

Màu trắng thường xuất hiện khi rung động trong lòng thi nhân dâng lên ở ngưỡng đau tột cùng. Màu trắng vốn tinh khiết nhưng cũng lại lạnh lẽo, màu trắng vốn như một sự ngây thơ, nhưng cũng đầy ám ảnh, ma mị. Màu trắng đôi khi lại là màu của niềm đau khó diễn tả thành lời, là nỗi niềm tuyệt vọng, là cái bất khả không sao với tới được:

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?

(*Đây thôn Vĩ Dạ*)

Tình yêu đơn phương, niềm mong ngóng, đợi chờ, khát khao,... đều không thể xuyên qua nổi màu trắng. Sắc *"trắng quá"* trở thành bức tường vô hình mà mãi mãi không ai đến được với ai, là cái không thể nắm bắt và cứ mãi xa vời rồi mất hút. Mối tình đơn phương trong *Đây thôn Vĩ Dạ* tan vào trong sắc trắng mông lung mờ mịt ấy. Tiếng lòng khổ đau, quằn quại của phận người thấy mình bị bỏ rơi cũng hoà trong sắc trắng ấy. Sắc trắng là cung bậc cao nhất của nỗi đau, trở thành niềm tuyệt vọng. Khát khao được yêu càng lớn lại càng thấy rõ hơn đó là điều bất khả.

Đặt trong thế giới hồn thơ Hàn Mặc Tử, màu trắng trong *Mùa xuân chín* cũng mang một ám ảnh. Đó là nỗi buồn, nỗi rợn vì sợ cái giây phút mong manh chuyển mình từ cái tròn đầy viên mãn sang cái mục rữa héo tàn. Mà cái tàn phai của thời gian và cuộc đời là cái không thể nào tránh được, không làm sao níu kéo được.

Bài thơ *Mùa xuân chín* để lại nhiều dư ba như bao nhiêu bài thơ khác của thi sĩ họ Hàn. Cùng với niềm yêu đời háo hức một tấm lòng son là nỗi ám ảnh về sự hư hao mất mát mà con người phải nếm trải. Có rồi không, tròn rồi khuyết, chín muồi rồi mục rữa,... đó phải chăng là hương vị cuộc sống vô thường? Điều ấy, ta có thể cảm nhận được qua khía cạnh màu sắc trong bài thơ.

HỎI VẤN
ĐÁP...VĂN

Các bạn thân mến! Chuyên mục "HỎI VẤN - ĐÁP...VĂN" do PGS.TS. Ngô Văn Giá phụ trách giúp các bạn giải mã những vẻ đẹp tiềm ẩn, thú vị của văn chương. Với tiêu chí là những câu hỏi "VẮN" (ngắn), các bạn hãy cứ yên tâm sẽ nhận được câu trả lời rất rất "VĂN" mà vẫn giải đáp mọi thắc mắc... Vậy còn đợi gì nữa mà không soạn thật nhiều câu hỏi hay gửi về VH&TT theo địa chỉ: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội (trong thư ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại để Toà soạn tiện liên hệ).

Các bạn có câu hỏi hay, thú vị được chọn đăng trên VH&TT sẽ được nhận tạp chí và nhuận bút. Ngoài các câu hỏi được đăng hàng tháng, VH&TT còn dành tặng một phần thưởng đặc biệt cho các bạn có câu hỏi xuất sắc nhất trong quý.

Hùng Vương *có thực sự thiên vị cho* Sơn Tinh...?

(Về văn bản *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*, SGK *Ngữ văn 6*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Vua Hùng đưa ra yêu cầu ai đem được *"một trăm ván cơm nếp, một trăm tệp bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi"* làm sính lễ đến trước thì gả con gái cho, nhưng những sản vật trên đều ở trên đất liền, trên núi chứ không phải ở biển. Vậy Hùng Vương có sự thiên vị cho Sơn Tinh và muốn Sơn Tinh thắng phải không ạ? (*Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*, SGK *Ngữ văn 6*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*).

Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta đi từ việc cố gắng nắm bắt được một số đặc điểm cơ bản của thể loại truyền thuyết, một thể loại thuộc văn học dân gian.

Trước nhất nói về cơ chế sáng tạo của văn học dân gian. Sáng tác ban đầu, khởi nguyên của một tác phẩm văn học dân gian có thể do một/hơn một người sáng tác, rồi truyền miệng cho một người/nhóm người nào đó, và cứ thế, như làn sóng lan ra mãi. Vậy tác phẩm ban đầu tựa như một cái "phôi" để sau đó, đến lượt mỗi người/nhóm người từ nơi này sang nơi khác, từ thời gian này qua thời gian khác được hiệu chỉnh, sửa sang, làm đẹp hơn lên so với ban đầu. Thành ra, một trong những đặc điểm của văn học truyền khẩu là tính dị bản, tức là

một tác phẩm (câu chuyện, ca dao,...) có thể có một số văn bản với độ chênh khác nhau.

Vậy ta nên hiểu, ban đầu truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh* chỉ là câu chuyện về hai vị thần tự nhiên được dân gian nhân hoá thành nhân thần với ý nghĩa nhằm giải thích hiện tượng lũ lụt hằng năm mà con người phải gánh chịu, theo đó gửi gắm khát vọng chinh phục lũ lụt của nhân dân. Có nhà nghiên cứu còn cho rằng, cuộc chiến đấu và chiến thắng của Sơn Tinh đối với Thuỷ Tinh đã phản ánh một "cái lõi lịch sử có thật", đó là công cuộc đắp đê trị thuỷ của dân tộc Việt Nam từ xa xưa... Câu chuyện ban đầu chỉ có vậy. Nhưng trong quá trình tồn tại theo suốt chiều dài lịch sử, văn hoá dân tộc, người dân nước Việt đã bộc lộ thái độ, cách đánh giá của mình đối với các vị nhân thần đó, tức là bộc lộ thái độ yêu ghét dựa trên lập trường đạo lí. Từ bấy trở đi, Thuỷ Tinh được xem như là nhân vật "đáng ghét" do là kẻ chuyên gây ra lũ lụt, còn Sơn Tinh chiếm được cảm tình của nhân dân, trở thành nhân vật "đáng quý", người anh hùng, thậm chí còn được phong thánh trong tín ngưỡng "Tứ bất tử" (thờ bốn vị thánh: Tản Viên, Thánh Gióng, Mẫu Liễu Hạnh và Chử Đồng Tử) của người Việt.

Truyền thuyết này (bản in trong sách giáo khoa) là một sáng tạo dân gian đã xa với nguyên gốc ban đầu của nó, thể hiện thái độ yêu ghét rõ ràng của nhân dân đối với hai vị thần. Chính vì thế, khi xây dựng nhân vật, các tác giả dân gian về sau đã tỏ ra công khai thiên vị việc chọn sính lễ với ngầm ý ưu tiên cho thần Sơn Tinh. Rõ ràng có hai ưu tiên:

Thứ nhất, về khoảng cách, Sơn Tinh là vị thần ở trên núi, cho nên việc đi lại đến kinh đô Phong Châu nơi nhà vua và công chúa Mị Nương ở, chắc chắn sẽ gần và dễ dàng hơn. Vì thế mà sáng hôm sau, Sơn Tinh đến sớm nhất.

Thứ hai, các lễ vật trong sính lễ toàn là thứ đặc sản trên cạn, gắn liền với đồng ruộng, núi non nơi Sơn Tinh trị vì – thứ đặc sản này không thể có trong không gian sông nước, biển cả của Thuỷ Tinh được.

Chẳng thế mà sau này, văn học thành văn đã xem truyền thuyết này như một "mẫu gốc" để trên cơ sở đó, các tác giả sáng tạo nên những tác phẩm mới, thể hiện cái nhìn và cảm nhận riêng của mình về cuộc đời và nghệ thuật. Theo đó, nghĩa gốc của truyền thuyết có thể bị biến đổi theo cách của mỗi nhà văn. Tác phẩm *Đại Nam quốc sử diễn ca* (thế kỉ XIX) vẫn trung thành miêu tả lại cuộc đại chiến giữa hai vị thần: *"Núi cao sông hãy còn dài/ Năm năm báo oán đời đời đánh ghen"*. Bài thơ *Sơn Tinh Thuỷ Tinh* của nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp là một câu

chuyện thú vị, hóm hỉnh trong cái nhìn hồn nhiên của trẻ thơ về sự kiện kén rể của vua cha và Mị Nương cùng cuộc đại chiến giữa hai vị thần. Đến tác phẩm *Sự tích những ngày đẹp trời* của nhà văn Hoà Vang, nhà văn lại triển khai theo hướng ca ngợi một tình yêu to lớn, khắc khoải và bất tử của Thuỷ Tinh đối với Mị Nương...

Khi đọc thưởng thức tác phẩm này, các em học sinh lớp 6 đang độ tuổi lớp đầu tiên của cấp THCS, nên hãy cảm thụ thật hồn nhiên về tình huống của câu chuyện, thấy được tầm vóc kì vĩ của các nhân vật, khát vọng và công cuộc trị thuỷ ngàn đời của dân tộc Việt Nam, không nhất thiết phải mở ra những liên hệ quá rộng và quá sức...

"Ban đầu, truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh* chỉ là câu chuyện về hai vị thần tự nhiên được dân gian nhân hoá thành nhân thần với ý nghĩa nhằm giải thích hiện tượng lũ lụt hằng năm mà con người phải gánh chịu, theo đó gửi gắm khát vọng chinh phục lũ lụt của nhân dân. Có nhà nghiên cứu còn cho rằng, cuộc chiến đấu và chiến thắng của Sơn Tinh đối với Thuỷ Tinh đã phản ánh một "cái lõi lịch sử có thật", đó là công cuộc đắp đê trị thuỷ của dân tộc Việt Nam từ xa xưa..."

ĐỒNG HÀNH CÙNG CT&SGK

Khi bàn về thơ Đường luật, hầu như mọi tài liệu đều khẳng định "niêm" là một quy tắc chặt chẽ, nối kết nhịp điệu và cảm xúc giữa các cặp câu trong bài. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý là SGK *Ngữ văn 8*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* lại không nhắc đến "niêm" giữa câu cuối và câu đầu, trong khi các bộ sách giáo khoa khác và một số tài liệu đều cho rằng hai câu này vẫn có mối quan hệ chặt chẽ. Từ sự khác biệt đó, bài viết *Bàn về chữ "niêm" trong thơ Đường luật* của PGS.TS. Dương Tuấn Anh sẽ đưa ra lời giải đáp cho vấn đề có "niêm" giữa câu đầu và câu cuối hay không, qua đó giúp người đọc hiểu quy tắc làm thơ và cảm nhận vẻ đẹp của sự hài hoà và logic trong thi học cổ điển.

Bàn về "niêm" trong thơ Đường luật

PGS.TS. Dương Tuấn Anh

1. NIÊM LÀ GÌ?

Chữ "niêm" trong văn tự Hán có hai cách viết (黏 / 粘), đều được thể hiện gồm một bộ phận chỉ lúa gạo, đó là bộ *mễ* (米) hoặc bộ *thử* (黍), với hàm ý "là chất liệu giúp tạo sự kết dính, bởi người xưa thường dùng gạo làm hồ dán, keo dính, trộn vào vôi vữa xây dựng...". Bởi vậy, "niêm" mang nghĩa chỉ những thứ dính, "có tính chất dính", "dính vào", "dán vào".

Trong thơ Đường luật, niêm cũng được gọi là "niêm liên" (黏連, dính liền), là một trong những quy phạm về hình thức nghệ thuật của bài thơ Đường luật. Về bản chất, quy định về niêm thể hiện quy tắc kết dính về thanh điệu giữa liên (聯) sau với liên liền trước nó (mỗi liên là một cặp câu thơ; đó cũng là nguyên nhân số câu thơ trong bài thơ Đường luật luôn chẵn: bài tứ tuyệt có 2 liên, bài bát cú có 4 liên, bài trường thiên có nhiều hơn 4 liên) để tạo nên một chỉnh thể nhạc tính hài hoà, chặt chẽ.

Nói đến nhạc tính, trong ngôn ngữ Hán, "luật" (律) trong "thơ Đường luật" đồng thời có nhiều nghĩa: 1/ "Luật" là luật lệ, quy tắc. Đây là nghĩa trực tiếp nhất. Thơ Đường luật được sáng tác theo những quy chuẩn, đòi hỏi tính kỉ luật và sự chính xác tuyệt đối từ người sáng tác. Nó không phải là sự buông thả của cảm xúc mà là sự khuôn định cảm xúc vào trong một khuôn mẫu nghệ thuật tinh vi. 2/ "Luật" là âm luật, nhịp điệu, chỉ nhạc tính, tiết tấu bên trong bài thơ. Các quy tắc bằng – trắc, đối – niêm được đặt ra trước hết là để tạo nên một bản nhạc bằng ngôn từ có trầm có bổng, có nhịp điệu rõ ràng, giúp bài thơ dễ ngâm

vịnh và truyền cảm. Do đó, sự kết dính "nhạc tính" của niêm được quy định là: tiếng thứ hai trong câu thơ đầu của liên sau phải cùng thanh (bằng hoặc trắc) tiếng thứ hai trong câu thơ thứ hai của liên trước. Một cách tự động, các tiếng còn lại trong cùng câu thơ (đặc biệt là tiếng thứ tư và thứ sáu) sẽ ứng theo đó mà phải có thanh điệu phù hợp theo quy định của luật (tiếng thứ hai là thanh bằng thì tiếng thứ tư là thanh trắc và tiếng thứ sáu là thanh bằng; và ngược lại).

Cụ thể, việc xác định niêm dựa vào chữ thứ hai (có niêm là phải cùng thanh) của các câu thơ như sau: câu thơ thứ 3 niêm với câu thơ thứ 2; câu thơ thứ 5 niêm với câu thơ thứ 4; câu thơ thứ 7 niêm với câu thơ thứ 6.

Ở bài tứ tuyệt, do bài thơ có 2 liên nên chỉ có câu thơ thứ 3 niêm với câu thơ thứ 2. Lấy *Nam quốc sơn hà* (Sông núi nước Nam) làm ví dụ để thấy rõ, bài thơ đã thực hiện nghiêm quy tắc niêm:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt ***nhiên*** (thanh bằng) *định phận tại thiên thư.*
Như ***hà*** (thanh bằng) *nghịch lỗ lai xâm phạm,*
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.
(Sông núi nước Nam vua nước Nam cai quản,
Giới phận đã được khẳng định rõ ràng ở trong sách trời.
Có gì lũ giặc kia tới xâm phạm,
Các ngươi sẽ nhìn thấy việc chuốc lấy bại vong.)

Có thể sơ đồ hoá quan hệ niêm luật bài *Nam quốc sơn hà* (bài thất ngôn tứ tuyệt luật trắc) như sau:

Vị trí tiếng	1	2	3	4	5	6	7
Câu thơ 1 (câu 1 liên 1)	–	T	–	B	–	T	
Câu thơ 2 (câu 2 liên 1)	–	B	–	T	–	B	
Câu thơ 3 (câu 1 liên 2)	–	B	–	T	–	B	
Câu thơ 4 (câu 2 liên 2)	–	T	–	B	–	T	

Ghi chú: T – trắc; B – bằng.

→ Quan hệ chi phối về luật.

↓ Quan hệ chi phối về niêm.

2. QUÁ TRÌNH QUY PHẠM CỦA NIÊM

Vi phạm quy tắc niêm được gọi là "thất niêm" (失黏).

Đời nhà Đường, quy tắc niêm dù đã định hình nhưng chưa thực sự là quy định nghiêm ngặt. Một số thi nhân đời nhà Đường vẫn có những bài thơ thất niêm, ví dụ bài thơ *Tống Nguyên nhị sứ An Tây* (Tiễn lão nhị họ Nguyên đi sứ An Tây) của Vương Duy:

Vị Thành triêu vũ ấp khinh trần,
Khách ***xá*** (thanh trắc) *thanh thanh liễu sắc tân.*
Khuyến ***quân*** (thanh bằng) *cánh tận nhất bôi tửu,*
Tây xuất Dương Quan vô cố nhân.
(Tại Vị Thành, cơn mưa sáng làm ướt đám bụi mỏng,
Nơi nhà khách màu liễu xanh xanh vẻ tươi mới.
Mời anh hãy uống cạn chén rượu này,
Ra khỏi Dương Quan đi về phía tây e không có ai là bạn nữa.)

Bài thơ *Đăng Kim Lăng Phượng Hoàng đài* của Lý Bạch là một ví dụ điển hình không hề có niêm giữa tất cả các liên:

Phượng Hoàng đài thượng phượng hoàng du,
Phượng ***khứ*** (thanh trắc) *đài không giang tự lưu.*
Ngô ***cung*** (thanh bằng) *hoa thảo mai u kính,*
Tấn ***đại*** (thanh trắc) *y quan thành cổ khâu.*
Tam ***Sơn*** (thanh bằng) *bán lạc thanh thiên ngoại,*
Nhị ***thuỷ*** (thanh trắc) *trung phân Bạch Lộ châu.*
Tổng ***vi*** (thanh bằng) *phù vân năng tế nhật,*
Trường An bất kiến sử nhân sầu.
(Trên đài Phượng Hoàng đã từng có phượng hoàng tới chơi,
Khi phượng bay mất thì đài trống không, nước sông vẫn tự nhiên chảy trôi.
Cung điện nước Ngô, hoa cỏ mọc che lối đi âm u,
Những thứ thời Đông Tấn, áo mũ xưa giờ chất thành gò cũ kĩ.
Núi Tam Sơn một nửa nhô lên lọt ra khỏi trời xanh,
Sông Tần và sông Hoài tách đôi bởi bãi Bạch Lộ.
Tất thảy là do áng mây trôi che khuất mặt trời,
Không thấy được Trường An làm người ta cảm thấy u sầu.)

Sau đó, đặc biệt từ đời nhà Tống, quy tắc niêm trở nên nghiêm ngặt, thất niêm trở thành điều cấm kị trong sáng tác thơ Đường luật. Điều này, phần lớn đến từ việc triều đình dùng thơ phú làm tiêu chuẩn trong khoa cử, đòi hỏi các bài "thí thiếp thi" (một thể thơ được sử dụng trong các kì thi thời phong kiến ở Trung Quốc, còn được gọi là "phú đắc thi", chủ yếu ở dạng thơ năm chữ) phải tuyệt đối tuân thủ quy tắc này.

3. VAI TRÒ – GIÁ TRỊ CỦA NIÊM

Niêm không phải là một quy tắc máy móc để làm khó người sáng tác. Nó là nghệ thuật tạo nhạc tính và kết cấu cho bài thơ.

Niêm kết hợp với luật (thanh điệu trong câu), vần và cách ngắt nhịp tạo nên nhạc tính cho bài thơ. Sự lặp lại có trật tự của các mẫu thanh điệu giữa các câu tạo nên một giai điệu du dương, trầm bổng, có biến hoá nhưng vẫn nhất quán. Nó giống như một bản giao hưởng, nơi các chủ đề âm thanh được phát triển và biến tấu một cách có quy luật. Nếu không có niêm, các cặp câu (liên) sẽ bị tách rời về mặt âm thanh, bài thơ nghe sẽ rời rạc, không có sự liên kết và hài hoà.

Niêm đóng vai trò là "khung xương" âm thanh, gắn kết các phần trong kết cấu một bài thơ Đường luật (chẳng hạn các phần đề – thực – luận – kết của bài thơ bát cú) thành một khối thống nhất. Nó tạo ra một cấu trúc chặt chẽ, cân đối, khiến bài thơ trở thành một "công trình kiến trúc" ngôn từ hoàn chỉnh. Nếu thất niêm, kết cấu bài thơ sẽ bị phá vỡ, các liên thơ trở nên rời rạc, làm mất đi đặc trưng thể loại của thơ Đường luật.

Niêm giúp đảm bảo sự biến chuyển âm điệu một cách có quy luật, ngăn không cho bài thơ rơi vào tình trạng các liên lặp lại một kiểu âm điệu giống nhau, từ đó tạo nên sự đa dạng trong thống nhất. Nếu không có niêm, các liên thơ có thể bị trùng lặp mô hình bằng – trắc, khiến bài thơ trở nên đơn điệu, nhàm chán về mặt âm thanh.

Niêm là một trong những tiêu chí quan trọng để phân biệt thơ Đường luật (thơ cận thể) với thơ cổ phong (thơ cổ thể) vốn tự do, không bị ràng buộc bởi các quy tắc nghiêm ngặt về thanh, vần, đối, niêm.

4. CÂU THƠ ĐẦU VÀ CUỐI CỦA MỘT BÀI THƠ ĐƯỜNG LUẬT CÓ CẦN NIÊM VỚI NHAU?

Một số tài liệu hiện hành có nhắc đến câu thơ đầu và cuối của một bài thơ Đường luật có niêm với nhau, chẳng hạn câu 8 niêm với câu 1 trong một bài thơ bát cú. Điều này có đúng?

Với chu kì trở đi, trở lại của hai thanh bằng – trắc (chẳng hạn xét chữ thứ hai của các câu 1, 2, 3 và 4 của bài thơ luật bằng, thứ tự lần lượt sẽ là bằng – trắc – trắc – bằng; bài thơ luật trắc thì ngược lại), thì các câu thơ thứ 4 (câu cuối bài thơ tứ tuyệt), thứ 8 (câu cuối bài thơ bát cú), thứ 12, 16,... (trong bài thơ trường thiên) luôn có thanh trùng với câu 1. Sự tương đồng của quy luật này không được tính là niêm, vì không có cơ sở để buộc câu cuối một bài thơ Đường luật phải niêm (dính) với câu thơ đầu. Các tài liệu ghi chép, nghiên cứu về thơ Đường luật của Trung Quốc đều chỉ ghi nhận liên sau niêm với liên liền trước, không ghi nhận việc liên cuối phải niêm với liên đầu của một bài thơ.

Lợi dụng tính chu kì này, người xưa đã sáng tạo nên những tác phẩm có thể đọc bằng nhiều cách. Chẳng hạn, thay vì đọc từ câu đầu tiên, người đọc có thể bắt đầu từ câu thứ 3, thứ 5 hoặc thứ 7, đến cuối bài thơ thì đọc tiếp từ câu 1 cho đến khi đủ 8 câu, mà vẫn đảm bảo được sự liền mạch, đúng niêm. Như trường hợp bài thơ *Vũ trung sơn thuỷ* (Non nước trong mưa) của vua Thiệu Trị:

Loan hoàn vũ hạ giang triều tấn,
Trướng dật phong tiền ngạn phố thanh.
Sơn toả ám vân thôi trận trận,
Lãng sinh khiêu ngọc chích thanh thanh.
Sàn sàn thuỷ giản đài tư nhuận,
Dạng dạng ba châu liệu mậu vinh.
Nhàn điếu nhất chu ngư dật tấn,
Hướng lâm song tiễn yến phi khinh.

(Nước chảy quanh chỗ sông uốn khúc, dưới cơn mưa, thuỷ triều trên sông dâng cao,
Nước dâng tràn mênh mông, trước cơn gió, bến nước cửa sông trong sạch.
Núi bị mây mờ che phủ, từng đợt từng đợt kéo đến,
Sóng trào bọt trắng như ngọc, bắn tung giọt nước kêu lách tách,
Róc rách nước chảy nơi khe suối, rêu sinh sôi ẩm mềm,
Sóng sánh con sóng bên cồn, nghể răm phát triển tốt tươi.
Dong một chiếc thuyền câu thong thả, người câu nhanh nhẹn và thoải mái câu cá;
Dang đôi cánh hình kéo hướng về rừng, đàn én nhẹ nhàng bay.)

Bài thơ có thể được đọc từ câu 3 như sau:

Sơn toả ám vân thôi trận trận,
Lãng sinh khiêu ngọc chích thanh thanh.
Sàn sàn thuỷ giản đài tư nhuận,
Dạng dạng ba châu liệu mậu vinh.
Nhàn điếu nhất chu ngư dật tấn,
Hướng lâm song tiễn yến phi khinh.
Loan hoàn vũ hạ giang triều tấn,
Trướng dật phong tiền ngạn phố thanh.

Chính bởi cách đọc bài thơ có thể bắt đầu từ bất kì câu lẻ (1, 3, 5, 7) nào, người xưa thậm chí có thể trình bày bài thơ này dưới dạng vòng tròn đồ hình bát quái.

Thậm chí, bài thơ còn có thể đọc tách từng nhóm 4 câu để một bài bát cú trở thành hai bài tứ tuyệt, bớt 2 chữ đầu để bài thơ thất ngôn trở thành bài ngũ ngôn, đọc xuôi hoặc đọc ngược từng câu thơ, đọc đảo

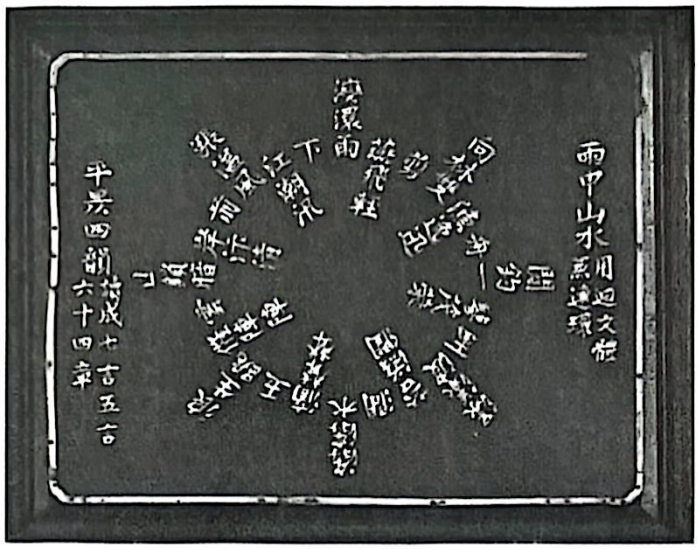

Bức khảm trai bài *Vũ trung sơn thuỷ* trình bày theo kiểu "hồi văn kiêm liên hoàn" tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế

các câu trong cùng một liên... để một bài thơ 56 chữ có tới 128 cách đọc, tức là 128 bài thơ (64 bài thất ngôn, 64 bài ngũ ngôn) hoàn chỉnh về nội dung và hình thức.

Những sáng tác tương tự như *Vũ trung sơn thuỷ* thể hiện sự sáng tạo vô cùng tài hoa, tinh tế của người xưa, khiến việc sáng tác thơ Đường luật vốn là một hoạt động văn hoá đầy tao nhã càng trở nên tinh tế, sâu sắc, hấp dẫn.

5. KẾT LUẬN

Niêm không phải là một quy tắc máy móc mà là nghệ thuật kết dính âm thanh, là yếu tố then chốt tạo nên tính chỉnh thể, nhạc tính và vẻ đẹp chuẩn mực của thơ Đường luật. Nó biến một bài thơ từ một tập hợp các câu rời rạc thành một công trình kiến trúc ngôn từ hoàn chỉnh, vừa chặt chẽ về hình thức lại vừa du dương về nhạc điệu. Hiểu được niêm là chìa khoá để thưởng thức trọn vẹn vẻ đẹp tinh tế và nghệ thuật sắp đặt ngôn từ đỉnh cao của thể thơ kinh điển này. Dù các thể thơ hiện đại ngày nay tự do hơn, việc tìm hiểu về niêm giúp chúng ta trân trọng những giá trị nghệ thuật bền vững được đúc kết qua hàng ngàn năm lịch sử thi ca.

Niêm là minh chứng cho triết lí thẩm mĩ phương Đông: cái đẹp nằm ở sự cân đối, hài hoà và trật tự. Việc tuân thủ niêm trong một khuôn khổ cực kì chặt chẽ là nền tảng để làm bật lên tài năng và cảm xúc của người nghệ sĩ. Cái hay nằm ở chỗ, trong khuôn khổ nghiêm ngặt ấy, các thi nhân vẫn có thể thả hồn mình vào từng con chữ, tạo ra những kiệt tác bất hủ. Sự sáng tạo trong vòng kìm toả càng chứng tỏ bản lĩnh nghệ thuật đỉnh cao.

Sự hình thành và định hình của quy tắc niêm phản ánh quá trình phát triển và hoàn thiện của thơ Đường luật. Từ chỗ còn thất niêm, đến việc trở thành quy tắc bất di bất dịch, niêm cho thấy sự trưởng thành của thể thơ Đường luật và nhu cầu hướng tới một chuẩn mực nghệ thuật cao nhất.

8.9.2025

Mỗi khi đọc một tác phẩm văn học (một bài thơ, một câu chuyện) em đang bước vào hành trình khám phá những vẻ đẹp của ngôn từ và tâm hồn con người. Ở đó, em không chỉ chiêm ngưỡng thế giới nghệ thuật rộng mở mà còn được trò chuyện, đối thoại với tác giả và các nhân vật, để tự rút ra cho mình những cảm xúc và bài học sâu sắc. Từ những rung động ấy, có thể em sẽ muốn cầm bút để viết, để sẻ chia những điều mình phát hiện được. Bài viết dưới đây sẽ đồng hành cùng em trong hành trình ấy – hướng dẫn những kĩ năng cần thiết để viết một bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học thật hiệu quả, chân thành và hấp dẫn.

Hướng dẫn viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học (Ngữ văn 9)

ThS. Trần Lê Duy
GV. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

1. Lưu ý về yêu cầu với kiểu bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học ở lớp 9

Các em đã học kiểu bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học từ lớp 8. Đến lớp 9, các em tiếp tục rèn luyện, phát triển kĩ năng viết kiểu bài này với mức độ yêu cầu cao hơn. Cụ thể như sau:

Kĩ năng viết	Lớp 8	Lớp 9
Kĩ năng phân tích chủ đề	Gọi tên chủ đề, chỉ ra một vài căn cứ xác định chủ đề, nêu ngắn gọn ý nghĩa chủ đề.	Gọi tên chủ đề, chỉ ra **ít nhất hai khía cạnh chủ đề** thể hiện trong tác phẩm (qua nhân vật, cốt truyện, chi tiết,...), khái quát được ý nghĩa của chủ đề.
Kĩ năng phân tích một vài nét đặc sắc nghệ thuật	Dẫn ra và nêu tác dụng của một vài nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm.	Cần chỉ ra và **phân tích sâu hơn** vào tác dụng của các yếu tố nghệ thuật để cho thấy sự đặc sắc, cái hay, cái đẹp của các biện pháp nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung chủ đề.

– *Về kĩ năng phân tích chủ đề:* Người đọc sẽ cảm thấy phần phân tích sâu sắc, hấp dẫn nếu em chạm được đến tầng thông điệp, ý nghĩa của tác phẩm. Tham khảo đoạn viết phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề bài thơ *Quê hương* (Tế Hanh) dưới đây:

Tình yêu quê hương vốn là mạch nguồn quen thuộc của thi ca Việt Nam, song dưới ngòi bút Tế Hanh, chủ đề ấy lại được khai thác bằng một cảm xúc rất riêng, vừa hồn hậu, vừa sâu lắng, tạo nên những rung động chân thành trong lòng người đọc (1). Trước hết, tình yêu quê hương thể hiện rõ qua nỗi nhớ tha thiết và niềm tự hào của nhà thơ về con người, cuộc sống lao động ở miền biển thân thương (2). Hình ảnh những người dân chài hiện lên khoẻ khoắn, rắn rỏi mà đầy chất thơ: "Dân chài lưới, làn da ngăm rám nắng/ Cả thân hình nồng thở vị xa xăm" (3). Câu thơ như phả ra hơi thở mặn mòi của biển cả, gợi tả vẻ đẹp phong trần, từng trải của những con người sống chan hoà với sóng gió và đại dương (4). Bên cạnh đó, hình ảnh con thuyền, người bạn gắn bó của họ, được nhân hoá đầy sinh động: "Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã/ Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang" (5). Con thuyền ấy mang dáng vẻ kiêu hãnh, hùng dũng như một chiến mã tung hoành giữa biển khơi, tượng trưng cho ý chí và sức mạnh của con người lao động (6). Hình ảnh cuộc sống làng chài hiện lên rộn ràng, ấm áp: "Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ/ Khắp dân làng tấp nập đón ghe về/ "Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe"" (7). Cảnh tượng ấy không chỉ khắc hoạ niềm vui của lao động, sự sung túc của quê hương mà còn toát lên đời sống tinh thần hồn hậu, lối sống thuỷ chung, ân nghĩa của người dân miền biển với mẹ thiên nhiên (8). Từ những kí ức giản dị mà đầy tự hào ấy, người đọc nhận ra bài học sâu sắc: Hãy biết trân trọng những người lao động chân chính, biết yêu thương quê hương từ những điều bình dị nhất, bởi chính họ đã làm nên vẻ đẹp và sức sống của đất nước (9).

Trong ngữ liệu trên:

+ Câu văn (1) giới thiệu luận điểm về chủ đề, nêu rõ nội dung chủ đề người viết lựa chọn để phân tích trong bài thơ *Quê hương* (chủ đề tình yêu quê hương).

+ Câu văn (2) giới thiệu khía cạnh nội dung chủ đề thứ nhất (nỗi nhớ tha thiết của nhà thơ về con người, cuộc sống lao động ở miền biển quê hương), từ nối *"trước hết"* báo hiệu rằng ở phía sau của bài viết, người viết sẽ triển khai khía cạnh nội dung thứ hai.

+ Các câu văn từ (3) đến (8) lần lượt đưa ra các lí lẽ, bằng chứng từ trong văn bản *Quê hương* để làm sáng tỏ khía cạnh nội dung chủ đề thứ nhất, đi vào phân tích các hình ảnh, từ ngữ làm bật lên nỗi nhớ với con người và cuộc sống làng chài của tác giả.

+ Câu văn (9) rút ra ý nghĩa, thông điệp mà khía cạnh thứ nhất của chủ đề đã gợi ra.

– *Về kĩ năng phân tích một vài nét đặc sắc nghệ thuật*: em lựa chọn những nét nghệ thuật nổi bật, hấp dẫn trong tác phẩm để phân tích ý nghĩa, tác dụng, cần nhấn mạnh vào vai trò của chúng trong việc tạo ra cảm xúc thẩm mĩ nơi người đọc và bộc lộ nội dung tư tưởng, tình cảm của tác phẩm. Tham khảo đoạn viết, phần phân tích tiếp nối ngữ liệu ta vừa xem xét:

Để những tình cảm tha thiết về quê hương trong bài thơ "Quê hương" thực sự chạm đến trái tim người đọc, nhà thơ đã vận dụng linh hoạt nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc, khiến bài thơ trở thành "người thư kí trung thành của trái tim" (1). Trước hết là hệ thống biện pháp tu từ sử dụng đầy tinh tế, gợi cảm (2). Phép so sánh trong câu thơ "Cánh buồm giương, to như mảnh hồn làng" đã khiến hình ảnh lao động vốn quen thuộc trở nên thiêng liêng, gợi ra không chỉ sức mạnh của đoàn thuyền ra khơi mà còn là vẻ đẹp tâm hồn, niềm tự hào và tinh thần đoàn kết của cả cộng đồng làng chài (3). Biện pháp nhân hoá trong câu thơ "Rướn thân trắng bao la thâu góp gió" làm cho cánh buồm hiện lên như một sinh thể đầy sức sống, đang gồng mình hứng gió, vươn ra biển lớn, cánh buồm biểu tượng cho ý chí kiên cường và khát vọng chinh phục thiên nhiên của con người lao động (4). Bên cạnh đó, thủ pháp ẩn dụ được sử dụng độc đáo trong hình ảnh "Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ", thông qua sự chuyển đổi cảm giác (từ thính giác sang khứu giác), ẩn chứa ý nghĩa sâu xa: "chất muối" ấy cũng chính là trải nghiệm, là sự từng trải, nghị lực và bản lĩnh của những người dân chài sau mỗi chuyến ra khơi (5). Nhờ những thủ pháp nghệ thuật đặc sắc, thế giới của làng chài hiện lên vừa chân thực vừa thấm đẫm chất thơ, để từ đó, tình yêu quê hương trong lòng Tế Hanh trở nên gần gũi, ấm áp và mang sức lay động bền lâu (6).

Trong ngữ liệu trên:

+ Câu văn (1) nêu luận điểm về đặc sắc nghệ thuật trong bài viết.

+ Câu văn (2) giới thiệu đặc sắc thứ nhất về nghệ thuật cần phân tích (các biện pháp tu từ). Cụm từ *"trước hết"* báo hiệu sẽ có nét đặc sắc nghệ thuật thứ hai được triển khai ở phía sau.

+ Các câu văn từ (3) – (5): triển khai lí lẽ, bằng chứng để phân tích tác dụng/hiệu quả của các biện pháp tu từ.

+ Câu văn (6): nhấn mạnh, kết luận về giá trị thẩm mĩ của các biện pháp nghệ thuật, lí giải nguyên nhân khiến biện pháp ấy gây ấn tượng với người đọc.

2. Hướng dẫn thực hiện quy trình viết

Bước 1 – Chuẩn bị viết: Trước khi viết, em cần xác định đề tài, mục đích viết và người đọc. Đề tài của bài viết là tác phẩm văn học được chọn để phân tích. Mục đích viết là thuyết phục người đọc tin vào những quan điểm, ý kiến của em về đặc sắc chủ đề và nghệ thuật của tác phẩm ấy. Việc hình dung về người đọc sẽ giúp em lựa chọn cách viết cho phù hợp, lôi cuốn.

Bước 2 – Tìm ý và lập dàn ý:

a. Tìm ý

Em đã học kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ, truyện, kịch... theo đặc trưng thể loại, vì thế hãy áp dụng các kĩ năng đọc hiểu này để tìm ý cho phần viết phân tích tác phẩm.

Về phương diện chủ đề, có thể tìm ý bằng cách trả lời những câu hỏi: Tác phẩm đề cập đến vấn đề gì? Vấn đề ấy được thể hiện qua những phương diện nội dung nào của tác phẩm (căn cứ vào bố cục tác phẩm)? Những căn cứ nào giúp lí giải chủ đề (chú ý vào nhan đề, từ ngữ, hình ảnh, nhân vật, cốt truyện, chi tiết,...)? Từ chủ đề, người đọc nhận ra những ý nghĩa, thông điệp gì?

Về phương diện đặc sắc nghệ thuật, cần chú ý đến những yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của từng thể loại như hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, vần, nhịp,... (với thơ), cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ, lời thoại,... (với truyện).

Sau khi đã phác thảo các ý tưởng cần có, em có thể sử dụng sơ đồ để làm rõ các luận điểm (các ý chính) đã lựa chọn để triển khai trong bài viết. Thao tác này sẽ giúp em nắm chắc trọng tâm của bài viết, tránh được việc lạc đề hoặc viết lan man. Tham khảo một ví dụ dưới đây:

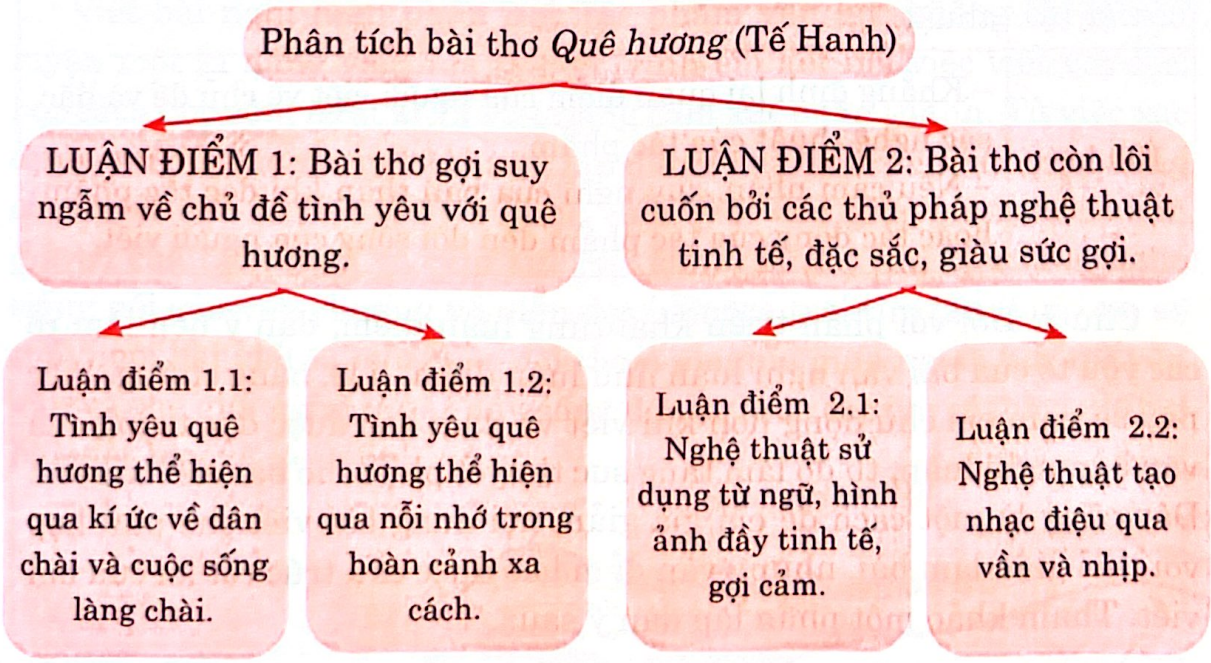

b. Lập dàn ý

Em chọn lọc và sắp xếp các ý tìm được để tạo ra dàn ý chi tiết. Lưu ý: ở phần thân bài, em có thể phân tích theo một trong ba cách: (1) phân tích chủ đề trước rồi phân tích đặc sắc nghệ thuật; (2) phân tích nghệ thuật trước rồi phân tích chủ đề; (3) kết hợp, lồng ghép phân tích chủ đề và đặc sắc nghệ thuật theo bố cục bài thơ. Dù chọn cách nào, dàn ý cũng cần làm sáng rõ các yếu tố cơ bản của một bài văn nghị luận đó là luận điểm, lí lẽ và bằng chứng. Dưới đây là gợi ý một hướng triển khai:

Bố cục	Nội dung
Mở bài	– Giới thiệu thông tin về tác giả, tác phẩm, thể loại (nếu có). – Khái quát ý kiến về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm (nêu định hướng bài viết).
Thân bài	**LUẬN ĐIỂM 1 (Phân tích chủ đề)** – **Luận điểm 1.1:** Phương diện nội dung thứ nhất của chủ đề ➡ Lí lẽ + bằng chứng ➡ Ý nghĩa, thông điệp. – **Luận điểm 1.2:** Phương diện nội dung thứ hai của chủ đề ➡ Lí lẽ + bằng chứng ➡ Ý nghĩa, thông điệp. **LUẬN ĐIỂM 2 (Phân tích đặc sắc nghệ thuật)** – **Luận điểm 2.1:** Đặc sắc nghệ thuật thứ nhất ➡ Lí lẽ + bằng chứng ➡ Làm rõ giá trị thẩm mĩ của biện pháp nghệ thuật. – **Luận điểm 2.2:** Đặc sắc nghệ thuật thứ hai ➡ Lí lẽ + bằng chứng ➡ Làm rõ giá trị thẩm mĩ của biện pháp nghệ thuật.
Kết bài	– Khẳng định lại quan điểm của người viết về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm. – Nêu cảm nhận, suy nghĩ của bản thân khi đọc tác phẩm hoặc tác động của tác phẩm đến đời sống của người viết.

Chú ý: Đối với phần triển khai từng luận điểm, dàn ý nên làm rõ các yếu tố của bài văn nghị luận như luận điểm, lí lẽ, bằng chứng. Việc này sẽ giúp em chủ động hơn khi viết và đảm bảo được đặc trưng của văn bản nghị luận, từ đó làm tăng sức thuyết phục cho bài viết của em. Đây cũng là một cách để em gia giảm nội dung bài viết cho phù hợp với thời gian làm bài, nhưng vẫn đảm bảo được cấu trúc cốt lõi của bài viết. Tham khảo một phần lập dàn ý sau:

LUẬN ĐIỂM 1.2 (Phương diện nội dung thứ hai của chủ đề): tình yêu quê hương còn thể hiện qua nỗi nhớ thương thường trực của tác giả về quê hương, trong hoàn cảnh xa cách.

BẰNG CHỨNG VÀ LÍ LẼ:

◆ **Bằng chứng 1:** Khổ 1 khắc hoạ hình ảnh quê hương với tình yêu tha thiết, là điểm tựa để gọi thức nỗi nhớ ➠ **Lí lẽ:** hai dòng thơ tưởng chừng là lời tự sự, miêu tả thông thường, nhưng thực ra ẩn sâu bên trong là nỗi nhớ tha thiết.

◆ **Bằng chứng 2:** Khổ cuối gợi nỗi nhớ quê hương sống dậy mãnh liệt trong hoàn cảnh xa xứ (*"Nay xa cách, lòng tôi luôn tưởng nhớ/[...]/ Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá"*) ➠ **Lí lẽ:** có thể thấy, nỗi nhớ quê hương luôn thao thức trong tâm hồn tác giả, chỉ một hình ảnh gợi nhắc *"thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi"*, nỗi nhớ ấy lại sống dậy mạnh mẽ. Cách bày tỏ nỗi nhớ trực tiếp, thành thực, dễ dàng khơi gợi sự đồng cảm.

➠ **THÔNG ĐIỆP GỢI RA:** Quê hương và con người có mối quan hệ gắn bó sâu sắc không thể tách rời, con người luôn yêu thương, trân trọng, mong ngóng nhớ về quê hương, ngược lại, quê hương là điểm tựa tinh thần, là chất liệu bồi đắp tâm hồn con người.

Bước 3 – Viết bài: Từ dàn ý đã lập, em viết bài văn hoàn chỉnh. Nên đặt câu chủ đề ở đầu đoạn để làm rõ hệ thống luận điểm của bài viết. Sử dụng các từ ngữ có tính chất chuyển ý (*bên cạnh đó, mặt khác, hơn nữa, quan trọng hơn cả,...*) để bài viết mạch lạc, liên kết.

Bước 4 – Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm: Em đọc lại và chỉnh sửa lỗi (nếu có) để bài viết thêm hoàn thiện, ghi lại những kinh nghiệm để viết tốt hơn vào những lần sau.

Viết bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học không chỉ là rèn luyện một kĩ năng viết, mà là quá trình em kết nối việc viết với đọc, học cách đọc sâu, nghĩ kĩ và viết bằng cảm xúc chân thành. Từ việc xác định chủ đề, đặc sắc nghệ thuật, lập dàn ý mạch lạc đến lựa chọn bằng chứng và đưa ra lí lẽ thuyết phục, mỗi bước đều giúp em hiểu rõ hơn giá trị của tác phẩm và cảm xúc của chính mình. Khi biết lắng nghe tiếng nói của văn chương và diễn đạt bằng cả trái tim lẫn lí trí, em sẽ thấy mỗi bài viết là một cuộc đối thoại ý nghĩa giữa người học trò yêu văn và thế giới nghệ thuật đầy sống động. Chúc các em có được những bài viết hay và lôi cuốn!

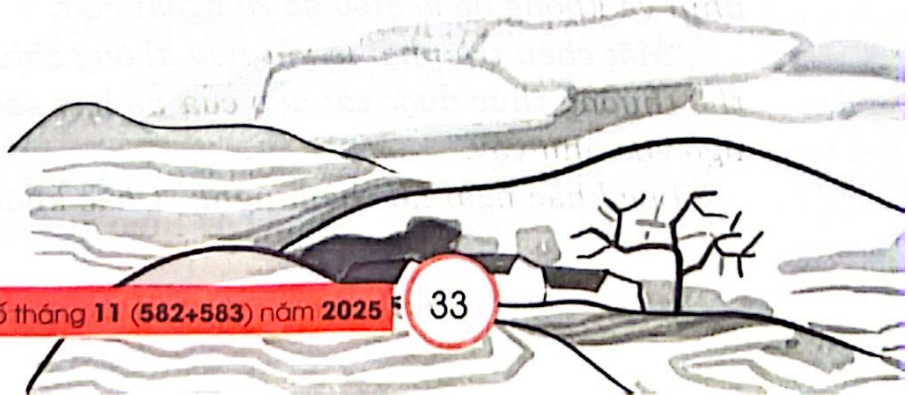

GIÚP BẠN ÔN THI

Đề thi
tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi Thành phố tham dự kì thi học sinh giỏi Quốc gia
Môn Ngữ văn; TP. Hồ Chí Minh; năm học 2025 – 2026

(Thời gian làm bài: 180 phút)

ThS. Trần Tiến Thành
CV. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh

Chén uống trà của lãnh chúa

Ogawa Mimei

***(Lược phần đầu:** Ngày xưa, ở một nước kia, có một nghệ nhân làm đồ sứ rất nổi tiếng. Nghe danh nghệ nhân làm đồ sứ "rất khéo, cái nào cũng nhẹ, thành vè lại mỏng", một ông quan tìm đến để đặt làm một cái chén uống trà thượng thặng, vừa nhẹ vừa mỏng cho lãnh chúa của ông. Nghệ nhân cảm thấy rất vinh dự nên ra sức làm thật tốt chén trà.)*

Lãnh chúa cầm lấy cái chén và xem xét thì thấy quả thực đó là một chén uống trà cực kì nhẹ và mỏng. Đến độ khi cầm cái chén, ngài còn không biết mình đang có nó trong tay hay không nữa. Lãnh chúa bèn đặt câu hỏi:

– Lấy tiêu chuẩn nào để đánh giá một cái chén uống trà là tốt hay xấu nhỉ?

Ông quan mới bẩm:

– Phàm những món đồ sứ nào nhẹ và mỏng đều được cho là quý. Những chén uống trà hoặc nặng, hoặc dày thì bị coi là không chuẩn, không sang.

Lãnh chúa chỉ gật đầu mà không nói gì. Thế rồi kể từ ngày hôm ấy, khi dọn bữa ăn cho ngài, nhà bếp đều đem ra cái chén uống trà đó.

Lãnh chúa là người hết sức kiên nhẫn. Khi có chuyện khổ tâm, ngài không bao giờ nói ra. Hơn nữa là người gánh vác quốc gia đại sự, nên ngài không dễ gì kinh động bởi những chuyện nhỏ.

Mỗi lần dùng bữa với cái chén uống trà này, ngài cảm thấy nóng đến phỏng cả tay. Thế nhưng đến tận lần thứ ba dùng chén, ngài vẫn nhẫn nhịn và không để lộ điều đó ra ngoài mặt.

"Một chén trà phải là vật nếu không chịu đựng sự khổ sở thì không thể thưởng thức được cái đẹp của nó hay sao?" Lãnh chúa có khi tỏ ra ngờ vực như vậy.

Lúc khác ngài lại thầm nghĩ: "Chắc không phải thế đâu! Có lẽ bọn

gia thần muốn bày tỏ lòng trung nghĩa, qua việc bắt mình chịu đựng cái nóng của chén trà, chúng muốn nhắc khéo mình là mỗi ngày chớ quên đi những điều thống khổ đã phải trải qua."

Có khi lãnh chúa lại nghĩ khác đi: "Không, có khi không phải thế nữa! Có lẽ bọn chúng tin mình là người mạnh mẽ, có sá gì những cái bất tiện nhỏ nhoi như thế."

Dù vậy, mỗi ngày khi đến giờ cơm, nhìn cái chén trà, mặt của ngài trở nên u ám.

*(**Lược một đoạn:** Một hôm, lãnh chúa du hành ở một vùng núi và phải qua đêm ở nhà một người nông dân. Tuy chén trà người nông dân mang ra mời lãnh chúa rất nóng nhưng nhờ thành chén đựng trà khá dày nên khi cầm không xảy ra chuyện nóng đến phỏng tay. Lãnh chúa liền hỏi người nông dân về người làm ra chén trà.)*

Người nông dân thành thực trả lời:

– Đúng là tiểu nhân có tội vì đã đem một cái chén uống trà thô kệch để mời ngài. Tiểu nhân không biết đã mua cái chén ở đâu khi ra ngoài chợ và chọn nó từ những món đồ giá rẻ.

Vị lãnh chúa mới nói:

– Ta không khỏi khen ngợi người thợ đó. Hắn làm ra cái chén uống trà y như cái chén ta cần. Hắn đã thấu hiểu rằng một chén uống trà phải là vật làm ra để đựng một chất lỏng như trà hay canh nóng. Khi uống trà hay canh nóng, người dùng phải cảm thấy yên tâm với vật chứa đựng nó mới được.

*(**Lược một đoạn:** Sau chuyến đi, lãnh chúa trở về lâu đài. Đến giờ cơm, trên bàn ăn vẫn thấy cái chén uống trà nhẹ và mỏng kia. Gương mặt của lãnh chúa trở nên ủ dột và ông lại nghĩ đến cái nóng phỏng da.)*

Lãnh chúa cho gọi nghệ nhân đồ sứ trước kia vào dinh, ôn tồn khuyên bảo:

– Tuy nhà ngươi là một tên tuổi lớn trong ngành gốm sứ, nhưng cho dù ngươi có tài giỏi đến mực nào, nếu thiếu mất tấm lòng nhân ái thì chẳng có ích lợi gì cả. Ta vì chén trà nhà người chế tạo ra mà mỗi ngày phải chịu biết bao nhiêu khổ sở.

Bậc thầy trong nghề gốm sứ kia bèn từ tạ lãnh chúa mà lui về. Từ đó ông ta trở thành một tay thợ bình thường và sản xuất những chén uống trà có thành chén dày.

(*Tác giả kinh điển Nhật Bản – Truyện hay cho tuổi học đường* (tập 3),
Nhiều tác giả, Nguyễn Nam Trân dịch,
NXB Kim Đồng, 2024, tr.171–181)

Câu 1 (8,0 điểm)

Sự khổ sở của lãnh chúa khi sử dụng chén trà mỏng và nhẹ mà ai cũng cho là đẹp, là quý đã gợi suy nghĩ về vấn đề: *Trong cuộc sống, có*

những giá trị tốt đẹp được nhiều người công nhận nhưng không phù hợp với một số cá nhân.

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận xã hội bàn luận về vấn đề trên.

Câu 2 (12,0 điểm)

Câu chuyện chế tác gốm sứ gợi liên tưởng đến vấn đề sáng tác văn học. Hình ảnh hai chén trà gợi liên tưởng đến hai kiểu tác phẩm văn học.

Từ những liên tưởng trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận với nhan đề: *Sáng tạo và thưởng thức văn học nhìn từ hình ảnh hai chén trà.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu 1 (8,0 điểm)

Học sinh có thể xử lí đề theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một hướng triển khai bài làm và các nội dung gợi ý:

1. Giải thích

– *Giá trị tốt đẹp:* những phương diện, yếu tố đáng quý, có ích, có ảnh hưởng tích cực đến con người, cuộc sống.

– *Những giá trị tốt đẹp được nhắc đến trong câu chuyện:* chén trà nhẹ, mỏng, sang trọng của lãnh chúa và chén trà dày, tiện lợi của người nông dân; tình cảm, thái độ kính trọng của các nhân vật như nghệ nhân, viên quan, người nông dân dành cho lãnh chúa và của lãnh chúa dành cho họ.

➢ Vấn đề nghị luận: có những sự vật, sự việc, hiện tượng,... được số đông đánh giá cao, có ảnh hưởng tích cực đến nhiều người, tuy nhiên không phải lúc nào cũng phù hợp với một số cá nhân khác. Vì vậy, mỗi người cần có cách nhìn đúng đắn về ý nghĩa thực sự của những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.

2. Bàn luận

– Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp được nhiều người công nhận:

+ Trong cuộc sống, luôn có những giá trị tốt đẹp biểu hiện qua nhiều phương diện: sự vật, sự việc, hiện tượng đời sống, tình cảm, thái độ, tư tưởng, quan điểm,...

+ Theo chiều dài thời gian, gắn liền với quá trình chiêm nghiệm, thử thách, con người sẽ cảm nhận và đánh giá cao những điều có ảnh hưởng tích cực, có ý nghĩa với phần đông mọi người.

– Tuy nhiên những giá trị tốt đẹp ấy có thể không phù hợp với một số cá nhân:

+ Mỗi cá nhân có những đặc điểm tính cách, quan điểm, nhu cầu riêng biệt nên sẽ có những tiêu chí đánh giá, lựa chọn khác biệt về mọi phương diện trong cuộc sống; hoàn cảnh, sự trải nghiệm của cá nhân giúp họ hiểu được những giá trị nào phù hợp với bản thân.

+ Việc nhận ra những giá trị tốt đẹp được nhiều người công nhận nhưng không phù hợp với cá nhân thể hiện bản lĩnh, sự tự tôn, tránh được xu hướng sống theo người khác; mang đến cảm giác thoải mái, không phải gồng mình chịu đựng vì những điều không phù hợp; có cái nhìn cởi mở về sự lựa chọn, đánh giá của người khác; giúp mọi người nhận ra mục đích, ý nghĩa của việc trao và nhận những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống;...

3. Mở rộng, trao đổi với các ý kiến trái chiều

– Cách đánh giá những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống có thể thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh.

– Cần khách quan nhìn nhận giá trị của những điều tốt đẹp dù nó không phù hợp với mình.

– Phê phán những kẻ luôn ảo tưởng những giá trị tốt đẹp sẽ phù hợp với mọi cá nhân cũng như những kẻ cứ nghĩ rằng cái gì không hợp với mình thì đều vô giá trị.

Lưu ý: Cần đưa ra được các ý mở rộng, phê phán, trao đổi với các ý kiến trái chiều hoặc các ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Cần nhận thức được bản chất của những giá trị tốt đẹp trong mối tương quan giữa cá nhân và cộng đồng.

– Việc tạo lập, bồi đắp, đón nhận những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống cần phải xuất phát từ sự thấu hiểu, tôn trọng để phù hợp với đối tượng; quan tâm đến những nhu cầu thực tế và đặc điểm cá nhân để có cách ứng xử đúng mực.

Lưu ý: Cần đưa ra được nhận thức đúng đắn về vấn đề và đề xuất phương hướng hành động.

Câu 2 (12,0 điểm)

Học sinh có thể xử lí đề theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một hướng triển khai bài làm và các nội dung gợi ý:

1. Giải thích

– *Sáng tạo:* hoạt động sáng tác của người nghệ sĩ; *Thưởng thức:* hoạt động tiếp nhận của người đọc.

– Nhìn từ hình ảnh hai chén trà, có thể thấy nhiều vấn đề về sáng tạo và thưởng thức văn học:

+ Việc nghệ nhân tạo ra chén trà mỏng, nhẹ, đẹp nhưng không phù hợp để uống trà gợi liên tưởng đến việc người nghệ sĩ sáng tác những

tác phẩm hướng đến chuẩn thẩm mĩ cao, khiến nhiều người đọc trầm trồ, tuy nhiên những tác phẩm ấy có thể ít tác dụng thiết thực, cụ thể cho đời sống.

+ Việc người thợ tạo ra chén trà "thô kệch", thành chén đựng trà khá dày nên khi cầm không xảy ra chuyện nóng đến phỏng tay gợi liên tưởng đến việc một số nhà văn không quá chú trọng đến hình thức, tính thẩm mĩ của tác phẩm, họ tạo ra những tác phẩm thiếu trau chuốt, dụng công, tuy nhiên những tác phẩm ấy lại gần gũi, phù hợp, có ích với nhiều bạn đọc.

+ Việc người nghệ nhân "*từ đó chỉ làm những chén trà bình thường, hữu ích*" gợi liên tưởng đến việc trong hành trình nghệ thuật, nhà văn có thể có những thay đổi cho phù hợp với bối cảnh xung quanh.

+ Thái độ của mọi người đối với hai chén trà (mọi người cho là chén trà mỏng, nhẹ mới quý; nghệ nhân trở nên nổi tiếng vì làm được những chén trà mỏng, nhẹ) và thái độ của lãnh chúa với hai chén trà (cố chịu đựng chén trà mỏng, nhẹ; hài lòng với chén trà dày) gợi liên tưởng đến việc từng kiểu tác phẩm có đối tượng công chúng riêng, không kiểu tác phẩm nào được tất cả mọi người công nhận.

➢ Câu chuyện chế tác gốm sứ (với kết quả là hai chén trà và thái độ của người nghệ nhân cuối truyện) đặt ra những vấn đề cần suy nghĩ về việc sáng tạo và thưởng thức văn học, từ đó gợi mở nhiều bài học sâu sắc cho nhà văn và người đọc trong hành trình viết và đọc.

2. Bàn luận và chứng minh vấn đề

a. Vấn đề sáng tạo văn học nhìn từ hình ảnh hai chén trà

– *Sáng tạo văn học* là hoạt động đặc thù, thông qua tác phẩm, nhà văn thể hiện quan điểm sáng tác, dấu ấn riêng và tấm lòng với con người, cuộc đời.

– Để thực hiện sứ mệnh của mình, nhà văn cần vận dụng các phương tiện nghệ thuật để tạo nên những tác phẩm có giá trị, mang tính thẩm mĩ, độc đáo và gắn bó với đời sống. Nếu chỉ chú trọng đến cái đẹp như người nghệ nhân trong câu chuyện, tác phẩm sẽ xa rời công chúng và khó phát huy vai trò trong xã hội. Nhưng bất chấp chuẩn mực thẩm mĩ chỉ để đáp ứng nhu cầu tức thời của hiện thực như người thợ đã tạo ra cái chén trà có thành dày, người sáng tác sẽ mang đến cho công chúng những tác phẩm thiếu giá trị nghệ thuật, thiếu sức sống lâu bền. Nhiệm vụ của một nhà văn tài năng là phải biết cân bằng những điều này.

– Mặt khác, trên hành trình nghệ thuật, vì những lí do chủ quan và khách quan khác nhau, nhà văn có thể có những thay đổi về cách sáng tác, quan niệm sáng tác,... cho phù hợp với bối cảnh xung quanh.

b. Vấn đề thưởng thức văn học nhìn từ hình ảnh hai chén trà

– *Thưởng thức văn học* là quá trình chiếm lĩnh thế giới nghệ thuật mà nhà văn đã tạo ra trong tác phẩm. Bối cảnh cụ thể, tầm đón nhận của người đọc sẽ quyết định cách hiểu và giá trị của tác phẩm.

– Dù *thưởng thức văn học* là hoạt động mang tính chủ quan, người đọc có quyền đánh giá, nhận xét về tác phẩm theo quan điểm cá nhân nhưng cần tránh những cách thưởng thức quá thiên lệch: không quan tâm đầy đủ đến các chức năng của văn học, chỉ nhìn tác phẩm qua lăng kính duy mĩ (những người ca ngợi chén trà nhẹ, mỏng) hoặc chỉ quan tâm đến công dụng cụ thể, lợi ích thiết thực mà tác phẩm mang lại cho đời sống (vị lãnh chúa). Nói cách khác, người đọc cần cảm nhận được cả vẻ đẹp nghệ thuật và ý nghĩa, giá trị hữu ích của tác phẩm đối với đời sống.

c. Mối quan hệ giữa sáng tạo và thưởng thức văn học nhìn từ hình ảnh hai chén trà

– Hoạt động sáng tạo và thưởng thức có sự gặp gỡ, tri âm, người đọc cũng đồng thời tham gia vào quá trình tạo lập ý nghĩa của tác phẩm. Tuy nhiên, cũng có khi mối quan hệ này thiếu sự đồng điệu, thậm chí vênh lệch.

– Thông qua tác phẩm, nhà văn có thể đối thoại với người đọc, từ đó mở rộng nhận thức, nâng đỡ tâm hồn người đọc, phục vụ cuộc sống; người đọc cũng có thể tác động đến quan điểm, cách thể hiện của người viết;...

3. Mở rộng, đánh giá, nhận xét

– Câu chuyện đã đặt ra nhiều bài học có ý nghĩa, đòi hỏi người viết và người đọc phải có ý thức nâng cao tài – tâm – tầm – trí để mọi tác phẩm văn học phát huy được giá trị khi đến với cuộc sống.

– Mối quan hệ giữa *sáng tạo* và *thưởng thức văn học* luôn có sự vận động, thay đổi theo thời gian, điều đó khiến cho tác phẩm văn học không ngừng tạo sinh ý nghĩa.

– Để sáng tạo được những tác phẩm có giá trị, vượt qua những thách thức của thời gian, bên cạnh tài năng, nhà văn cần phải có sự trải nghiệm, biết lắng nghe, thấu hiểu, và phải chú trọng cả hai phương diện *cái đẹp* và *cái có ích* trong tác phẩm.

– Để trở thành một người đọc biết cách *thưởng thức*, làm giàu thêm ý nghĩa của tác phẩm văn học, người đọc phải có vốn sống, vốn hiểu biết, vốn văn hoá và tấm lòng rung cảm với văn chương,...

Lưu ý: Cần đưa ra được các ý mở rộng, đánh giá, nhận xét để có cái nhìn toàn diện về vấn đề.

GIÚP BẠN ÔN THI

Đề kiểm tra học kì I môn Ngữ văn, lớp 12

(Thời gian làm bài: 120 phút)

ThS. Đặng Nguyệt Anh – Nguyễn Đức An

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cạn chén với thời gian

(Ngô Thị Ý Nhi)

Tóc xanh không còn xanh nữa
Tiếng chim vườn cũ xa rồi
Có một người không trở lại
Em ngồi rẽ lệch đường ngôi.

Bao nhiêu cây xanh lộc biếc
Quay lưng đi ngược phía mình
Chỉ còn thời gian ở lại
Mỗi ngày tặng một bình minh.

Em rót ban mai ra chén
Thời gian xoè ngón tay hồng
Thì thôi, một lời hẹn cũ
Đã thành trầm tích rêu phong.

Cảm ơn thời gian ở lại
Bàn tay khép mở Mặt Trời
Chén đầy toả hương nắng đượm
Em kề ngày mới lên môi.

(In trong *Những mảnh ghép của huyền thoại*, Nguyễn Thanh Tâm, NXB Văn học, 2024, tr.303)

Câu 1 *(0.5 điểm)*: Chỉ ra 02 biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ hai.

Câu 2 *(0.5 điểm)*: Xác định 02 hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng, tượng trưng cho quá khứ và sự lãng quên trong khổ thơ thứ ba.

Câu 3 *(1.0 điểm)*: Hãy nêu chủ đề của bài thơ. Nhan đề *"Cạn chén với thời gian"* có vai trò gì trong việc thể hiện chủ đề đó?

Câu 4 *(1.0 điểm)*: Anh/Chị cảm nhận được điều gì ở tâm trạng của nhân vật trữ tình qua hai câu thơ dưới đây:

Em rót ban mai ra chén
Thời gian xoè ngón tay hồng

Câu 5 *(1.0 điểm)*: Từ những hình ảnh *"Em rót ban mai ra chén"* và *"Em kề ngày mới lên môi"*, anh/chị rút ra được thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với bản thân? (Trình bày ngắn gọn trong khoảng 7–10 dòng).

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 *(2.0 điểm)*: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày cảm nhận của anh/chị về khổ cuối bài thơ *Cạn chén với thời gian*.

Câu 2 *(4.0 điểm)*: Bằng trải nghiệm đọc và trải nghiệm cuộc sống của một người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về cách con người nên đối diện với những mất mát trong quá khứ và sự trôi chảy của thời gian.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Câu 1. Hai biện pháp tu từ ở khổ thơ thứ hai là nhân hoá và đối lập.

– Nhân hoá:

+ Cây xanh *"quay lưng đi"*.

+ Thời gian *"ở lại"* và *"tặng"*.

– Đối lập: *"quay lưng đi"* (sự ra đi, mất mát) và *"ở lại"* (sự vĩnh hằng, bền bỉ).

Câu 2. Hai hình ảnh biểu tượng cho quá khứ và sự lãng quên ở khổ ba:

– Hình ảnh nói về quá khứ: *"một lời hẹn cũ"*.

– Hình ảnh nói về sự lãng quên, sự chôn vùi của thời gian: *"trầm tích rêu phong"* (*trầm tích* là lắng đọng, *rêu phong* là phủ mờ).

Câu 3.

– Chủ đề: sự chiêm nghiệm về thời gian, về sự hữu hạn của quá khứ và thái độ trân trọng, đón nhận cuộc sống hiện tại của con người.

– Vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề: *"Cạn chén với thời gian"* là một hình ảnh ẩn dụ độc đáo.

+ *"Cạn chén"* là hành động uống cạn, thể hiện sự chủ động, trọn vẹn, không né tránh.

+ *"với thời gian"*: Biến thời gian (vốn vô hình, trừu tượng) thành một "người bạn" hữu hình để đối ẩm.

➢ Nhan đề thể hiện tư thế chủ động, thái độ trân trọng, đối diện trực tiếp và chấp nhận trọn vẹn dòng chảy của thời gian (bao gồm cả những mất mát nó mang lại và những món quà nó ban tặng).

Câu 4. Qua hai câu thơ *"Em rót ban mai ra chén/ Thời gian xoè ngón tay hồng"*, tâm trạng của nhân vật trữ tình "em" thể hiện rõ:

+ *"Em"* chủ động *"rót ban mai"* (vẻ đẹp tinh khôi của ngày mới) vào *"chén"* để trân trọng thưởng thức hiện tại, thay vì bị động, nuối tiếc quá khứ.

+ Hình ảnh *"Thời gian xoè ngón tay hồng"* vừa gợi thời gian như một người bạn dịu dàng, đang ban tặng (*"xoè"*) cho mình món quà của ngày mới (*"ngón tay hồng"* – ánh bình minh) hay cũng là *"em"* hoà mình và xoè tay ra đón nhận món quà của ngày mới.

➢ Đây là khoảnh khắc con người và thời gian "giao hoà". Tâm trạng "em" lúc này là sự bình yên sâu sắc, sẵn sàng buông bỏ quá khứ để đón nhận một khởi đầu mới mẻ, ấm áp.

Câu 5. Học sinh có thể nêu ý kiến riêng. Dưới đây chỉ là một gợi ý:

– Xác định thông điệp: Từ hai hình ảnh *"Em rót ban mai ra chén"* và *"Em kề ngày mới lên môi"*, có thể nhận thấy thông điệp hàm ẩn như sau: Con người hãy sống hết mình, chủ động nắm bắt và tận hưởng những giá trị tốt đẹp mà cuộc sống ban tặng, thay vì chìm đắm trong tâm trạng tiếc nuối, u hoài vì mất mát quá khứ.

– Lí giải ngắn gọn:

+ Bài học này nhắc nhở bản thân (hoặc người trẻ) không nên lãng phí thời gian vào những nuối tiếc dĩ vãng.

+ Việc trân trọng hiện tại chính là cách sống lạc quan, tích cực để vượt qua khó khăn và làm cho mỗi ngày trôi qua đều trở nên ý nghĩa.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. Khổ cuối của bài thơ là đỉnh cao của sự chuyển biến cảm xúc. Nếu khổ đầu là sự nuối tiếc quá khứ, khổ hai là sự nhận diện thực tại, khổ ba là sự hoà giải, thì khổ cuối chính là tâm thế đón nhận và sống trọn vẹn với hiện tại.

– Hai câu đầu:

+ Sự biết ơn thay thế nuối tiếc: Ở khổ hai, *"Chỉ còn thời gian ở lại"* mang âm hưởng của sự cô đơn, nhưng đến đây, chữ *"Chỉ còn"* đã biến thành *"Cảm ơn"*. Với *"em"* lúc này, thời gian đã ở lại, như một người bạn.

+ Hình ảnh *"Bàn tay khép mở mặt trời"* có thể hiểu là bàn tay của *"thời gian"* – đấng quyền năng *"khép mở mặt trời"*, để *"mỗi ngày tặng một bình minh"*.

➢ Nhân vật "em" đã tìm thấy sự bình yên khi chấp nhận quy luật của vũ trụ: không còn oán trách mà *"Cảm ơn thời gian ở lại"* và chấp nhận thời gian như một người bạn, một đấng ban tặng sự sống.

– Hai câu cuối:

+ *"Chén đầy"* và *"hương nắng đượm"*: *"Nắng"* là hình ảnh cụ thể của *"ban mai"*, còn *"hương"* là sự tinh tuý. Hình ảnh thơ sử dụng nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, cho thấy ngày mới (hiện tại) được cảm nhận bằng mọi giác quan (thị giác, khứu giác, xúc giác). Nó thật nồng nàn, ấm áp và đáng trân trọng.

+ *"Em kề ngày mới lên môi"*: Đây là hành động *"cạn chén"* trong nhan đề. *"Em"* chủ động *"kề... lên môi"* – hành động uống, thưởng thức, và tiếp nhận trọn vẹn *"ngày mới"* vào trong mình, chấm dứt mọi dằn vặt về quá khứ.

➢ Khổ cuối định nghĩa lại ý nghĩa của *"cạn chén với thời gian"*: không phải là say để quên đi, mà là uống để tận hưởng, để sống. Đó là thái độ sống đầy lạc quan, trân trọng, biến một quy luật tưởng chừng tàn nhẫn (sự trôi chảy của thời gian) thành một món quà, một *"bình minh"* mà ta được *"cảm ơn"* và thưởng thức mỗi ngày.

Câu 2. Học sinh có thể triển khai đề theo nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, bài làm cần đảm bảo đầy đủ ba phần: mở bài, thân bài và kết bài.

Sau đây là một hướng làm bài tham khảo:

1. Thái độ và cách con người nên đối diện với "những mất mát trong quá khứ"

a. Giải thích: "Mất mát trong quá khứ" là sự ra đi của người thân, sự tan vỡ trong tình bạn, tình yêu hay thất bại trong một kế hoạch, một kì thi, bỏ lỡ một cơ hội quý giá,... Đó là những điều đã qua, không thể thay đổi, thường để lại nỗi đau và sự tiếc nuối.

b. Cách đối diện với những mất mát trong quá khứ

– Không phải là trốn tránh, phủ nhận thực tế; đắm chìm vĩnh viễn trong đau khổ, dằn vặt, oán hận. Điều này khiến ta "chết" ngay trong hiện tại.

– Chúng ta nên:

+ Dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, chấp nhận rằng nó đã xảy ra. Cho phép bản thân được buồn, được khóc, nhưng phải có giới hạn.

+ Rút ra bài học từ mất mát. Thất bại dạy ta cẩn trọng hơn, đổ vỡ dạy ta biết trân trọng những gì đang có.

+ Cần hiểu rằng quá khứ là một phần của hành trang, không phải là gánh nặng níu chân. Ta giữ lại những kỉ niệm đẹp, biến nỗi đau thành động lực để sống mạnh mẽ hơn.

c. Chứng minh (kết hợp trải nghiệm đọc và trải nghiệm sống):

– *Trải nghiệm đọc* (tuỳ chọn):

+ Nhân vật "em" trong bài thơ *Cạn chén với thời gian* đã mở lòng, vượt qua quá khứ mà đón nhận những điều tốt đẹp.

+ Nhân vật Chí Phèo (*Chí Phèo* – Nam Cao) khao khát quay lại quá khứ lương thiện nhưng không thể. Bi kịch của anh là bị từ chối quyền làm người, bị quá khứ "giết chết" tương lai.

– *Trải nghiệm sống* (người trẻ): Thất bại trong một kì thi quan trọng (ví dụ, trượt nguyện vọng 1) nhưng không gục ngã, mà coi đó là bài học về sự nỗ lực, tìm con đường khác phù hợp hơn.

2. Thái độ và cách con người nên đối diện với "sự trôi chảy của thời gian"

a. Giải thích: "Sự trôi chảy của thời gian" là quy luật tất yếu. Thời gian một đi không trở lại, nên với người trẻ, đó vừa là cơ hội, vừa là áp lực phải nhanh chóng thành công.

b. Cách đối diện với sự trôi chảy của thời gian

– Không lãng phí thời gian: Thờ ơ, sống không mục đích, "giết thời gian" vào những việc vô bổ (lướt mạng xã hội không kiểm soát...).

– Không quá lo sợ: Sợ già, sợ không kịp làm gì, dẫn đến căng thẳng, vội vã một cách tiêu cực.

– Chúng ta cần:

+ Trân trọng hiện tại: Hiểu rằng mỗi khoảnh khắc đều quý giá. Sống trọn vẹn, ý nghĩa cho giây phút hiện tại.

+ Lên kế hoạch, đặt mục tiêu (ngắn hạn, dài hạn). Sử dụng thời gian một cách khôn ngoan để học tập, làm việc, yêu thương và phát triển bản thân.

+ Coi sự hữu hạn của thời gian là lời nhắc nhở để sống hết mình, cống hiến.

c. Chứng minh (Kết hợp trải nghiệm đọc và trải nghiệm sống):

– *Trải nghiệm đọc:*

+ Nhân vật "em" trong bài thơ *Cạn chén với thời gian* đã tận hưởng mỗi ngày mới với niềm trân trọng món quà của đấng quyền năng.

+ Hình ảnh nhân vật trữ tình trong bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu: Nhận thức sâu sắc về sự trôi chảy của thời gian, từ đó, dẫn đến thái độ sống "vội vàng" – sống cuống quýt, đắm say, trân trọng từng giây phút của tuổi trẻ và tình yêu.

– *Trải nghiệm sống* (người trẻ):

+ Học sinh lớp 12 đang cảm nhận rõ nhất "sự trôi chảy của thời gian". Áp lực của kì thi sắp tới. Nếu không quý trọng từng ngày, ta sẽ lỡ mất tương lai.

+ Những người trẻ thành công (startup, vận động viên,...) họ đều là những người "chạy đua" với thời gian bằng kỉ luật thép và đam mê.

3. Bài học

– Đối diện với mất mát và dòng chảy thời gian thực chất là học cách sống cho hiện tại. Quá khứ đã qua, thời gian vẫn trôi, nên "bây giờ" là khoảnh khắc duy nhất ta có thể hành động.

– Bài học cho người trẻ: Đừng để nỗi đau quá khứ che mờ tương lai, cũng đừng để áp lực thời gian khiến hiện tại mất ý nghĩa. Hãy can đảm chấp nhận quá khứ, trân trọng hiện tại và kiến tạo tương lai bằng nhiệt huyết và trách nhiệm của tuổi trẻ.

Thử sức
trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10
Môn: Ngữ văn; năm học 2025 – 2026

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Đỗ Thu Hương
GV. Trường THCS Phan Chu Trinh, P. Giảng Võ, Hà Nội

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Trưa vắng

Hồn tôi đấy: căn trường nho nhỏ
Nước vôi xanh, bờ cỏ tươi non
Lâu rồi còn thoảng mùi thơm
Chân đi nghe động tới hồn ngây thơ

Sâu rộng quá những giờ vui trước
Nhịp cười say trên nước chưa trôi
*Trưa hè thưng thấy hai tôi**
Ném đầu chim chích, bắt đuôi chuồn chuồn

Đời đẹp quá, tôi buồn sao kịp?
Trang sách đầu chép hết giây mơ.
Ngả mình trên bóng nhung tơ,
Tôi nguyền: Sau lớn làm thơ suốt đời!

Cỏ mấy bận xanh rồi lại tạ
Gió lùa thu trong lá bao lần...
Bạn trường những bóng phù vân
Xót thương mái tóc nay dần hết xanh

Hồn xưa dậy: chim cành động nắng
Lá reo trên hồ lặng lờ trong
Trưa im im đến não nùng
Tôi ngờ trống học trong lòng trưa vang...

(Hồ Dzếnh, *Quê ngoại*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996, tr. 62–63)

Chú thích:

Hồ Dzếnh là cây bút nổi tiếng trong phong trào Thơ mới với giọng thơ ấm áp, chân chất.

Bài thơ *Trưa vắng* in trong tập thơ *Quê ngoại* (1942).

* Hai tôi: ở đây chỉ tác giả và người anh của mình.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 *(0,5 điểm)*. Bài thơ *Trưa vắng* được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 *(0,5 điểm)*. Ở khổ thơ thứ nhất, *"hồn tôi đấy"* được gợi ra qua những hình ảnh nào?

Câu 3 *(1.0 điểm)*. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Sâu rộng quá những giờ vui trước
Nhịp cười say trên nước chưa trôi

Câu 4 *(1.0 điểm)*. Nêu ý hiểu của em về hai câu thơ sau:

Trưa hè thường thấy hai tôi
Ném đầu chim chích, bắt đuôi chuồn chuồn.

Câu 5 *(1.0 điểm)*. *Trưa vắng* không chỉ gợi lại miền kí ức tuổi học trò tươi đẹp mà còn bồi đắp những tình cảm tốt đẹp trong mỗi bạn nhỏ. Với riêng em, bài thơ đã mang đến những suy nghĩ, tình cảm và thái độ tích cực nào đối với bạn bè, thầy cô và mái trường?

PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 *(2.0 điểm)*. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:

Đời đẹp quá, tôi buồn sao kịp?
Trang sách đầu chép hết giây mơ.
Ngả mình trên bóng nhung tơ,
Tôi nguyền: Sau lớn làm thơ suốt đời!

Câu 2 *(4.0 điểm)*. Mỗi mùa bão lũ đi qua, nhiều miền quê trên đất nước ta phải gồng mình hứng chịu và vượt qua bao mất mát, đau thương. Hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ để cùng nhau trả lời câu hỏi: "Làm thế nào để những vùng quê bão lũ sớm trở lại bình yên?".

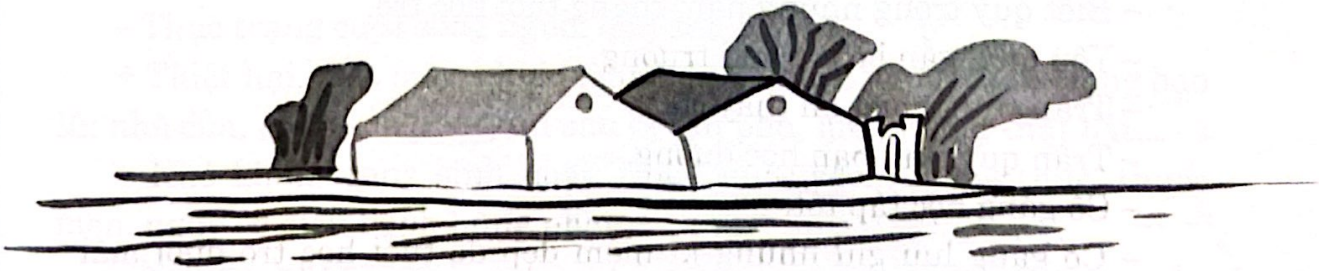

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Câu 1. Bài thơ *Trưa vắng* được viết theo thể thơ song thất lục bát.

Câu 2. Ở khổ thơ thứ nhất, *"hồn tôi đấy"* được gợi ra qua những hình ảnh: *"căn trường nhỏ nhỏ"*, *"nước vôi xanh"*, *"bờ cỏ tươi non"*, *"thoảng mùi thơm"*.

Câu 3.

Biện pháp tu từ ẩn dụ: *"sâu rộng"* (dùng không gian miêu tả thời gian), *"nhịp cười say"* (dùng âm thanh để diễn tả tâm trạng), *"nước chưa trôi"* (ẩn dụ cho những khoảnh khắc vui vẻ vẫn còn đọng lại).

Tác dụng: Câu thơ giàu hình tượng: mượn cảm nhận về một không gian sâu rộng để diễn tả sự phong phú, dạt dào của những niềm vui đã qua/tiếng cười tuổi thơ trong veo, tươi trẻ, thoải mái tượng trưng cho sự tạm thời, mong manh/dòng nước *"chưa trôi"* ẩn dụ cho những khoảnh khắc vui vẻ vẫn còn đọng lại trong tâm trí, chưa bị thời gian cuốn đi; thể hiện những cảm xúc đang ngập tràn tâm hồn thi nhân.

Câu 4.

– Về nội dung: Bức tranh sinh động về những trò chơi quen thuộc thuở nhỏ của hai anh em (*"Ném đầu chim chích, bắt đuôi chuồn chuồn"*) ➡ một bầu trời thơ ấu cùng sự hồn nhiên, náo nhiệt của một thời vô lo vô nghĩ.

– Về nghệ thuật: Phép đối *"đầu chim chích"* – *"đuôi chuồn chuồn"* ➡ gợi về những kỉ niệm vô giá của hai anh em.

– Về ý nghĩa: Làm nổi bật sự trân trọng của tác giả đối với kí ức tuổi thơ, đó là một quãng thời gian đẹp đẽ nhưng không thể quay trở lại.

Câu 5. Học sinh trình bày theo ý riêng của bản thân. Tuy nhiên, phải đảm bảo tính phù hợp, tính nhân văn và có ý nghĩa giáo dục.

Một vài gợi ý:

– Biết quý trọng những năm tháng tuổi học trò.

– Yêu quý, gắn bó với mái trường.

– Trân trọng, biết ơn thầy cô.

– Trân quý tình bạn học đường.

– Cố gắng học tập tốt.

– Cố gắng lưu giữ những kỉ niệm đẹp đẽ tuổi học trò dưới mái trường thân yêu...

PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau song cần phân tích bám sát các dấu hiệu nghệ thuật và nội dung của đoạn thơ.

Gợi ý:

– Nghệ thuật:

+ Câu hỏi tu từ: *"Đời đẹp quá, tôi buồn sao kịp?"* ➡ sắc thái cảm thán: tiếng reo vui đầy ngạc nhiên.

+ Đối lập *"đẹp – buồn"*: đối lập thú vị giữa niềm hạnh phúc và nỗi buồn ➡ ẩn sâu là sự lo lắng về những phút giây hạnh phúc sẽ trôi qua.

+ Hình ảnh ẩn dụ: *"Trang sách đầu chép hết giây mơ"* ➡ nơi lưu giữ những ước mơ, khát vọng về tương lai.

+ *"Tôi nguyền: làm thơ suốt đời"* ➡ không chỉ là mong ước mà còn khát khao lưu giữ vẻ đẹp của cuộc sống bằng con chữ.

➡ Ngôn từ chọn lọc tinh tế, biện pháp tu từ phong phú đa dạng, sự biến điệu trong nhịp thơ...

– Nội dung: Khổ thơ không chỉ thể hiện niềm say mê của tuổi trẻ trước cuộc đời mà còn phản ánh sự hình thành hồn thơ của tác giả – một con người mang trong mình khát vọng nghệ thuật.

Câu 2. Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:

* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.

* Triển khai vấn đề nghị luận:

– Giải thích vấn đề:

+ *"bão lũ"*: hiện tượng thiên nhiên khắc nghiệt, xảy ra khi có lượng mưa lớn dẫn đến tình trạng ngập lụt nghiêm trọng tại nhiều khu vực.

+ *"vùng quê bão lũ"*: những vùng đất thường xuyên hứng chịu hậu quả của bão lũ (miền Trung, miền núi,...).

➡ Câu hỏi thực sự là nỗi trăn trở trong lòng mỗi người dân nặng nghĩa đồng bào.

– Thực trạng cuộc sống người dân sau bão lũ:

+ Thiệt hại, mất mát: nhiều người dân mất đi người thân trong bão lũ; nhà cửa, cơ sở sản xuất, tài sản bị tàn phá, mùa màng thất bát,...

+ Khó khăn trong sinh hoạt: thiếu nước sạch, lương thực, thuốc men, nguy cơ dịch bệnh bùng phát,...

– Nguyên nhân:

+ Thiên tai khắc nghiệt, khó lường.

+ Nhiều khu vực người dân chưa có nhà kiên cố, chưa có hệ thống cảnh báo hiệu quả dẫn đến thiệt hại, mất mát.

– Giải pháp (trọng tâm bài viết): nêu được một số giải pháp, song cần đảm bảo tư duy lập luận chặt chẽ, thuyết phục, mang lại hiệu quả.

+ Nhận thức: chung tay giúp đồng bào vượt qua mất mát, đau thương sau bão lũ không chỉ là việc nên làm mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân, bởi đó là truyền thống "lá lành đùm lá rách" của người Việt.

+ Hành động:

Quyên góp tiền mặt, quần áo, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt cần thiết cho người dân vùng lũ qua các tổ chức uy tín.

Tham gia các đoàn tình nguyện đến vùng lũ để hỗ trợ dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa, trường học.

Chia sẻ thông tin về tình hình vùng lũ, các hoạt động cứu trợ trên mạng xã hội để kêu gọi sự chung tay của cộng đồng...

Tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình gặp khó khăn, mất mát

Nhà nước cấp ngân sách để hỗ trợ khắc phục hậu quả, tái thiết cuộc sống.

– Phản đề – mở rộng:

+ Lên án những hiện tượng xấu: thờ ơ trước mất mát, đau thương của đồng bào, lợi dụng tình thế khó khăn, nguy hiểm của người khác để mưu lợi cá nhân...

+ Kêu gọi tất cả mọi người chung tay vì sự bình yên của cuộc sống.

* Khẳng định lại quan điểm, rút ra bài học nhận thức và hành động.

Đề kiểm tra cuối học kì I môn Ngữ văn, lớp 6

Bộ Chân trời sáng tạo

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Nguyễn Hữu Bản
GV. Trường THCS Nguyễn Huệ, P. Tân Thới Hiệp, TP. Hồ Chí Minh

Chủ đề: Giữ lấy chính mình

PHẦN I: ĐỌC (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Cái chuông của cún con

(Kim Ba)

Có một chú Cún con, mọi người gọi chú là "Leng ka leng keng".

Tại sao mọi người lại gọi chú với cái tên kì lạ như vậy? Bởi vì trên cổ chú đeo chiếc chuông đồng sáng lóng la lóng lánh, lúc chú bước đi, chuông cứ kêu leng ca leng keng...

Mọi người cứ nghe thấy tiếng kêu đó lại bảo: "Cún con đến rồi! Xin chào!".

Cún con đến đâu cũng được yêu mến, chú rất hãnh diện. Thế nên mỗi lần bước đi, chú cũng đều cố lắc để chuông kêu thật to, chú muốn ai ai cũng nghe thấy, sẽ chào đón chú nồng liệt hơn.

Bỗng một hôm, Cún con bị mất chuông, đi đâu cũng chẳng có tiếng gì vang theo nữa.

Nó lấy làm lạ, sao mọi người không thèm để ý đến mình nhỉ?

Cún con khẽ quay đầu, chẳng nghe thấy âm thanh gì. Nó lại thử nhảy vài cái, cũng không có tiếng gì, rồi nó chạy, vẫn không thấy tiếng chuông.

Cún con vừa lo vừa sợ, mình bị mất mình rồi sao? Trên thế giới này không còn đứa leng keng nữa sao? Mọi người sẽ không chào đón mình nữa? Nghĩ đến đây Cún con liền oà khóc hu hu. Nhìn chú khóc thật thảm thiết, nước mắt lã chã khắp khuôn mặt.

Một bạn Ếch Xanh lộp bộp nhảy tới trước mặt Cún con hỏi:

– Cậu sao vậy, Cún con Leng ka leng keng?

Vừa nghe Ếch Xanh gọi mình là "Leng ka leng keng", Cún con liền nhớ lại chuyện cũ, vừa khóc vừa nói:

– Thôi đừng hỏi nữa, mình đánh mất mình rồi!

Ếch Xanh thấy Cún con khóc tội nghiệp quá, liền dẫn Cún đến trước tấm gương, chỉ vào chú Cún trong gương và nói:

– Cậu nhìn kĩ đi, đây chính là cậu còn gì?

Cún nhỏ chớp chớp mắt, lại nhìn vào gương, lắc lắc cái đầu, nhưng vẫn không nghe thấy tiếng "leng keng" nên chú oà khóc.

– Đấy không phải là mình, không phải là mình. Mình là Leng ka leng keng cơ mà. Bây giờ không nghe thấy tiếng leng keng nữa rồi, mình bị mất mình rồi, hu hu hu...

Ếch Xanh không biết phải làm gì nữa, đành thở dài bỏ đi.

Ếch Xanh đi được một đoạn rất xa, vẫn nghe thấy tiếng Cún con vừa khóc vừa gào lớn:

– Mình phải làm sao bây giờ, mình bị mất mình rồi, hu hu hu...

(In trong *Đi lấy mặt trăng*, Bùi Thị Lan *biên dịch*, NXB Kim Đồng, 2024, trang 54–57)

Câu 1 *(1.0 điểm)*. Xác định lời người kể chuyện và lời nhân vật có trong những câu sau:

Một bạn Ếch Xanh lộp bộp nhảy tới trước mặt Cún con hỏi:

– Cậu sao vậy, Cún con Leng ka leng keng?

Câu 2 *(1.0 điểm)*. Xác định và cho biết chức năng của thành phần trạng ngữ trong câu sau: *Bỗng một hôm, Cún con bị mất chuông, đi đâu cũng chẳng có tiếng gì vang theo nữa.*

Câu 3 *(1.0 điểm)*. Nêu ý nghĩa biểu tượng của chiếc chuông trong câu chuyện.

Câu 4 *(1.0 điểm)*. Hãy xác định chủ đề của văn bản trên.

Câu 5 *(2.0 điểm)*. Nếu có mặt lúc đó, em sẽ khuyên điều gì để Cún con tìm lại chính mình?

PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)

Có những lúc ta tự hoài nghi, tưởng rằng mình không còn đặc biệt nữa, chỉ vì mất đi một điều gì đó nhỏ bé.

Em hãy kể lại một trải nghiệm của bản thân khi em học được cách tin vào chính mình.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC (6.0 điểm)

Câu 1.

– Lời người kể chuyện: *"Một bạn Ếch Xanh lộp bộp nhảy tới trước mặt Cún con hỏi"*.

– Lời nhân vật: *"Cậu sao vậy, Cún con Leng ka leng keng?"*.

Câu 2. Thành phần trạng ngữ: *"Bỗng một hôm"*, dùng để xác định thời gian xảy ra sự việc, bổ sung thông tin cho câu.

Câu 3. Chiếc chuông là biểu tượng cho những điều hào nhoáng, danh tiếng hay sự chú ý của người khác mà Cún con từng tự hào.

Câu 4. Chủ đề: Nhận ra giá trị thực của chính mình – Hành trình tự nhận thức và gìn giữ giá trị bản thân trước những yếu tố bề ngoài.

Câu 5. Học sinh trình bày lời khuyên, chia sẻ hoặc suy nghĩ thể hiện sự cảm thông, giúp Cún con nhận ra giá trị thật nằm ở chính bản thân mình.

– Bài làm cần có cảm xúc chân thành.

– Diễn đạt mạch lạc, linh hoạt, sáng tạo.

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

a. Bảo đảm yêu cầu về bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) và dung lượng phù hợp cho bài văn tự sự.

b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài: Em hãy kể lại một trải nghiệm của bản thân khi em học được cách tin vào chính mình.

c. Viết được bài văn tự sự bảo đảm các yêu cầu:

Mở bài:

– Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.

– Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

Thân bài:

– Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

– Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.

– Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.

– Kết hợp kể và tả.

Kết bài: Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

d. Diễn đạt: Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, từ ngữ phù hợp, liên kết câu chặt chẽ.

e. Sáng tạo: Bài viết thể hiện suy nghĩ sâu sắc và cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.

Chinh phục đỉnh cao như là hành trình khám phá "sức mạnh từ bên trong"*

(Một số lưu ý khi thực hiện bài thi học sinh giỏi)

Phần II

ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi
GV. Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Ở phần trước, chúng ta đã nhận thức rõ được tầm quan trọng của tấm bản đồ định hướng (bảng kiểm bài viết), của những hiểu biết về địa hình và kĩ thuật leo núi (yêu cầu về kiến thức) cũng như cách thức xử lí theo từng chặng chinh phục (yêu cầu về kĩ năng). Hai thử thách tiếp theo đang chờ các em trong quá trình chinh phục những đỉnh cao tri thức.

Chặng 3 – Chú tâm đến "khả năng đảm bảo an toàn và sự linh hoạt khéo léo cần có" trong suốt hành trình

Đôi tay và đôi chân của vận động viên leo núi như tư duy và cảm xúc của chúng ta khi viết bài văn. Như đã nói trong phần I, hoàn thành một bài viết trong các kì thi học sinh giỏi hay thi vào lớp chuyên Văn chẳng khác nào một hành trình chinh phục những đỉnh cao. Sự phối hợp hài hoà giữa chân và tay (tư duy và cảm xúc) vẫn cần thêm khả năng diễn đạt như là kĩ năng giữ an toàn. Chắc chắn đỉnh núi cần chinh phục không bao giờ có địa hình đơn giản, sự phức tạp của nó luôn đòi hỏi người leo có trang phục và thiết bị phù hợp, biết cách giữ thăng bằng, sử dụng cơ thể uyển chuyển, xác định chỗ nào hiểm trở bất thường để thay đổi tư thế vận động.

Các em không nên nghĩ rằng "trang phục sặc sỡ và thiết bị hỗ trợ đắt tiền" (những cách diễn đạt cầu kì, dùng từ ngữ bóng bẩy) là tốt. Đôi khi chính những thứ vốn chỉ nghiêng về hình thức ấy lại gây tác dụng ngược, cản trở đáng kể quá trình "leo núi". Thay vì quan tâm đến việc phức tạp hoá diễn đạt để làm sang cho bài viết, chúng ta nên

(*) Mượn ý trong hai câu thơ của Jadine Lydia trong bài *Leo núi* (The mountain climb): *"are you climbing it to prove yourself/ or to discover the strength you have inside?"*.

để tâm sao cho đừng bao giờ sai sót. Một lỗi chính tả ngay mở bài, một chỗ dùng từ thiếu chính xác, một câu văn tối nghĩa hoặc thiếu bộ phận nòng cốt trong phần phân tích bằng chứng đắt giá hoàn toàn có thể khiến bài văn giảm giá trị – làm cho người leo núi đánh mất sự an toàn cần có. Vì vậy, việc trui rèn khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác, phù hợp với từng kiểu bài nghị luận là một quá trình bắt buộc, không thể nôn nóng đốt cháy giai đoạn.

Khi đã đủ vững vàng, người chinh phục đỉnh cao cần thể hiện sự linh hoạt và khéo léo. Đâu phải mới lúc đầu bung hết khả năng đã hay, đâu phải quãng đường nào cũng cần ngần ấy sức lực. Như đã nói ở phần trước, phân sức tốt cũng là một yêu cầu đáng quan tâm. Từ đó, các em phải xác định đâu là luận điểm cần tập trung, đâu là bằng chứng cần phân tích kĩ để tạo điểm nhấn. Toàn bài văn lực viết đều đều thiếu sức bật dĩ nhiên chẳng thể được đánh giá sao. Song luận điểm nào trong bài cũng đầu tư thật kĩ, cũng dồn lực thật nhiều để viết cho hay thì khả năng cao sẽ bị thiếu thời gian, hoặc nếu sức viết tốt thì cũng ít khiến cảm giác của giám khảo trượt dần từ ấn tượng sang nặng nề, nhàm chán. Dẫu là bữa đại tiệc thì cũng phải có món phụ và món chính; do đó mà "nhấn" và "lướt" là một yêu cầu về kĩ thuật viết khá quan trọng đối với một học sinh muốn chinh phục những kì thi học sinh giỏi.

Thêm vào đó, một câu văn có hình ảnh, cảm xúc, giàu sức liên tưởng có giá trị như một bước nhảy, vừa giúp bản thân vượt qua đoạn sườn núi khó leo, vừa nâng chúng ta lên tầm cao mới tiệm cận đỉnh đến hơn. Dĩ nhiên, đó cũng là minh chứng cho sự hoà phối nhịp nhàng giữa sức mạnh của tư duy và sự linh hoạt của cảm xúc.

Kinh nghiệm của những người leo núi chuyên nghiệp cho ta biết giày thể thao chuyên dụng cần chống thấm nước tốt để chuẩn bị cho địa hình ẩm ướt; các địa hình tương đối bằng phẳng sẽ cần giày cổ thấp nhưng địa hình hiểm trở lại phải sử dụng giày cổ cao giúp nâng đỡ cổ chân và tránh dị vật lọt vào gây thêm cản trở. Do vậy, trở lại với các kì thi học sinh giỏi, một bài viết đẳng cấp phải tránh được hiện tượng "viết một màu" với cả hai phần nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Các em hãy đọc hai đoạn văn sau trong bài viết của bạn Lê Phương Trúc (cựu học sinh Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong, từng đạt giải II học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ văn):

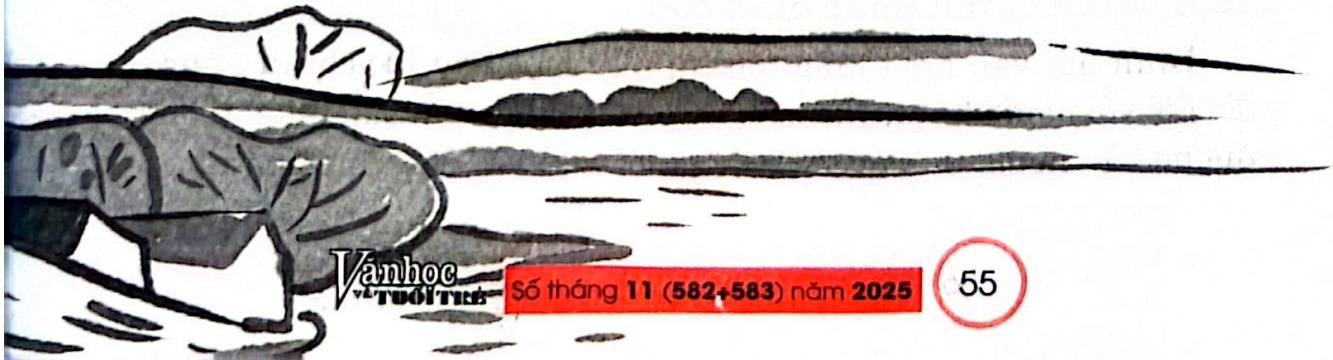

Đề bài: Trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Lối đi ngay dưới chân mình.*	**Đề bài:** Phân tích một đoạn trích trong tác phẩm *Thương nhớ mười hai* (Vũ Bằng).
Nếu gọi *"lối đi"* là hạnh phúc, tôi tin *"lối đi"* ấy luôn tồn tại trong mỗi con người chúng ta. Hạnh phúc không phải ở ngôi biệt thự xa hoa của Bill Gates, không phải ở những ngôi sao năm cánh trên Đại lộ Danh vọng hay ở quần áo hàng hiệu đắt tiền. Hạnh phúc đơn sơ và gần gũi ngay cạnh chúng ta, đó là khi tự tay nấu cho mẹ một bữa ăn mang vào cơ quan, đó là đêm về nằm trong chăn ấm để thấy êm hơn đôi tay mẹ vuốt nhẹ lên mái tóc, đó là những cái ôm yêu thương của lũ bạn khi hay tin mình thi đỗ điểm cao. Vậy thì tại sao phải chọn con đường vòng, phải mải mê rong ruổi đôi chân bên lối đi của người khác để kiếm tìm hạnh phúc? Hãy nhớ hạnh phúc không đến từ việc ta là ai mà hiển hiện từ nơi ta vốn thuộc về!	Tôi chưa từng thấy hoa xoan – cây sầu đâu. Chính vì lẽ đó mà cái mùi hương nồng nàn tình yêu của nó nơi trang văn chẳng biết tự khi nào lần lần lan sang những xúc cảm của tôi. Cái mùi *"thơm mát mẻ, dịu dàng, mát mẻ còn hơn cả hương cau, mà dịu dàng có khi còn hơn cả mùi thơm hoa mộc"* nghe sao mà thanh khiết, dịu ngọt, êm đềm như dư vị nhấm nháp một tách trà ướp hương hoa đồng nội. Mùi thơm dậy cả gió chiều trên triền cỏ quê hương, dậy cả mùi thơm mái tóc mẹ gội thời thiếu nữ, dậy cả một miền kí ức tuổi quê. Cái mùi thơm ấy, phải yêu lắm, phải nhớ lắm thì Vũ Bằng mới ghi khắc mồn một trong tâm hồn như thế!

Vẫn sử dụng câu văn có nhịp điệu với cách diễn đạt trùng điệp, giàu hình ảnh, dẫu vậy, ta bắt gặp ở đoạn viết nghị luận xã hội sự chặt chẽ, sắc sảo nhưng lại thấy thiết tha bao cảm xúc, lắng đọng nhiều dư âm ở đoạn viết nghị luận văn học. Dẫu biết việc chuyển giọng trong bài viết khó hơn nhiều so với thay đôi giày mới phù hợp hơn khi địa hình đã đổi nhưng các em hãy cứ cố gắng thử, ráng tập cho quen để dần dần đạt đến "đẳng cấp" ấy nhé!

Chặng 4 – Chọn lối riêng để tạo "dấu ấn cá nhân" trên hành trình chinh phục đỉnh cao

Đỉnh núi vẫn lừng lững tồn tại như một hấp lực chinh phục bao đời đối với người leo, thế nhưng, ai bắt buộc kẻ đến sau phải đi lại con đường của người đi trước? Các em nói mãi về "vân chữ" mà nhà văn

Lê Đạt từng cảnh báo những người ham sáng tác muốn thành "nhà văn thứ thiệt" nhưng lại quên mất bản thân cũng cần in dấu "vân tay" đẹp – rõ – riêng trong từng trang viết của mình. Như một người leo núi mở ra một con đường mới để chinh phục đỉnh cao, để đánh dấu đây là độc đạo được mình khai phá, bài viết của học sinh giỏi cần thể hiện rõ mức độ "hiểu sâu", khả năng "nghĩ khác" (kiến giải độc đáo đối với vấn đề nghị luận) và có "cách nói riêng" (cách nhìn riêng biệt trong quá trình phân tích ngữ liệu/bằng chứng).

Chẳng hạn với đề văn:

Tìm giá trị của riêng mình trong "kẻ khác":

khi "kẻ khác" là người khác, ta thấy...

khi "kẻ khác" là trí tuệ nhân tạo, ta thấy...

Từ gợi dẫn trên, anh/chị hãy viết thành một bài văn hoàn chỉnh.

Cách 1	Cách 2
Triển khai 2 luận điểm trung tâm gắn chặt với đề bài: **1.** Tìm giá trị bản thân trong người khác **2.** Tìm giá trị bản thân trong trí tuệ nhân tạo **3.** Tìm bản sắc trong chiêm nghiệm tự thân	Căn cứ vào việc đề thi chỉ yêu cầu xem phần stimulus (giải nghĩa) là một "gợi dẫn", dựa vào quan điểm nghiên cứu văn học từ góc nhìn nhân học văn hoá của GS.TS. Trần Nho Thìn, chúng ta có thể triển khai 5 luận điểm trung tâm: **1.** Tìm giá trị bản thân trong người khác **2.** Tìm giá trị bản thân trong trí tuệ nhân tạo **3.** Tìm bản sắc trong chiêm nghiệm tự thân **4.** Tìm giá trị bản thân trong mối quan hệ với đời sống xã hội và môi trường **5.** Tìm giá trị bản thân trong bản sắc văn hoá truyền thống

Chúng ta có thể triển khai các luận điểm trung tâm theo 2 cách:

Rõ ràng, cách 1 là một giải pháp an toàn, tất yếu, nhiều người cũng sẽ lựa chọn hướng đi này. Dù phức tạp hơn nhưng chúng ta không thể phủ nhận căn cứ triển khai và tính độc đáo của cách 2. Nói khác đi, cách 2 là một cách giải quyết vấn đề táo bạo, nâng cấp vượt thoát khỏi khung an toàn cố hữu. Thậm chí, các em sẽ nhận thấy các luận điểm trung tâm từ 3 đến 5 khiến người viết phải tìm những luận điểm mở rộng ấn tượng, tương xứng với các luận điểm trung tâm đã nêu để có thể hoàn kết bài văn.

Việc chọn lọc và phân tích bằng chứng có một vai trò rất quan trọng trong bài viết của học sinh giỏi. Nhiều học sinh vẫn quan niệm

“Để chọn lọc bằng chứng làm rõ cho tính “hàm súc, tinh luyện” của ngôn từ nghệ thuật, các em nên nghĩ đến một câu văn rất quen thuộc trong *Tuyên ngôn Độc lập* của Bác (“*Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị.*”), đến những câu thơ rất gần gũi vốn đã học như *“Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh”* (*Đây mùa thu tới*, Xuân Diệu) hay *“Mường Lát hoa về trong đêm hơi”* (*Tây Tiến*, Quang Dũng). Khi phân tích tác phẩm thể hiện mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên (phê bình sinh thái), các em vẫn thường chọn *Muối của rừng* (Nguyễn Huy Thiệp) mà quên rằng chỉ cần đổi sang *Lời má năm xưa* (Trần Bảo Định) là đã có bao nhiêu gợi mở đầy thú vị. Chúng ta cũng đừng quên Ernest Hemingway nổi tiếng với lối viết “tảng băng trôi” mà chỉ phân tích một cách hời hợt phần chìm của *Ông già và biển cả*. Chỉ cần đổi góc nhìn, chuyển cách tiếp nhận từ chủ nghĩa nhân văn (xem tác phẩm như thiên anh hùng ca tôn vinh sức mạnh ý chí của con người) sang Đạo học phương Đông (xem hoà hợp và vô vi như là tôn chỉ trong cách ứng xử với tự nhiên), tâm phân học (ý nghĩa biểu tượng của con cá kiếm và đàn cá mập, cách gọi biển cả là *“lamar”* của ông lão Saintiago,...) hoặc địa – văn hoá (giấc mơ Mỹ nhìn từ hành trình chinh phục con cá kiếm) là bao nhiêu giá trị ẩn tàng của tác phẩm sẽ được khai phá.

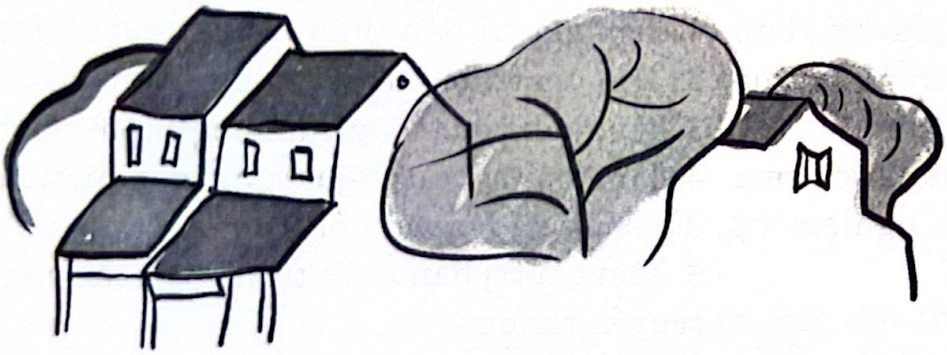

sai về việc sử dụng bằng chứng trong bài viết. Đâu phải lúc nào việc cung cấp thật nhiều bằng chứng Đông Tây kim cổ cũng là hợp lí, cũng chẳng nhất thiết phải chứng tỏ bản thân bằng tác phẩm của những tác giả được giải thưởng Nobel Văn học gần đây. Chúng ta hãy nhớ là vốn đọc của mỗi người luôn có ít nhiều khác biệt. Dĩ nhiên thầy cô giám khảo sẽ luôn phải cập nhật kiến thức nhưng điều này cũng không đảm bảo bằng chứng mới mà các em sử dụng trùng với vốn đọc của họ. Vì vậy, việc cân bằng giữa phô bày vốn bằng chứng mới với khả năng đọc khám phá bằng chứng cũ là yêu cầu các em cần chú ý.

Ví dụ để chọn lọc bằng chứng làm rõ cho tính "hàm súc, tinh luyện" của ngôn từ nghệ thuật, các em nên nghĩ đến một câu văn rất quen thuộc trong *Tuyên ngôn Độc lập* của Bác (*"Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị."*), đến những câu thơ rất gần gũi vốn đã học như *"Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh"* (*Đây mùa thu tới*, Xuân Diệu) hay *"Mường Lát hoa về trong đêm hơi"* (*Tây Tiến*, Quang Dũng). Khi phân tích tác phẩm thể hiện mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên (phê bình sinh thái), các em vẫn thường chọn *Muối của rừng* (Nguyễn Huy Thiệp) mà quên rằng chỉ cần đổi sang *Lời má năm xưa* (Trần Bảo Định) là đã có bao nhiêu gợi mở đầy thú vị. Chúng ta cũng đừng quên Ernest Hemingway nổi tiếng với lối viết "tảng băng trôi" mà chỉ phân tích một cách hời hợt phần chìm của *Ông già và biển cả*. Chỉ cần đổi góc nhìn, chuyển cách tiếp nhận từ chủ nghĩa nhân văn (xem tác phẩm như thiên anh hùng ca tôn vinh sức mạnh ý chí của con người) sang Đạo học phương Đông (xem hoà hợp và vô vi như là tôn chỉ trong cách ứng xử với tự nhiên), phân tâm học (ý nghĩa biểu tượng của con cá kiếm và đàn cá mập, cách gọi biển cả là *"lamar"* của ông lão Santiago,...) hoặc địa – văn hoá (giấc mơ Mỹ nhìn từ hành trình chinh phục con cá kiếm) là bao nhiêu giá trị ẩn tàng của tác phẩm sẽ được khai phá.

Đó chẳng phải là những "dấu ấn cá nhân" mà các em đã khắc tạc trong bài viết của mình hay sao? Đó chẳng phải là những biểu hiện cụ thể và chân thực nhất của tư duy phản biện mà một học sinh giỏi môn Ngữ văn cần có hay sao?

Thay lời kết...

Không ai leo núi thay các em được, cũng không ai cầm tay dìu dắt các em trong suốt hành trình. Hơn thế, thi môn Ngữ văn dù ở cấp độ nào đi nữa cũng hằng hữu chút ít rủi may. Vì thế, đỉnh núi mà các em đã chinh phục nó không dừng lại ở điểm số, ở thứ hạng mà đó là giá trị của một trải nghiệm vượt ngưỡng. Đừng nhanh tay vứt đi bản đồ, đừng chóng quên trang phục và thiết bị hỗ trợ kèm theo, đừng thôi trui rèn sự linh hoạt khéo léo và cũng đừng xoá vội dấu chân mình trên con đường riêng vừa xác lập để vươn đến đỉnh cao. Các em nên hiểu rằng "núi cao còn có núi cao hơn", thành quả hôm nay chỉ là xuất phát điểm cho ngày mai phấn đấu. Bên cạnh hi vọng về bao điều tốt đẹp đang chờ trên những đỉnh cao cần chinh phục trong đời, một "vận động viên leo núi chuyên nghiệp" chắc chắn phải giữ vững niềm tin rằng chân giá trị của con người không nằm ở thứ ta có mà ở điều ta có thể, các em nhé!

Đề dự thi

Ra đề văn hay - viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – LƯƠNG THỊ VUI
GV. Trường THCS Chu Văn An, P. Gia Viên, Hải Phòng

Trước sự phát triển mạnh mẽ của âm nhạc hiện đại, nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống như tuồng, chèo, cải lương, múa rối nước... dường như ngày càng xa cách với giới trẻ. Tuy nhiên, một số sản phẩm âm nhạc đương đại tiêu biểu như album *Dzanca* của Dzung lấy cảm hứng từ nhạc dân gian; những sáng tác của nhóm Xẩm Hà Thành dung hoà khéo léo giữa hát Xẩm với rap và nhạc điện tử, đặc biệt là MV *Bắc Bling* của Hoà Minzy kết hợp yếu tố dân gian với hiện đại,... đã tạo hiệu ứng tích cực, gợi mở hướng đi trong việc làm mới nghệ thuật truyền thống.

Từ thực tế đó, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về những giải pháp thiết thực để đưa âm nhạc và nghệ thuật truyền thống đến gần hơn với giới trẻ, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Gợi ý làm bài:

a. Giải thích – Thực trạng

– Nghệ thuật truyền thống: Di sản tinh thần phản ánh tâm hồn, văn hoá, phong tục, lối sống dân tộc.

– Thực trạng: Giới trẻ ít quan tâm; chỉ một số sản phẩm mới (MV *Bắc Bling* của Hoà Minzy, *Dzanca* của Dzung, nhóm Xẩm Hà Thành,...) tạo hiệu ứng tích cực.

b. Bàn luận

– Nguyên nhân: Sức hút của âm nhạc hiện đại; thói quen thưởng thức nhanh; quảng bá nghệ thuật truyền thống hạn chế.

– Hậu quả: mai một bản sắc dân tộc; thiếu nền tảng thẩm mĩ, chạy theo văn hoá ngoại lai.

– Ý nghĩa: Bảo tồn di sản; khơi gợi niềm tự hào dân tộc; bồi dưỡng nhân cách, thị hiếu thẩm mĩ,...

c. Giải pháp

– Tăng cường giáo dục văn hoá truyền thống trong nhà trường: Tổ chức tiết học bằng hình thức sân khấu hoá, câu lạc bộ văn hoá dân gian, buổi giao lưu với nghệ nhân, nghệ sĩ...

– Sáng tạo và đổi mới hình thức truyền tải trên nền tảng số: Sản

xuất thêm các nội dung truyền thông sáng tạo, sử dụng mạng xã hội như YouTube, TikTok, Facebook,... làm cầu nối truyền cảm hứng.

– Tổ chức các lễ hội, cuộc thi, không gian trải nghiệm nghệ thuật dân gian, phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các địa phương và truyền thông để lan toả phong trào.

ĐỀ DỰ THI – TRẦN THỊ SƯƠNG

GV. Trường Trung học Vinhomes Central Park, TP. Hồ Chí Minh

TS. Padmanabhan Anandan – nhà khoa học về thị giác máy tính và trí tuệ nhân tạo (AI) khẳng định rằng AI là nền tảng hỗ trợ và không thay thế con người mà sẽ tạo ra những công việc mới đòi hỏi kĩ năng cao hơn.

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc cần làm của giới trẻ để thích ứng với sự phát triển mạnh mẽ của AI.

Gợi ý làm bài:

Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.

Sau đây là một gợi ý:

Giới trẻ cần nhận thức rằng AI mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro. Vì vậy, để thích ứng, giới trẻ cần trang bị kiến thức, hiểu về cách AI hoạt động và tác động của nó trong các lĩnh vực đời sống. Bên cạnh đó, mỗi cá nhân rèn luyện tư duy phản biện, sáng tạo và kĩ năng mềm như giao tiếp, hợp tác,... để làm việc hiệu quả với AI. Ngoài ra, giới trẻ cần không ngừng học hỏi những kiến thức mới, phát triển khả năng dẫn dắt và truyền cảm hứng cho người khác, kĩ năng thích ứng, thích nghi với những thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc; ý thức về trách nhiệm xã hội và đạo đức trong việc sử dụng AI...

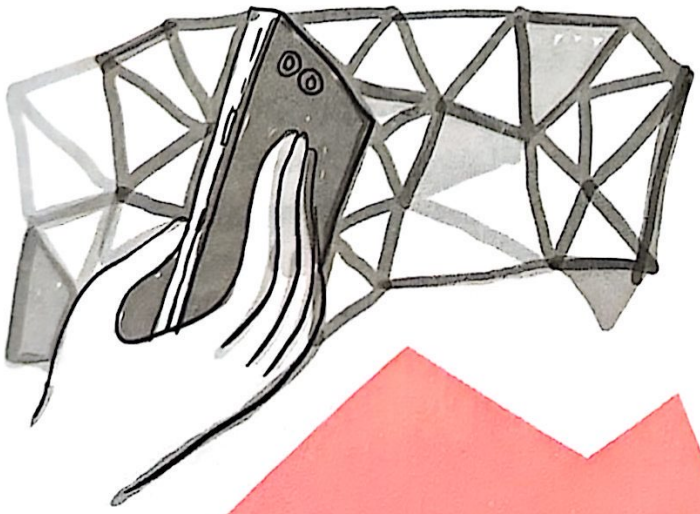

Sắp xếp được hệ thống luận điểm hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.

Với mong muốn mang đến bạn đọc những văn bản đặc sắc thuộc nhiều thể loại, giúp bạn có thêm nguồn ngữ liệu phong phú cho hoạt động đọc mở rộng, VH&TT số này xin giới thiệu đến bạn đọc bài thơ **Hoa không tên** của nhà thơ Nguyễn Đình Thi, tản văn **Ông đồ làng thời ấy** của tác giả Lê Hữu Tính và truyện ngắn **Mùa phong sương kết trái** của nhà văn Tống Phước Bảo. Hãy cùng đọc và viết lời bình (khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé.

Hoa không tên

Thơ của nhà thơ **Nguyễn Đình Thi**

Điểm biếc trên vách đá
Một đoá hoa
Bé nhỏ cười với núi mây lộng gió

Đoá hoa không quên
Từ rất lâu
Từ rất xa
Một ngày bỗng nở

Đoá hoa không tên
Từ rất lâu
Từ rất xa

(Trích tập thơ *Trong cát bụi*,
NXB Văn học, 1992)

Ông đồ làng thời ấy

Tản văn của tác giả **Lê Hữu Tỉnh**

1. "Thầy đồ" là người làm nghề dạy chữ Nho (chữ Hán) thời trước, thường không đỗ đạt hoặc đỗ đạt thấp. Học trò là những đứa trẻ tóc trái đào ngây thơ nghịch ngợm. Lớp học thường được mở tại tư gia của thầy. Thù lao thầy đồ do dân đóng góp, thường là những sản phẩm nhà nông như củ khoai, hạt gạo,... Vì vậy, đời sống của thầy đồ thường đạm bạc, thanh bần.

Nói tới thầy đồ, người ta liên tưởng tới một ông già mặc áo the thâm, quần vải mộc màu trắng, đầu đội khăn xếp, chòm râu phơ phất... đang ngồi "gõ đầu trẻ" hoặc tay cầm bút lông gò lưng toài người ngồi viết những nét chữ như *"phượng múa rồng bay"* trên hè phố hoặc ở chợ quê. Vì thế, dân gian thường gọi một cách mộc mạc nhưng cũng đầy trân trọng là "ông đồ".

Ông đồ trong nền giáo dục thời trước là người được xã hội tôn trọng, tôn vinh. Trong cách nói "Quân – Sư – Phụ" (Vua – Thầy – Cha), ông đồ được xếp thứ hai, sau đấng quân vương đầy quyền uy, trước cả các bậc sinh thành là cha mẹ. Lại nữa, có nhiều câu nói đã khắc ghi sự trân trọng của xã hội đối với người thầy dạy chữ thời xưa, như: *"Tôn sư trọng đạo", "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư", "Không thầy đố mày làm nên",...*

2. "Ông đồ làng thời ấy" được nhắc tới ở đây là những ông đồ bằng xương bằng thịt, có danh tính, ở làng tôi thời trước. Theo cách nói "chữ", họ là những "hương sư", những thầy giáo dạy trường làng. Những ông đồ này sống và làm việc vào khoảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945. Đó là giai đoạn, là thời kì mà văn hoá Nho học ngẩn ngơ tàn lụi trước sự du nhập mạnh mẽ, ào ạt của làn sóng văn hoá phương Tây mới mẻ, hấp dẫn; là thời kì chuyển đổi từ Hán học sang Tây học. Chữ Quốc ngữ lên ngôi và vị trí, vai trò của chữ Hán ngày càng xuống thấp. Trong thư gửi Hoài Thanh năm 1941, nhà thơ Vũ Đình Liên từng nói một câu đầy ấn tượng: *"Ông đồ chính là cái di tích tiều tuỵ đáng thương của một thời tàn"*. Nhà thơ trào phúng Tú Xương thì buông

những câu thơ trào lộng chua chát: *"Nào có ra gì cái chữ nho/ Ông nghè, ông cống cũng nằm co"*, và *"Vứt bút lông đi, giắt bút chì"*...

Tìm hiểu về truyền thống hiếu học của người dân ở làng tôi, tôi cứ ngẫm ngợi hoài về mấy điều. Thứ nhất, thời kì đầu thế kỉ XX đến 1945, Nho học lụi tàn mà các ông đồ, cụ đồ ở làng tôi nhiều vậy? Thứ hai, làng tôi là một vùng quê nghèo, thuần nông, xa khuất... mà nhu cầu học hành của người dân, của lớp trẻ qua các thời kì lại mạnh mẽ đến vậy? Dường như có một mạch nguồn nào đó đã âm thầm lưu chuyển trong mảnh đất quê tôi, đó là "mạch nguồn hiếu học". Làng tôi là *"Đất hiếu học, đất trọng thầy/ Công thành danh toại xưa nay đã nhiều"*.

Ngược lại quá khứ, cách nay hàng nghìn năm, dân làng tôi đã lập "Văn Hiến đường" (đền Văn Hiến) để thờ người sáng lập Nho giáo và là nơi tôn vinh các danh nhân khoa bảng trong làng. Danh nhân Tô Hiến Thành quê quán ở làng tôi, từng đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) năm Mậu Ngọ 1138, triều Lý Anh Tông. Cụ Đỗ Trí Trung đỗ Hoàng Giáp năm 1475, triều Lê Thánh Tông, và là thành viên của Hội Tao đàn. Thiền sư Nguyễn Trí Bảo (cậu ruột Thái uý Tô Hiến Thành)

cũng là người nổi tiếng hay chữ và có tài thơ phú (Thơ của Thiền sư được in trong tập *Thơ văn Lý – Trần*)...

Nửa cuối thế kỉ XVIII, người dân làng tôi còn lập bia đá Khoa Tràng, để vinh danh tên tuổi những người đỗ đạt trong làng từ thấp tới cao, tự cổ chí kim. Làng tôi còn có Gò Nghiên, Gò Bút – biểu trưng của văn chương thơ phú, chả khác gì Đài Nghiên, Tháp Bút ở bên hồ Hoàn Kiếm xa xưa.

Trở lại câu chuyện về các ông đồ làng tôi thời ấy. Một làng nhỏ mà có khá nhiều thầy đồ dạy chữ. Riêng xóm Duyên, nơi gia đình tôi sinh sống, một xóm nghèo gần hầu hết là nhà tranh vách đất mà có tới ba thầy đồ: ông đồ Tốn (Nguyễn Trí Đỉnh), ông đồ Bức (Nguyễn Khắc Chản), ông đồ Diễm (Nguyễn Duy Diễm). Xóm Trại có ông đồ Liễu (Nguyễn Thế Thục), ông đồ Quế (Nguyễn Xuân Quế), ông đồ Thân (Nguyễn Xuân Thận), ông đồ Khải (Nguyễn Xuân Khải). Xóm Đình có ông đồ Thai (Nguyễn Thế Thái), ông đồ Sèng (Nguyễn Thế Trinh). Xóm Cuống Cà có ông đồ Thuế (Lê Hữu Thoả). Xóm Giữa có ông đồ Phồn (Nguyễn Quang Diễn). Xóm Trại Trên có ông đồ Thỏ (Lê Vô Trần)...

Trong các ông đồ cùng thời nêu trên, họ có thể khác nhau về độ tuổi, về thứ bậc, như người quê tôi thường nói có "ông đồ già", "ông đồ trẻ". Nhưng họ đều giống nhau ở sự tận tình trong việc "khai tâm mở trí" cho nhiều thế hệ học trò trong làng và đều được nhân dân một lòng kính trọng.

Học trò đến nhà thầy để học. Ít thì khoảng dăm bảy trò, mươi trò, đông thì khoảng vài chục. Lớp học thường được bố trí ở "nhà dưới" của thầy. Nhà nào đất rộng thì làm hẳn mấy gian nhà tranh tuềnh toàng làm lớp học. Về nội dung dạy – học, thầy dạy học trò biết viết, biết đọc những chữ Hán thông dụng. Cao hơn, thầy trang bị cho trò những kiến thức cơ bản về khoa học thường thức, về lịch sử, địa lí, luân lí, đạo đức... qua các cuốn sách bằng Hán tự.

Về lương, về thu nhập của thầy đồ ngày ấy, ở một số nơi, lương thầy đồ do phụ huynh đóng góp, không có mức nhất định. Dù là yến gạo, rổ khoai... thì cũng là một nguồn sống tương đối ổn định. Nhưng ở quê tôi, thầy đồ không có lương. Chỉ vào dịp Tết Cả (Tết Nguyên đán) hoặc Rằm tháng bảy, hay sau vụ thu hoạch, học trò mới mang biếu thầy, khi thì mấy đấu gạo nếp ngon, yến gạo tẻ, khi thì cái chân giò, con gà... Vì vậy, gần như thầy đồ sống nhờ vào đôi tay lam làm tần tảo của người vợ. Chả khác gì vợ Tú Xương nuôi chồng thuở nào: *"Quanh năm buôn bán ở mom sông/ Nuôi đủ năm con với một chồng"*.

Có những ông đồ ở làng tôi coi việc dạy học chỉ để làm phúc, chẳng cầu danh, cầu lợi. Họ coi việc trao truyền "chữ thánh hiền" cho lớp trẻ là việc thiêng liêng, việc nghĩa nên làm.

Về phía học trò, dù học giỏi hay học yếu, dù từng bị thầy dùng thước quật sưng mu bàn tay vì viết ẩu, trò đều một mực kính trọng thầy. Trò luôn tâm niệm đối với thầy thì "sống tết, chết giỗ" (nghĩa là khi thầy còn sống thì lễ lạt chu đáo, khi thầy đã mất thì chăm lo cho ngày giỗ của thầy). "Lễ" mà trò mang biếu thầy cũng chỉ là những sản phẩm nhà nông mộc mạc, dân dã, chủ yếu để học trò thể hiện tấm lòng, tình cảm của mình. Các bậc phụ huynh cũng luôn kính trọng thầy giáo, coi thầy như thầy của cả gia đình mình. Học trò thì coi các con của thầy như anh chị em ruột trong nhà. Tình cảm của thầy đối với trò, trò đối với thầy, phụ huynh đối với thầy là tình cảm mộc mạc, ấm áp, thuần khiết, trong sáng vô cùng.

Việc dạy và học của thầy và trò cũng rất linh hoạt, không có giờ giấc cố định, nhất là vào mùa vụ. Bởi vì, có những học trò lớn phải vừa học vừa làm. Có khi, thầy phải tranh thủ dạy đầu giờ sáng hoặc giữa trưa, vì trò còn bận phụ giúp bố mẹ việc đồng áng.

Trong các ông đồ, thầy đồ ở quê tôi thời ấy, có thầy Nguyễn Quang Dương, con trai thứ của cụ đồ Phồn, là một "ông đồ trẻ" khá đặc biệt. Có thể nói thầy Nguyễn Quang Dương là "cái gạch nối" thú vị giữa cổ học và tân học. Trước năm 1954, thầy dạy cả chữ Nho và chữ Quốc ngữ. Sau hoà bình lập lại, thầy chỉ dạy chữ Quốc ngữ. Thầy là một nhà giáo mực thước, mô phạm, được nhân dân và các thế hệ học trò kính trọng, tin yêu. Năm 2001, một học trò cũ của thầy Dương, lúc đó đã ở tuổi 80, từ nơi xa xứ, đã viết về thầy Nguyễn Quang Dương những lời đầy trân trọng: "Điều làm tôi nhớ nhất và không bao giờ phai nhạt là hình ảnh thanh nhã, đạo đức của thầy giáo chúng ta nơi làng quê... Thầy chúng ta sống trong nếp sống đạm bạc, dựa trên đôi vai của cô giáo bán gạo ở chợ nuôi chồng con... Thầy hi sinh cả cuộc đời trong cảnh liêm khiết, nghèo nàn để dạy học...".

Hình ảnh những ông đồ làng, những bậc hương sư, những trí thức bình dân làng quê thuở ấy – những người đã dành cả cuộc đời, sống trong đạm bạc, thanh bần để khai tâm mở trí cho nhiều thế hệ học trò trong làng xóm, trong cộng đồng... vẫn còn mãi, vẫn lung linh toả sáng trong tâm trí, tâm tưởng của lớp lớp học trò...

Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ...?

(Vũ Đình Liên, *Ông đồ*)

Mùa phong sương kết trái

Truyện ngắn của nhà văn **Tống Phước Bảo**

Sớm tinh mơ người bến Mỏi Mòn chưa kịp tỉnh giấc đã nghe lào xào rồi tiếng trống thùng thình. Mấy ông trên thị trấn xuống đưa xấp hình, trong cả trăm lao động Việt bên Cam lục ra đâu được mấy chục người của bến Mỏi Mòn. Già có, trẻ có. Người đi trước phải dụ được người đi sau không là nó đánh chết. Chết thì nó đào mồ chôn trong rừng, không thì thả xuống sông. Có tiền chuộc ba trăm triệu thì mới thả người về. Tiếng khóc ào ạt. Người gọi thằng Tí, người kêu con Mén. Trời ơi những đứa con phù sa!

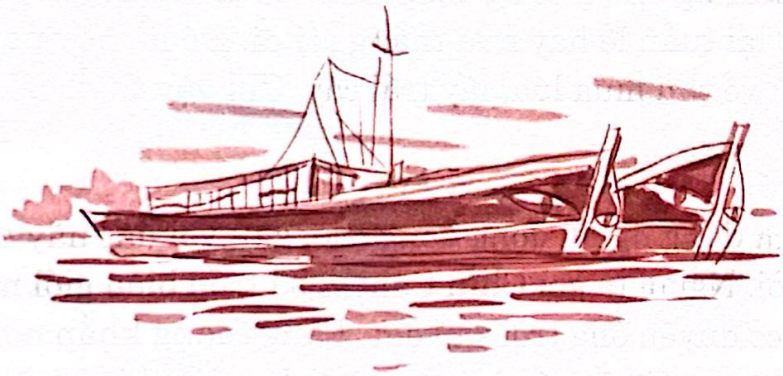

Chín Cam lặng thinh vào nhà cầm ra cái hộp. Bao nhiêu vàng đây bán ra chắc cũng đủ chuộc mấy chục người bến Mỏi Mòn phải không mấy chú. Vậy nè, mấy chú cứ cầm qua bển, gì chứ giáp miệt Hồng Ngự cách con sông là nhiều sòng bài lắm. Hồi xưa tui trốn từ đó qua đây mà. Cái đêm đó tụi nó chục thằng xé đồ tui. Xé luôn cái đời con gái của tui. Chừng giam tui năm bảy tháng chúng thấy cái bụng chành ành ra mới lơ là, nhờ đó tui trốn được. Giờ mà để tụi nhỏ bên đó thêm ngày nào là lành ít dữ nhiều ngày đó. Mấy ông trên thị trấn ngó bà chấm mắt ghe kể chuyện đời mà thản nhiên không giọt nước mắt, lừng khừng đôi chút rồi phủi tay cái rột. Tiền bạc gì đâu, biên phòng mình đang phối hợp để giải cứu. Báo cho bà con hay vậy thôi. Bà con yên tâm chờ.

Mấy ông cán bộ nổ máy ghe đi, cái nỗi chờ bắt đầu thấp thỏm theo từng ngày trên bến. Ai đó hỏi sao bả kể tỉnh queo mà không khóc? Cũng ai đó trả lời, chắc cạn nước mắt từ cái đêm mưa giông sấm chớp mờ mờ ảo ảo. Chín Cam nghe nhưng lặng lẽ cúi xuống nhìn đất. Đất nuốt chửng hết tất thảy mọi nỗi đau.

Bây giờ là tháng chín, mưa sa, nước sấp đồng. Phong sương cũng bắt đầu vàng lá. Từ bắc An Hoà xuôi con nước sông Hậu qua cầu Côi là về bến Mỏi Mòn. Cái bến nghe tên là buồn quắt quéo lòng dạ. Chẳng biết ai đã đặt tên cho cái bến quê ngộ kì đời vậy. Chỉ biết thương hồ mỗi lần cần chấm mắt ghe thì phải tới xứ này. Xứ gì mỗi đàn bà bồng con leo nheo lóc nhóc. Xứ gì mấy bà già tóc trắng phếu vẫn ngày hai buổi ra đồng cày cuốc. Xứ lạ quá chừng, đi từ đầu xóm đến cuối xóm tìm được một thằng đàn ông khó còn hơn phong sương có trái. Bận ông nào đó từ miệt bưng Lềnh tuốt Hồng Ngự ghé qua, ngó dáo dác cái xóm rồi thở dài thườn thượt buông câu ráo hoảnh. Chín Cam đưa mắt ngó lên rồi cặm cụi chấm thêm vệt chỉ thiên màu xanh dương ngay giữa con mắt ghe. Dấu chấm nhỏ như đầu kim. Chẳng ai nhìn thấy, ngay cả chủ ghe còn chưa chắc biết.

Thoảng khi người ta cũng thấy năm ba đàn ông từ thị trấn xuôi ghe về bến ở lại tuần lễ hay nửa tháng rồi đi. Đó là mấy người thợ làm nhà, hoặc lái về thu mua lúa, lấy trái cây. Chỉ vậy thôi, cái xóm vẫn cô liêu u tịch.

***

Chín Cam dáng người dong dỏng cao, gắn với đất này cũng hơn ba chục năm trời. Người ta gọi Chín Cam vì bả trốn biên giới mà lặn lội về đây như cái cơ duyên ông trời sắp đặt. Lang thang khắp nơi nhưng khi đò chở ngang qua cái bến có vòm cây vàng lá, một chiều mùa hạ, bả kêu đò ngừng lại, cái bụng đã lúc lỉu như trái mít chín cây to hơn vòng tay ôm. Cắp nách cái giỏ đệm đựng dăm bộ đồ, Chín Cam chỉ miếng đất sát chảng ba rồi hỏi mua, kêu thợ dựng nhà, chừng hai tuần sau nhà vừa xong là Chín Cam đẻ. Đêm mưa giông sấm chớp ì đùng. Tiếng khóc trẻ con lẫn tiếng mưa, tiếng thét gào lẫn tiếng sấm giăng, tiếng này chưa dứt đã chồng lên tiếng kia, trùng trùng cả đêm thâm sâu miệt bưng.

Xứ này cũng có đàn ông chứ, nhưng mà dần dà rồi cũng đi. Đi vì bị bắt lính sung quân những năm trái hoả châu sáng chói trời đêm. Đi rồi chẳng về. Cũng có khi đi vì cơ cầu cực khổ miệt bưng sao giữ chân những người mang chí lớn. Đám già đã thế, đám trẻ lớn lên thấy xanh đỏ đèn vàng thị thành xa hoa cũng đùm túm nhau đi. Thoảng khi về là những lúc đã rệu rã úa nhàu. Đứa về giao con cho má, cho bà, cho chị. Đứa về quậy thừa sống thiếu chết để moi móc mớ tiền chắt chiu

từ ruộng đồng vườn tược rồi đem đi. Bỏ lại cái miệt bưng bến Mỏi Mòn những phận đàn bà chẳng biết nổi nênh gì mà tròng trành đơn độc.

***

Trên cái bàn thờ lớn giữa nhà Chín Cam là mười hai cây cọ vẽ. Hằng ngày, Chín Cam thắp nhang đầy đủ ba bận. Sáng tinh sương gà gáy, trưa đứng con nước sông, và chiều tím lịm bờ. Đều đặn như thế. Chín Cam có cái nghề chấm mắt ghe trứ danh vang cả miệt sông Hậu. Ghe thương hồ mần ăn buôn bán, ghe đi sông đi biển, ghe chở hàng vào lạch ra búng đều kéo đến bến này nhờ Chín Cam chấm mắt. Chín Cam hành nghề từ sau cái hôm đẻ xong ra tháng. Chín Cam tuỳ tuổi chủ ghe mà vẽ màu mắt, tuỳ ngày giờ hữu duyên ghe đến mà chấm. Cũng có khi Chín Cam lắc đầu phủi tay kêu chủ ghe về đi. Ghe này không chấm. Chấm là nghịch ý hà bá. Chủ ghe đưa xấp tiền dày cộp, Chín Cam vẫn lắc đầu nguầy nguậy. Đất có thổ công, sông có hà bá.

Chấm mắt ghe là điểm nhãn để ghe thấy đường mà đi. Sông nước cũng có hồn thiêng anh linh trú ngụ. Đâu phải cứ có ghe là chạy. Phải thuận theo ý hà bá nữa mấy ông ơi. Chủ ghe nghe Chín Cam nói thì càu nhàu một đỗi mới lui ghe khỏi bến.

Chín Cam một mình một nghề, sống khá giả nhất xóm, nhưng mà cũng cô độc nhất bến. Như lời mụ Tám kể thì ngay cái lúc rước đứa con Chín Cam ra đã là một cục thịt chẳng thoi thóp. Không tay, không chân. Màng bọc chung quanh trắng trơn không một chút máu. Má mụ Tám kinh hoàng đặt xuống giường miệng rì rầm khấn vái. Chín Cam bắt đầu la hét. Mụ Tám khi đó vừa qua hai mươi sợ điếng hồn nép vào một góc nhà.

Lần đó không phải chỉ có tiếng mưa, tiếng sấm, hay tiếng la hét mà mụ Tám còn nghe thấy tiếng chân rì rầm đi về phía ngôi nhà. Tiếng chân càng ngày càng rõ. Trong màn mưa trắng xoá, mụ Tám nhìn ra phía hiên nhà, hình như là cả nhóm binh lính. Mờ mờ. Ảo ảo. Thoắt ẩn. Thoát hiện.

***

Phong sương một cây chín rễ, một cành chín lá, một lá chín vân, một vân chín tẻ. Nắng ưng, mưa cũng chịu. Cứ bám đất mà sống. Phong sương cằn cỗi khô khốc, mười năm mới có hoa, năm chục năm có trái. Hoa phong sương năm cánh, đầu cánh nhọn như mũi dao, màu trắng ngà. Hoa chẳng có hương. Trái phong sương nhỏ như trái trứng cá màu trong suốt. Tựa thể nhìn thấy rõ hột nằm bên trong. Lá phong sương non xanh, già vàng, chừng bắt đầu trổ bạc thì rụng dần xuống. Gặp đất lá sẽ nhuốm màu nâu. Gặp sông sẽ hoá màu vàng. Cây phong sương như một thứ lạ lùng của người bến Mỏi Mòn, đôi khi sống cả đời chỉ thấy trái một lần. Cũng có khi chẳng bao giờ thấy trái phong sương, bởi chưa kịp thương đất này họ đã bỏ đi mất tiêu.

Mấy người thương hồ ghé bến Mỏi Mòn vài lần cũng thấy lạ. Hễ mỗi khi chấm mắt ghe, Chín Cam hay hái mớ lá vò ra thành thứ nước rồi vẽ mồi lên hai bên mắt ghe. Vẽ xong lại lấy nước sông rửa cọ, mới bắt đầu pha màu vẽ nổi cặp mắt ghe lên. Những khi vẽ Chín Cam hay đọc gì đó nho nhỏ trong miệng. Có khi như hát. Có khi như khóc. Ghe cũng có hồn. Hồn ghe như hồn người. Nhìn vào mắt là biết.

Chín Cam hay nói vậy, mỗi khi nhìn ánh mắt xanh lè, môi run bần bật vì sợ của chủ ghe. Nhưng Chín Cam chấm mắt ghe nào thì ghe đó thuận con nước mà làm ăn phát đạt, buôn may bán đắt. Gặp sóng to gió lớn ghe vẫn không chìm. Gặp bọn gian thương

trộm cướp ghe sẽ hất mũi ba cái. Gặp người thiện lành đức độ ghe sẽ cúi đầu ba cái. Chẳng biết đúng sai, nhưng lời đồn nhanh hơn gió, mạnh hơn bão, và dễ khiến người ta tin hơn bất cứ lời nói chân thật nào trên đời này. Dân thương hồ cứ thế mà tìm đến. Chín Cam cũng chẳng ầu ơ ví dầu gì cả, cứ một cặp mắt ghe là chín trăm ngàn, tiền bỏ vào phong bao đỏ, Chín Cam thượng lên bàn thờ thắp nhang đảnh lễ rồi chọn một cây cọ trong bộ mười hai cây mà vẽ. Cũng chẳng ai quan tâm tại sao dùng cây cọ này vẽ mà không dùng cây kia, cũng đâu ai hỏi sao ghe đó mắt màu xanh, ghe tui mắt đỏ. Chỉ biết lặng lẽ nhìn Chín Cam chấm mắt ghe mà thành toàn tin tưởng.

***

Một sớm tàn mùa, lá vàng chuyển sang bạc. Lá rơi xuống đất nhuốm màu hiu hắt, lá rơi dọc triền sông phủ lên vẻ cô tịch. Gió bắt đầu se sắt. Nước ngọt đồng. Lác đác trên cành còi cọc vài bông phong sương ti hí nở. Mấy ông cán bộ xã cho ghe to cập bến. Mấy đứa nhỏ chạy ùa về đám người đang loi ngoi ngóng chờ. Nước mắt thấm đất. Tiếng khóc thấm trời. Bến chộn rộn. Mụ Tám cười hề hà. Thằng này tao đỡ ngay mùa nước ngập đồng, nay dong dỏng cao. Con này tao rước lúc hạn nứt nẻ như gót chân người châu thổ, nay tóc dài đen nhánh. Thằng này, con kia, về được là vui rồi. Khóc chi bây. Đất này luôn dang tay đón những phận đời rủi rong. Đất đâu có bao giờ bạc, chỉ người bạc với đất mà thôi. Lẫn trong mớ người là mấy gương mặt hốc hác đàn ông, tay cầm cái ba lô lừng khừng. Về luôn đi bà con. Tui lập cái xưởng đóng ghe. Tui chỉ cho cái nghề để mình mưu sinh. Sông nước còn phù sa thì mình còn sống được. Giàu nghèo gì đó cũng đâu bằng sống trên quê mình. Xứ lạ người xa đâu bằng đất quê bếp nhà. Ai đó nói bà Chín Cam tính hay thiệt mà bà gốc Cam hay Việt vậy chèn?

Chín Cam cười bâng lâng. Cam hay Việt đâu có quan trọng mấy bà ơi! Đất này cho tui cuộc đời mới, quê hương mới, là máu mủ ruột rà của tui. Chừng khi đi qua gieo neo dâu bể rủi may phận mình, người ta mới ngộ ra đâu là bản xứ. Người có bỏ đi, người không lại tìm. Như cây phong sương này thiệt ra cái hột của nó theo gió theo nước mà trôi về xứ này. Chừng cắm rễ, thuận trời mà kí thác đời mình nơi đây. Đơm hoa rồi kìa, bấm đốt ngón tay tui tính, năm nay là nó kết trái. Mà hễ phong sương kết trái là được mùa ấm no nhen bà con.

Tiếng cười rào rạo trên bến. Phong sương theo gió rơi lả tả. Lá thấm vào đất. Lá hoà vào sông. Đục trong gì đó cũng cạn một đời với bến này mà thôi.

Lời bình tác phẩm (VH&TT tháng 9.2025)

Ngôn ngữ của tranh

Ngôn ngữ của tranh là một thi phẩm giàu chất triết lí và cảm xúc, mở ra cuộc đối thoại lặng lẽ giữa thơ ca và hội hoạ. Với giọng điệu thủ thỉ, gần gũi, bài thơ như lời mời gọi nhẹ nhàng: *"Bạn vẽ gì đó được không/ cho những câu từ này..."*, từ đó khơi gợi cảm hứng sáng tạo, thôi thúc con người tìm cách biểu đạt thế giới nội tâm bằng màu sắc, hình khối và cảm xúc. Ngôn ngữ thơ ở đây giản dị mà giàu tính tượng trưng. Những hình ảnh *"một cơn gió lạnh"*, *"một tiếng thở dài"*, *"mùi của biển cả bao la"*,... vừa cụ thể vừa trừu tượng, vừa gợi xúc giác vừa khơi dậy những miền kí ức sâu kín. Chúng không chỉ là chi tiết của đời sống mà còn là ẩn dụ cho những chuyển động của tâm hồn. Có thể nói, *Ngôn ngữ của tranh* là khúc thơ về ngôn ngữ của cảm xúc, là tiếng nói vượt qua mọi ranh giới, chạm tới chiều sâu nhân bản trong mỗi con người.

Lê Thị Minh Thuý
Lớp 11 Văn 2, THPT chuyên Lam Sơn, Thanh Hoá

Mùa thu nhớ bạn

1. Bài thơ *Mùa thu nhớ bạn* mang đến một dư vị man mác buồn, như làn gió hiu hiu khẽ lướt qua tâm hồn bạn đọc, gợi lên nỗi nhớ về một người từng bước qua đời ta như cơn gió thu, khẽ đến, rồi lặng lẽ đi. Cả bài thơ là dòng hồi ức trong trẻo, được kể bằng giọng tâm tình của một người vẫn giữ trong lòng hình bóng cũ. Không có những lời than thở hay bi luỵ, chỉ là sự lặng im, là cảm giác chạm tay vào một miền kí ức đã phủ sương. Không gian mùa thu hiện lên dịu dàng, có gió, có hoa lau, có sương và nắng, tất cả như hoà làm một với nỗi nhớ. Người đọc cảm nhận được một sự xa cách không thể lấp đầy, dù nhân vật trữ tình vẫn hằng ngày đi lại nơi cũ, vẫn thương, vẫn mơ, vẫn giữ nguyên một ngôi nhà của kỉ niệm trong lòng mình. Câu kết mở ra hình ảnh đẹp mà buồn: nụ cười của người thương hoá thành lá vàng bay trong gió. Ở đó, kí ức và hiện tại giao nhau, tạo nên dư âm vừa day dứt vừa dịu êm. Bài thơ giống như một bức thư gửi về quá khứ nhỏ bé, chân thành và đầy cảm xúc.

Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Lớp 8A3, THCS Lê Văn Thiêm, P. Thành Sen, Hà Tĩnh

2. Cuộc đời giống như một chuyến tàu, ở mỗi trạm dừng chân sẽ có kẻ lên người xuống, ta có thể gặp được vô vàn người, có người chỉ là thoáng qua nhưng cũng có người để lại dấu ấn sâu sắc trong cuộc đời của bạn. Nhưng đã có gặp thì sẽ phải có

chia xa, đó chính là quy luật của thời gian, dù vậy chỉ cần ta thật sự trân trọng, yêu mến họ thì dù có cách vạn dặm vẫn mãi nhớ về người ấy. Bài thơ *Mùa thu nhớ bạn* của Y Phương cũng là lời tâm tình về nỗi nhớ của ông với người bạn cũ như thế. Mùa thu đến, gió *"hiu hiu"* thổi qua, mang theo đó là nỗi nhớ về một thời xa xăm của tác giả. Với giọng thơ nhẹ nhàng, mộc mạc, gần gũi, khung cảnh về kỉ niệm xưa cũ ấy được Y Phương gợi lên qua từng câu chữ, mang theo những tình cảm mà tác giả cất giấu dưới đáy lòng. Chẳng cần phải có lời trò chuyện, chỉ cần im lặng *"giữ khoảng cách"*, cùng nhau đi trên con đường thôi cũng đủ làm xao xuyến tâm hồn tinh tế của ông. Nhưng rồi sự chia xa lại tới, mang theo người ấy đi để lại trong lòng ông niềm thương mỗi độ thu về: *"Mỗi ngày một lần thương"*. Yêu mến biết bao thông điệp tác giả gửi gắm: Biết nhớ thương, trân trọng, giữ gìn từng khoảnh khắc bên bạn bè. Giọng thơ nhẹ nhàng giàu sức gợi, kết hợp nhịp thơ chậm rãi đã góp phần khắc hoạ tâm trạng trầm lắng suy tư của tác giả. *Mùa thu nhớ bạn* sẽ là bản nhạc nhẹ nhàng mà sâu sắc, một nốt trầm sâu lắng về tình bạn, về những kỉ niệm xưa cũ.

Phạm Lê Khánh Ly
Lớp 8A2, THCS Mỹ Hưng,
P. Mỹ Lộc, Ninh Bình

3. *Mùa thu nhớ bạn* của Y Phương là một khúc trữ tình thấm đẫm nỗi hoài niệm, man mác một không gian thơ mờ sương, đầy nhạc tính. Với cấu trúc tự do, ngôn ngữ giản dị mà giàu tính biểu tượng, bài thơ mở ra nhiều tầng nghĩa: nỗi nhớ bạn, niềm thương tuổi trẻ và cả cảm giác cô độc của con người giữa cuộc đời rộng lớn. Hình ảnh *"con đường núi trắng hoa lau"*, *"sương mù"*, *"ngôi nhà ướt đêm đêm mở cửa xanh"* không chỉ miêu tả cảnh mà còn là những ẩn dụ tinh tế cho kí ức, nỗi thương thầm và khát vọng được sẻ chia. Điệp khúc *"Bạn ơi nhìn kìa/ Hiu hiu gió rồi"* ở đầu và cuối bài thơ tạo nên vòng tròn cảm xúc khép mở, như gió mùa thu luân hồi, gợi cảm giác thời gian tuần hoàn mà nỗi nhớ thì vĩnh cửu. Giọng thơ nhẹ, buồn, nhưng không bi luỵ mà lấp lánh vẻ đẹp nhân bản tinh khiết. Có thể nói, bài thơ đã trở thành tiếng nói sâu sắc về kí ức, về tình người, về cái mong manh mà bất diệt của cảm xúc nhân gian.

Lê Thị Minh Thuý
(lethiminhthuy221209@gmail.com)

VUI HỌC NGỮ VĂN

Thể lệ Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* – Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một – Khởi động, Phần Hai – Khám phá, Phần Ba – Tăng tốc, Phần Bốn – Về đích.*

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp, trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

– Bài dự thi gửi về email: **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

– Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn**.

– Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

VUI HỌC NGỮ VĂN

Vui học Ngữ văn

đề thi tháng 11.2025

Chủ đề: *Người thầy*

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

1. Tìm tên các tác phẩm viết về người thầy trong bức thư sau:

Bức thư gửi thầy

Thưa thầy,

Đã lâu lắm rồi em mới lại ngồi viết một bức thư. Dường như giữa những bộn bề của cuộc sống, em lại thấy nhớ mái trường xưa, nhớ người lái đò năm nào vẫn lặng lẽ đưa bao thế hệ học trò cập bến tri thức. Hôm nay, khi qua một đám học trò, bất chợt nghe tiếng ngâm khẽ "Nghe thầy đọc thơ", lòng em chợt dậy lên bao kỉ niệm.

Thầy ơi, em vẫn nhớ những giờ học ngày ấy, khi thầy giảng cho chúng em về tác phẩm "Totto-chan bên cửa sổ", câu chuyện về cô bé luôn tìm thấy điều kì diệu trong những thứ bình thường nhất. Giọng thầy vang lên, dịu dàng mà da diết như lời ru của thầy, nhắc nhở chúng em phải biết viết lên hi vọng, phải dũng cảm, phải nhìn cuộc sống bằng một trái tim yêu thương và phải tin tưởng vào điều tốt đẹp. Những lời thầy khi ấy, đến giờ vẫn là ngọn đèn soi lối cho em mỗi khi cảm thấy chênh vênh giữa cuộc đời.

Thầy có nhớ không, có lần thầy cho chúng em đọc "Nhật kí cô giáo" và thầy nói rằng: "Mỗi trang viết của người thầy là một vết mực của yêu thương.". Hôm ấy, em thấy những hạt bụi phấn rơi nhẹ trên vai thầy, em cứ nghĩ đó là những hạt thời gian, lấp lánh dưới nắng sớm.

Và khi đã lớn, em nghĩ, có lẽ thầy chính là người thầy đầu tiên dạy em biết yêu cái đẹp, yêu con chữ, biết nâng niu từng trang vở như nâng niu một giấc mơ. Bàn tay thầy, bàn tay cô năm nào vẫn là biểu tượng của bao tháng năm tận tuỵ.

Giờ đây, mỗi khi cầm bút viết, em lại thấy bóng dáng thầy hiện lên trong từng con chữ. Cảm ơn thầy, người đã gieo vào tâm hồn em hạt giống của niềm tin và lòng nhân ái.

Kính chúc thầy luôn mạnh khoẻ và bình an.

Em, đứa học trò nhỏ ngày nào, vẫn luôn nhớ và biết ơn thầy.

Thương kính,

Cô học trò nhỏ

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Tác phẩm nào là một sử kí bằng văn vần, viết bằng chữ Nôm vào thời Hậu Lê, gồm 4.068 câu lục bát (tức 8136 dòng) và được xem là áng văn lục bát dài nhất trong văn học Việt Nam?

Câu 2. Dòng sông Nam Bộ nào được nhà thơ Hoài Vũ miêu tả *"Nước xanh biêng biếc chẳng thay lòng"*?

Câu 3. Tác giả Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương loại chí* đã viết về chế độ khoa cử dưới triều vua nào trong câu: *"Cách lấy đỗ rộng rãi, cách chọn người công bằng, đời sau không thể theo kịp"*?

Câu 4. Ý nghĩa của câu tục ngữ *"Một kho vàng không bằng một nang chữ"* là gì?

Câu 5. Trong văn bản *Ngọ Môn*, theo tác giả Lê Đình Phúc, tên gọi lầu Ngũ Phụng bắt nguồn từ đâu?

Câu 6. Tác giả Việt Nam nào được được mệnh danh là "nhà thơ của học trò"?

PHẦN BA: TĂNG TỐC

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Càng đổ gần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện. Trên thì trời xanh dưới thì nước xanh, chung quanh mình cũng chỉ toàn một sắc xanh cây lá. Tiếng rì rào bất tận của những khu rừng xanh bốn mùa, cùng tiếng sóng rì rào từ Biển Đông và vịnh Thái Lan ngày đêm không ngớt vọng về trong hơi gió muối – thứ âm thanh đơn điệu triền miên ấy ru ngủ thính giác, càng làm mòn mỏi và đuối dần đi tác dụng phân biệt của thị giác con người trước cái quang cảnh chỉ lặng lẽ một màu xanh đơn điệu. Từ khi qua Chà Là, Cái Keo rồi bỏ con sông Bảy Háp xuôi thuyền trôi theo dòng, thì tôi bắt đầu có cảm giác trên đây.

[...] Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lứa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ... loà nhoà ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai. Chợ Năm Căn nằm sát bên bờ sông, ồn ào, đông vui tấp nập. Vẫn là cái quang cảnh quen thuộc của một xóm chợ vùng rừng cận biển thuộc tỉnh Bạc Liêu, với những túp lều lá thô sơ kiểu cổ xưa nằm bên cạnh những ngôi nhà gạch văn minh hai tầng, những đống gỗ cao như núi chất dựa bờ, những cột đáy, thuyền chài,

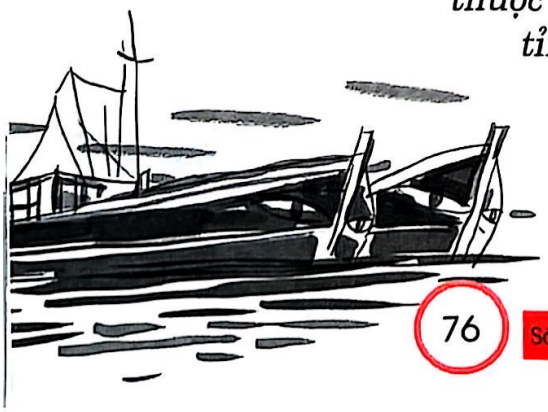

thuyền lưới, thuyền buôn dập dềnh trên sóng... Nhưng Năm Căn còn có cái bề thế của một trấn "anh chị rừng xanh" đứng kiêu hãnh phô phang sự trù phú của nó trên vùng đất cuối cùng của Tổ quốc. Những bến vận hà nhộn nhịp dọc dài theo sông; những lò than hầm gỗ đước sản xuất loại than củi nổi tiếng nhất của miền Nam; những ngôi nhà bè ban đêm ánh đèn măng sông chiếu rực trên mặt nước như những khu phố nổi, và nơi đây người ta có thể cập thuyền lại, bước sang gọi một món xào, món nấu Trung Quốc hoặc một đĩa thịt rừng nướng ướp kiểu địa phương kèm theo vài cút rượu, ngoài ra còn có thể mua từ cây kim cuộn chỉ, những vật dụng cần thiết, một bộ quần áo may sẵn hay một món nữ trang đắt giá chẳng hạn, mà không cần phải bước ra khỏi thuyền. Những người con gái Hoa kiều bán hàng lởi xởi, những người Chà Châu Giang bán vải, những bà cụ già người Miên bán rượu, với đủ các giọng nói líu lô, đủ kiểu ăn vận sặc sỡ, đã điểm tô cho Năm Căn một màu sắc độc đáo, hơn tất cả các xóm chợ vùng rừng Cà Mau.

(Đoàn Giỏi, trích *Chương 18, Đất rừng phương Nam*, NXB Kim Đồng, 2010, tr156–157)

1. Nêu các địa danh được nhắc tới trong đoạn trích.

2. Vì sao tác giả cảm thấy *"thị giác con người đuối dần đi"* trước khung cảnh nơi đây?

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *"Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận".*

4. Đoàn Giỏi gọi Năm Căn là *"trấn anh chị rừng xanh"*. Theo em, cách gọi ấy thể hiện thái độ, cảm xúc gì của nhà văn?

5. Qua đoạn trích trên, em có suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người miền Nam Bộ? (trình bày bằng đoạn văn khoảng 200 chữ)

PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về thông điệp gợi ra từ bức tranh sau:

ĐÁP ÁN VUI HỌC NGỮ VĂN

(Đề thi tháng 9.2025)

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

Các tác phẩm của nhà thơ Tố Hữu trong bài viết *"Tiếng vọng"*: *Một tiếng đờn; Từ ấy; Dậy lên thanh niên; Dậy mà đi!; Lượm; Bầm ơi!; Hồn chiến sĩ; Lạnh lùng; Tương thân; Tiếng ru; Màu tôi yêu.*

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

1. Giặc Minh; 2. Tinh thần yêu nước; 3. Tỉnh Quảng Trị; 4. Người ta vẫn đi tìm lấy mật rừng bằng cách theo dấu đường bay của những con ong về tổ; 5. *"Rét run cầm cập"* là phản ứng sinh lí bình thường của cơ thể người: cái rét khiến mạch máu co lại, cơ thể run lên, răng va vào nhau lập cập. Đó là cơ chế tự vệ của con người trước cái lạnh; 6. Nhà thơ Chế Lan Viên.

PHẦN BA: TĂNG TỐC

1. Hình ảnh *"gió ca"*, *"gió ngợi"*, *"gió hát"* gợi không khí tươi vui, rộn rã của đất nước sau Cách mạng tháng Tám. *"Gió"* được nhân hoá như mang tâm hồn con người, cùng ca ngợi chiến thắng và tự do.

2. Tác giả đã so sánh màu đỏ vàng của lá Quốc kì với những gam màu tối buồn và ảm đạm như: *"u uất"*, *"tím thê lương"*, *"bùn tro"*, *"đêm tăm"*. Những màu sắc ấy gợi quãng thời gian nô lệ, đau thương, làm nổi bật vẻ rực rỡ, thiêng liêng của màu cờ Tổ quốc trong thời đại độc lập; thể hiện sự xúc động trước ánh sáng cách mạng sau bao năm tăm tối.

3. Biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ: *"Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo"*. Sự lặp lại của từ "gió reo" ba lần tạo nên nhịp thơ dồn dập, gấp gáp, mạnh mẽ như nhịp đập trái tim phấn khởi của cả dân tộc trong ngày độc lập. Giúp người đọc cảm nhận niềm vui, tự hào, sự hân hoan dâng trào của con người và thiên nhiên.

4. Câu thơ *"Gió nghe máu chuyển một dòng chẳng tắt"* gợi cho em niềm xúc động và tự hào sâu sắc về truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam. Hình ảnh *"máu chuyển một dòng chẳng tắt"* ẩn dụ cho dòng máu yêu nước, tinh thần chiến đấu vì độc lập tự do chảy xuyên suốt trong huyết quản các thế hệ người Việt. Dù trải qua đau thương, mất mát, chiến tranh và hi sinh, dòng máu ấy vẫn không nguội lạnh mà truyền từ đời này sang đời khác, tạo nên sức mạnh trường tồn của dân tộc.

5. Có thể tham khảo một số ý sau: Tiếp nối truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc mà cha ông đã gìn giữ; trân trọng và bảo vệ lá Quốc kì, biểu tượng của độc lập, tự do và tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam; rèn luyện, học tập, cống hiến để xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh; sống có lí tưởng, trách nhiệm, giữ vững niềm tin và khát vọng vươn lên, để xứng đáng với sự hi sinh của các thế hệ đi trước và giữ cho "máu một dòng mãi chảy" đỏ tươi.

ĐỀ ÔN LUYỆN
CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÁN TUỔI THƠ
ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

Lê Văn Hiệp

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các từ dưới đây, từ nào là từ láy?

A. nhường nhịn
B. nhanh nhẹn
C. thành thật
D. giả dối

Câu 2. Xét về quan hệ, từ *"chả"* trong câu: *"Quán bún chả nóng ế khách vì bán bún chả nóng"* là:

A. Từ đồng nghĩa
B. Từ đồng âm
C. Từ đa nghĩa
D. Từ trái nghĩa.

Câu 3. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào là thành ngữ?

A. Uống nước nhớ nguồn
B. Nhất thì, nhì thục
C. Mèo mù vớ cá rán
D. Ở chọn nơi, chơi chọn bạn

Câu 4. Từ ghép nào dưới đây là từ ghép phân nghĩa?

A. nhà cửa
B. sách vở
C. quần áo
D. xe đạp

Câu 5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu sau:

Gác mái ngư ông về viễn phố
Gõ sừng mục tử lại cô thôn

(Bà Huyện Thanh Quan, *Chiều hôm nhớ nhà*)

A. Nhân hoá
B. Ẩn dụ
C. Đảo ngữ
D. Điệp ngữ

Câu 6. Thành phần biệt lập nào được sử dụng trong câu văn sau?

Ôi Tổ quốc ta, ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

(Chế Lan Viên, *Sao chiến thắng*)

A. Phụ chú
B. Tình thái
C. Cảm thán
D. Gọi đáp

Câu 7. Xét theo mục đích nói, câu văn dưới đây thuộc kiểu câu nào?

"Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín."

(Thép Mới, *Cây tre Việt Nam*)

A. Câu trần thuật
B. Câu nghi vấn
C. Câu cảm thán
D. Câu cầu khiến

Câu 8. *"Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học"*

(Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)

Trong các câu văn trên, từ nào dưới đây là trợ từ ?

A. đã B. này C. chính D. có

Câu 9. Ý nghĩa đúng nhất của thành ngữ: *"Há miệng chờ sung"* là?

A. Đề cao những người biết kiên nhẫn chờ đợi cơ hội.

B. Đề cao những người may mắn, gặp thời trong cuộc sống.

C. Phê phán những người lười biếng, sống cầu may.

D. Phê phán những người sống ảo tưởng, mơ mộng hão huyền.

Câu 10. Đọc đoạn trích thơ sau:

Rồi ông sẽ bàn giao cho cháu
bàn giao gió heo may
bàn giao góc phố
có mùi ngô nướng bay

Ông sẽ chẳng bàn giao những ngày vất vả
sương muối đêm bay lạnh mặt người
đất rung chuyển, xóm làng loạn lạc
ngọn đèn mờ, mưa bụi rơi

(Vũ Quần Phương, *Bàn giao*)

Thực hiện:

a. Những thứ mà người ông chẳng muốn bàn giao cho cháu là:.....

b. Vì sao ông lại chẳng muốn bàn giao cho cháu những điều ấy:

A. Vì đó là những điều ông đã quá quen thuộc trong cuộc sống.

B. Vì ông muốn giữ lại cho riêng mình những kỉ niệm xưa.

C. Vì đó là những vất vả, mất mát, đau thương mà ông không muốn cháu phải trải qua.

D. Vì ông cho rằng cháu chưa đủ trưởng thành để thấu hiểu những gian khổ ấy.

B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc đoạn trích sau:

Ngày cuối cùng của năm, tôi thức dậy với đôi mắt sưng húp. Anh Nhí phụ ông bà làm gà chuẩn bị cúng Tất niên. Mặt trời lên tới đỉnh đầu rồi ngả dần về phía bên kia cánh đồng. Tiếng chuông cúng Tất niên vang lên trước gian thờ, mùi nhang vấn

vít khắp nhà. Bà ngoại lại ngồi trên băng ghế gỗ, ánh mắt mông lung. Ông ngoại săm soi những nụ mai gần cửa sổ, lâu lâu cũng quay ra đường nhìn khi nghe tiếng xe đạp lách cách lướt qua. Anh em tôi ngồi bệt trước thềm, buồn thiu nhìn xác pháo rơi đầy sân, có cả những viên còn chưa nổ nhưng chẳng ai buồn nhặt.

"Sao giờ con Năm còn chưa về ?" Ông ngoại vừa tỉa lá mai vừa nói.

"Dọn xuống cho tụi nhỏ ăn, chớ đợi tới bao giờ." Tiếng guốc của ngoại cũng nặng nề quay vào nhà.

Bà đợi má nên cúng Tất niên trễ, cậu và dì tôi đã lên thăm ông bà ngoại từ hôm Hai Tám, Hai Chín. Không khí bữa cơm cuối năm chẳng có tiếng nói cười, thức ăn đầy bàn chẳng ai buồn gắp. Ngoại nhìn đĩa thịt vịt luộc béo ngậy với tô măng kho thịt, thở dài.

"Không biết ở trỏng tụi nó ăn Tết ra sao?"

Miếng thịt nghẹn lại trong cổ anh Nhí, anh buông đũa trước tiên. Đến khi ra hiên nhà uống nước, tôi thấy anh ngồi sau hè, hai tay quệt ngang mặt, nhưng càng quệt, nước mắt càng rơi nhiều hơn. Tôi đứng nép mình vào tường, cầm cái gáo dừa cán dài cả sải tay, múc hết gáo nước này đến gáo nước khác để rửa mặt. Nhưng cũng như anh Nhí, dòng nước nóng hổi trong mắt ùa ra, tôi rửa đi, một dòng khác lại tràn ra, tôi lại rửa. Tôi xoa đều lên mặt từng vốc nước nhỏ nhưng chỉ càng làm đôi mắt đỏ hoe, sưng húp thêm thôi.

Bóng chiều rơi xuống, đêm tối mịt mùng bao trùm lấy làng quê, thi thoảng tiếng chuông vang lên từng hồi đứt quãng như tiếng nhớ thương đang thét gào trong lòng tôi. Nhưng tận sâu trong tâm tưởng, tôi vẫn còn một niềm hi vọng khi tiếng pháo đầu tiên vang lên, má sẽ dừng xe trước nhà gọi lớn: "Bành ơi, má về rồi nè !"

(Tuyền Nguyễn, *Miền quê ngoại*,
NXB Thanh Niên, 2017, tr. 107–108)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 11. Vì sao *"Không khí bữa cơm cuối năm chẳng có tiếng nói cười, thức ăn đầy bàn chẳng ai buồn gắp"*?

Câu 12. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: *"Bóng chiều rơi xuống, đêm tối mịt mùng bao trùm lấy làng quê, thi thoảng tiếng chuông vang lên từng hồi đứt quãng như tiếng nhớ thương đang thét gào trong lòng tôi."*.

Câu 13. Em hãy nêu một thông điệp được gợi ra từ nội dung đoạn trích.

Câu 14. Em có đồng tình với "niềm hi vọng" của nhân vật Bành rằng má sẽ trở về khi giao thừa đang đến rất gần không? Vì sao?

Câu 15. Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 7 đến 10 câu) trình bày cảm nhận về hai nhân vật Bành và Nhí trong đoạn trích trên.

TỔNG KẾT CUỘC THI VIẾT
"ƯƠM MẦM VĂN HỌC"

Tháng 11 trở mình trong làn gió cuối thu, nhè nhẹ như hơi thở của một buổi chiều vàng. Lá ngoài khung cửa khẽ rơi, mang theo những vệt nắng cuối cùng còn sót lại trên vai áo học trò. Giữa không gian êm đềm ấy, ta nghe thấy nhịp đập của thời gian hoà vào tiếng ngân của cảm xúc, nơi văn chương khẽ hé mở ra một bản nhạc mới. Năm học đang dần đi vào quỹ đạo, cũng là lúc hành trình của văn chương khép lại một mùa đầy dư vị, nơi những cây bút trẻ gửi vào từng câu chữ niềm tin, ước mơ và những rung động đầu đời.

Cuộc thi viết "Ươm mầm văn học" năm học 2024 – 2025 đã khép lại hành trình thứ hai, để lại nhiều dư âm đẹp trong lòng người yêu chữ. Một mùa "ươm mầm" nữa lại trôi qua. Với 458 bài dự thi đến từ học sinh THCS và THPT trên khắp mọi miền Tổ quốc, cuộc thi thực sự đã trở thành một khu vườn rực rỡ, nơi mỗi "bông hoa chữ nghĩa" khoe sắc theo cách riêng. Có những trang viết hồn nhiên mà sâu lắng, có những câu chuyện giản dị nhưng thấm đượm tình người. Các em đã mang đến cho văn chương học đường một sức sống tươi mới, gần gũi và đầy cảm xúc.

Sau quá trình chấm thi nghiêm túc và công tâm, Ban Giám khảo đã chọn ra những tác phẩm xuất sắc nhất để vinh danh và trao giải:

❖ **Giải Đặc biệt:**

Không có.

❖ **Giải Nhất:**

1. Người gieo mầm xanh (Trần Thanh Toàn, Lớp 12C1, Trường THPT Chuyên Lý Tự Trọng, TP. Cần Thơ).

2. Sau lớp áo choàng (Đặng Trần Hà An, Lớp 12A5, Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, Hà Nội).

3. Lẩy Kiều hát bội (Trần Đỗ Gia Hân, Lớp 12CA3, Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh).

❖ **Giải Nhì:**

1. *Porto cổ kính và Livraria Lello huyền thoại* (Đặng Gia Khương, Lớp 9A6, Trường Trung học Vinschool Central Park, TP. Hồ Chí Minh).

2. *Lá thư gửi ngày mai* (Wu Tuấn Đạt, Lớp 12 Washington, Trường THPT Dewey Hải Phòng, Hải Phòng).

3. *Mùa rau húng chó* (Trịnh Gia Linh, Lớp 11A8, Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, Hà Nội).

4. *Cuối dãy hồi ức* (Hoàng Thị Thúy Nga, Lớp 8C, Trường THCS Lê Văn Thịnh, xã Gia Bình, Bắc Ninh).

5. *Tiếng vọng* (Lê Thị Minh Thuý, Lớp 10 chuyên Văn 2, Trường THPT Chuyên Lam Sơn, Thanh Hoá).

❖ **Giải Ba:**

1. *Một mảnh trời chung* (Đỗ Khánh Ngọc, Lớp 8A, Trường THCS Quảng Phú, xã Lâm Thao, Bắc Ninh).

2. *Đất nước – máu và hoa* (Trần Bùi Dạ Thảo, Lớp 12A2, Trường THPT Nam Lý, xã Nam Lý, Ninh Bình).

3. *Kỉ vật người lính* (Trần Lê Hương Quỳnh, Lớp 8C, Trường THCS Tiên Du, xã Liên Bão, Bắc Ninh).

4. *Ngôi sao của dãy Trường Sơn* (Nguyễn Ngọc Hân, Lớp 9/3, THCS Nguyễn Xuân Thưởng, P. Kim Trà, TP. Huế).

5. *Cây bàng non biết nói* (Kiều Trâm Khanh, Lớp 7A3, Trường THCS Thành Công, P. Giảng Võ, Hà Nội).

6. *Chúng ta gặp nhau trong hình dáng khác* (Nguyễn Lam Giang, Lớp 9E0, Trường liên cấp Everest, Hà Nội).

7. *Hộp bút* (Dương Khánh Ngân, Lớp 9C, Trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Nguyên, Phú Thọ).

❖ **Giải Khuyến khích:**

1. *Vọng dương cầm* (Trương Thanh Trung, Lớp 11V, Trường THPT Chuyên Hùng Vương, TP. Hồ Chí Minh).

2. *Hồ Lắk* (Thiều Nguyễn Vĩ Dạ, Lớp 9A, Trường THCS Nguyễn Tất Thành, xã Phú Xuân, Đăk Lăk).

3. *Tôi viết đời mình vào thơ* (Đỗ Ngọc Nương, Lớp 9B, Trường THCS Lập Thạch, xã Lập Thạch, Phú Thọ).

4. *Vẻ đẹp của sự khác biệt* (Trần Đình Khánh Nghi, Lớp 11D1, Trường THPT Nguyễn Hữu Huân, P. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh).

5. *Chiếc xe bán bánh bao* (Nguyễn Trần Bảo Linh, Lớp 8A, Trường THCS Phạm Sư Mạnh, P. Kinh Môn, Hải Phòng).

6. *Điều ước* (Nguyễn Thiên Bình, Lớp 8A4, Trường THCS Trưng Vương, xã Quang Minh, Hà Nội).

7. Khu vườn kì diệu (Nguyễn Hồ Bảo Ngọc, Lớp 7A8, Trường THCS Hoa Lư, P. Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh).

8. Thanh âm kí ức (Nguyễn Đỗ Khánh Linh, Lớp 12 Văn, Trường THPT Chuyên Thăng Long, Lâm Đồng).

9. Mơ (Đào Phương Anh, Lớp 6A1, Trường THCS Mỹ Hưng, P. Mỹ Lộc, Ninh Bình).

10. Đêm mưa (Nguyễn Thanh Hà, Lớp 10A5, Trường THPT Đống Đa, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội).

11. Marie và những người bạn mặt trăng (Nguyễn Thị Như Ý, Lớp 7A2, Trường THCS Lê Văn Thịnh, xã Gia Bình, Bắc Ninh).

12. Hoa nở trong nhà nhỏ (Nguyễn Ngọc Cát Tường, Lớp 11 Văn, Trường THPT Chuyên Hoàng Lê Kha, Tây Ninh).

***

Hành trình "ươm mầm" ấy không chỉ dừng lại ở những giải thưởng, mà còn là một cuộc gặp gỡ giữa những tâm hồn đồng điệu, nơi các em được lắng nghe, được sẻ chia và được khích lệ để tiếp tục viết, tiếp tục mơ. Mỗi trang viết được gửi về không chỉ là một tác phẩm dự thi, mà còn là một lời tự sự của tuổi trẻ, là niềm tin vào sức mạnh của cái đẹp, của tình người và của chữ nghĩa.

Hi vọng rằng, sau cuộc thi, ngọn lửa văn chương trong các em sẽ vẫn tiếp tục cháy – âm ỉ mà bền bỉ, để rồi mai này, từ những "mầm non" hôm nay sẽ nở hoa thành những cây bút trưởng thành, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của tuổi học trò và của cả nền văn học nước nhà.

Và khi mùa thu đang khẽ khép lại cánh cửa của mình, chúng ta lại háo hức với "Ươm mầm văn học" đợt 3, năm học 2025 – 2026. Một hành trình mới, một khởi đầu mới đang đợi phía trước. Hãy cùng *Văn học và Tuổi trẻ* tiếp tục đồng hành, để mỗi tháng trôi qua đều là một trang viết mới, dịu dàng, giàu cảm xúc và tràn đầy niềm tin.

Chúc các bạn luôn giữ trong tim ngọn lửa đam mê và niềm vui sáng tạo, để mùa nào đi qua cũng còn đọng lại hương thơm của văn chương.

BAN TỔ CHỨC

THỂ LỆ

CUỘC THI VIẾT *ƯƠM MẦM VĂN HỌC*

(Đợt 3, năm học 2025 – 2026)

Năm học 2025 – 2026, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường, Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức Cuộc thi viết "Ươm mầm văn học" trên ấn phẩm Văn học và Tuổi trẻ.

1. MỤC ĐÍCH

Tạo sân chơi để phát triển năng lực viết và nuôi dưỡng tài năng văn học cho học sinh; qua đó khơi gợi niềm yêu thích đối với việc học môn Ngữ văn trong nhà trường, phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học cho học sinh; tăng cơ hội tương tác giữa bạn đọc và tạp chí, phát triển văn hoá đọc; tạo cơ hội giao lưu, trao đổi và học hỏi giữa các học sinh trên toàn quốc.

2. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS & THPT trên toàn quốc.

3. NỘI DUNG

Bài dự thi viết về những chủ đề gần gũi với học sinh, phù hợp với môi trường giáo dục trong nhà trường (trẻ em, những trải nghiệm của bản thân, tuổi học trò, gia đình, mái trường, môi trường thiên nhiên, cộng đồng, quê hương, đất nước,...).

4. QUY CÁCH VỀ TÁC PHẨM DỰ THI

– Thể loại tác phẩm dự thi bao gồm:

+ Văn xuôi (truyện, kí, tản văn,...) không vượt quá 2000 chữ.

+ Thơ: tất cả các thể thơ, độ dài phù hợp với các bạn học sinh.

+ Tranh truyện, truyện tranh: không quá 20 trang.

– Các sáng tác dự thi phải là những tác phẩm mới, chưa từng công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, không sao chép, đảm bảo không có tranh chấp về bản quyền.

5. BÀI DỰ THI GỬI VỀ

Hòm thư: **uommamvanhoc.vhtt@gmail.com** hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội; Số điện thoại: (024) 35122847.

Thể lệ **Nhóm cuộc thi**

Ráng chiều

Trần Đỗ Gia Hân
Lớp 12CA3, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa,
P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

Tôi cúi đầu – tháng năm nhoà hương khói
Lối đất xưa – đã mù bụi loang rêu
Hương cỏ khô dâng lên... mỗi chiều mưa vội vã
Vết chân người xưa... khắc nẻo phai nhoà
Tay đốt nén nhang – mưa chiều tháng sáu
Quỳ giữa vùng đồi – đất Mẹ mù sương
Người lính chiến đi qua vùng lửa đạn
Hoàng hôn đánh nhịp dưới gót hương.
"Áo bạc, tình son, mưa hoài, biên giới"
Hai người tôi một quả đồi cách xa
Mà thung lũng sao em còn cất tiếng?
Câu quan họ... nghe nặng trĩu tiếng quê nhà

"Người ở, người đi, máu khô, mắt ướt"
Mạn thuyền trôi dạt dài bến sông xưa
Trong hồn anh còn mỏi dáng trông chờ
Cổng làng hãi hùng gọi về cái thuở...

Vạt cỏ úa in dấu chân năm cũ
Dưới mồ sâu chưa vọng hết câu thề
Và sao trời còn giữ giùm hay chăng?
Những ráng chiều hương đồng thơm gió nội.

Câu hoang tàn khắc dấu
Bên dưới đáy mộ sâu
Nhiêu linh hồn rũ màu
Trên khói trời chiều hạ,
Bao mái đình ngông nghênh
Giữa đồng hoang rộn gió
Thân tôi về giữa ngọ
Trước di ảnh bạc màu
Vài mái đầu lấp ló
Xa về nghĩa trang xưa
Một cánh người lưa thưa
Chắp tay về cuối đất
Những đồng đội anh đi
Còn thơm hương ngọt mật...

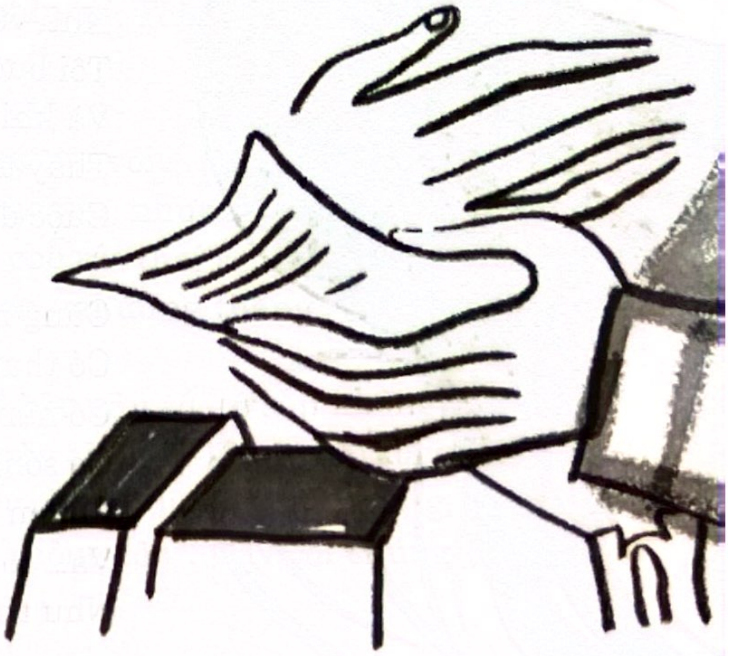

Tôi viết đời mình vào thơ

Đỗ Ngọc Nương
Lớp 9B, THCS Lập Thạch, xã Lập Thạch, Phú Thọ

Tôi viết đời mình vào thơ
Để giãi bày những tâm tư
In màu vào cuộc sống.
Thời gian như cánh chim trời
Vụt bay...

Tôi cố gắng đuổi theo,
Cánh chim thì mải miết
Còn tôi lạc vào giữa đám mây
Trôi bồng bềnh trên dòng sông xanh thẳm.

Tôi viết cuộc đời mình vào thơ
Gửi vào bao sóng gió,
Chỉ thấy cánh buồm mang tôi mỗi lúc một xa
Đưa tôi tới những chân trời xa tít
Tôi viết cuộc đời mình vào thơ
Tô màu cho quả ngọt,
Khu vườn rậm chỉ thấy tiếng chim ca,
Tôi bước theo quên cả lối về
Và khi nhìn lại
Thấy trên tay mình lấp lánh những vì sao.
Cuộc đời tôi là thế!

Cũng như những vần thơ,
Có thanh trắc thanh bằng,
Có nắng mưa làm cho quả ngọt,
Có sóng gió đẩy những cánh buồm.
Có âm thanh rộn rã
Và... tôi viết cuộc đời mình vào thơ
Như thế...

Cây bàng non biết nói

Kiều Trâm Khanh
Lớp 7A3, THCS Thành Công, P. Giảng Võ, Hà Nội

Tôi là An – học sinh lớp 6A3. Nếu ai hỏi tôi từng gặp điều gì kì lạ nhất trong đời, tôi sẽ không ngần ngại kể câu chuyện xảy ra vào một buổi sáng cuối tuần, khi tôi gặp... một cây bàng non biết nói.

Nhà tôi ở ngay sau trường cấp hai. Sáng hôm đó, mẹ gọi tôi dậy sớm, nhờ tôi đi vứt rác. Đang cơn ngái ngủ, thay vì mang rác ra nơi quy định, thì tôi lại xách túi rác ra bãi đất trống sau trường để vứt. Nơi ấy vốn là nơi tụi trẻ con chúng tôi hay ném đồ đạc linh tinh vì nó khá khuất, chẳng mấy ai để ý. Nhưng đúng lúc tôi định tung bịch rác vào đống ni lông lẫn lon nước cũ, thì một giọng nói nhỏ vang lên:

– Cứu tôi với...

Tôi giật mình. Không có ai xung quanh. Tôi nhìn quanh, chỉ thấy cỏ cây im lặng, nắng sớm lấp lánh trên vài vũng nước mưa còn sót lại.

– Ở đây nè! Dưới chân bạn đó! – Giọng nói lại cất lên, lần này rõ ràng hơn.

Tôi cúi xuống. Một cây bàng non nhỏ bé, chiếc lá màu xanh nhạt, hơi quăn ở mép, thân nó đang bị cong lại bởi sự đè nén của chai nhựa và túi ni lông. Và chiếc lá ấy... đang nhìn tôi. Tôi thề là tôi thấy đôi mắt nhỏ xíu hiện lên ở giữa gân lá.

– Cậu... biết nói? – Tôi lắp bắp.

– Tớ sắp bị ngộp thở vì rác. Hãy cứu tớ với!

Tôi tròn mắt. Cái cây non, tuy nhỏ xíu, nhưng giọng nói vang lên buồn bã như ông cụ. Tôi vội vàng lôi chỗ rác thải ra khỏi thân cây. Cái cây con như được giải phóng, nó vươn vai đứng thẳng, vẫy vẫy chiếc lá, rồi bảo tôi:

– Cảm ơn cậu nhiều lắm. May có cậu cứu tớ, tớ sắp không thể trụ vững nữa rồi. Cậu biết không, nơi này từng là khu vườn đầy hoa cỏ xanh mát, trong lành, đầy chim kêu, bướm lượn. Thế nhưng, vì các cậu, nó dần biến nó thành "bãi rác không tên". Cây cối chúng tớ sắp không còn chỗ để sinh sống nữa rồi.

Thấy tôi ngẩn người, cây con nói tiếp:

– Cậu có biết không, chỉ một túi ni lông cậu vứt ra thôi cũng phải mất hàng trăm năm mới phân huỷ được? Cây cối, đất đai và cả không khí nữa, chúng tớ đều đau khổ vì điều đó?

Tôi bắt đầu đỏ mặt. Tôi chưa từng nghĩ sâu xa như vậy. Với tôi, rác là thứ bỏ đi. Cần gì thì giữ, không thì vứt. Đơn giản thế thôi!

Thế rồi, chiếc lá lại nói điều khiến tôi thấy rợn tóc gáy:

– Nếu hôm nay cậu vẫn vứt rác, ngày mai cậu sẽ biết thế nào là "không còn hơi thở trong lành"...

– Ý cậu là sao? – Tôi sợ sệt.

Cây con không trả lời. Nó khẽ tung mình lên theo làn gió nhẹ, bay xa. Tôi đứng đó, tay vẫn cầm túi rác, đầu óc rối bời. Cuối cùng, tôi không ném rác nữa. Tôi mang về, phân loại, vứt đúng nơi quy định. Rồi tôi quyết định phải làm gì đó. Ngay lập tức.

Sáng thứ hai, trong giờ sinh hoạt lớp, tôi mạnh dạn giơ tay xin phát biểu.

– Thưa cô, em muốn đề xuất với cô cho cả lớp mình phát động phong trào "Trả lại khu vườn sau trường"!

Cả lớp tròn mắt. Cô chủ nhiệm nhìn tôi ngạc nhiên. Tôi kể cho cô và các bạn nghe (dĩ nhiên là không nhắc gì đến chiếc lá biết nói – ai tin được chuyện đó chứ!) rằng bãi đất sau trường đã bị vứt rác quá nhiều, cần dọn sạch và trồng cây trở lại.

Không ngờ, cô ủng hộ ngay. Lớp tôi chia nhóm, người nhặt rác, người cuốc đất, người đi xin cây giống từ nhà các bạn. Chỉ sau một tuần, khu đất bẩn bỗng biến thành một mảnh vườn nhỏ xinh với hoa mười giờ, rau cải, vài khóm chuối và cả một cây bàng non được bố bạn Tuấn tặng.

Ngày khánh thành "Khu vườn xanh lớp 6A3", tôi lén ra đứng cạnh cây bàng non. Một cơn gió nhẹ thổi qua, một vài chiếc lá rung rinh. Tôi nghe tiếng thì thầm quen thuộc:

– Cảm ơn cậu, An. Chúng tớ có thể thở rồi!

Từ hôm đó, tôi trở thành "người bảo vệ cây lá" của lớp. Không chỉ ở trường, mà về nhà, tôi cũng nhắc ba mẹ phân loại rác, hạn chế dùng túi ni lông, tái sử dụng chai nhựa cũ. Mẹ cười: "Con trai mẹ trưởng thành rồi!"

Tôi không biết cây non ấy là phép màu, hay chỉ là giấc mơ một sáng tinh mơ. Nhưng tôi tin, nếu ai đó thực sự lắng nghe thiên nhiên, cũng sẽ nghe được tiếng thì thầm của những cây non.

Một mảnh trời chung

Đỗ Khánh Ngọc
Lớp 8A, THCS Quảng Phú, xã Lâm Thao, Bắc Ninh

Giờ ra chơi, ánh nắng sớm dịu dàng nghiêng mình, rắc vàng lên từng tán phượng già ngoài khung cửa. Tôi ngồi ở bàn cuối, nơi góc lớp thân thuộc vẫn thường đón lấy thứ ánh sáng xiên nghiêng ấy. Cuốn sách trên tay tôi đã mở sang trang thứ bảy mươi ba, những con chữ mềm mại như đang khẽ hát trong tâm trí. Có điều gì đó trong đoạn văn khiến lòng tôi chùng xuống – một nỗi nhớ mơ hồ, không gọi thành tên.

Bỗng có ai đó đẩy nhẹ vai tôi từ phía sau:

– Ê, lại "trốn đời" đọc văn nữa hả bà?

Tôi chưa kịp quay lại thì một giọng khác xen vào:

– Có cuốn mới không, cho coi ké với.

Không cần nhìn, tôi cũng biết ngay – Hân và Nga.

Hân ngồi thụp xuống bên trái tôi, tóc buộc cao, áo sơ mi còn lấm tấm mồ hôi sau tiết thể dục. Nga thì nhẹ nhàng hơn, kéo ghế ngồi xuống bên phải, tay chống cằm, môi mỉm cười – nụ cười man mác như cơn gió đầu hè lướt nhẹ qua lòng.

– Tui đang đọc lại mấy đoạn cũ thôi mà. – Tôi nói, khẽ gấp sách lại.

– Tụi tui đi ngang thấy bà ngồi "trầm tư mặc tưởng" dữ quá, tưởng đang thả hồn về dĩ vãng gì ghê gớm lắm. – Hân cười toe toét, tay đưa tôi một viên kẹo bạc hà.

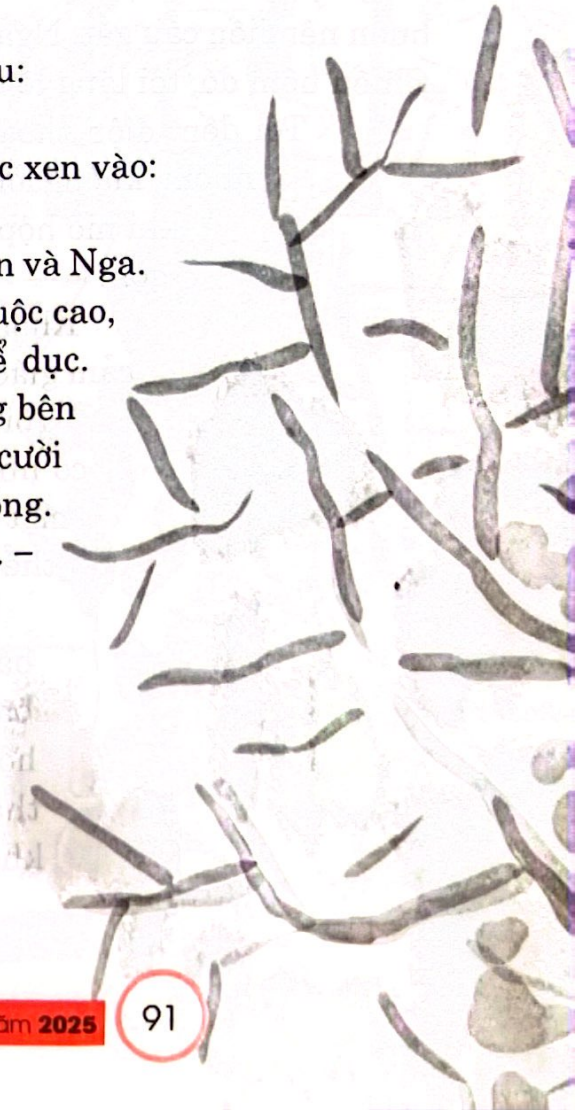

– Có thả hồn đó, nhưng là vào văn chương. – Tôi bật cười, nhận lấy viên kẹo.

Ba đứa ngồi đó, giữa lớp học ngập tràn ánh sáng và những tiếng ve đầu mùa vừa chớm. Những câu chuyện không đầu không cuối bắt đầu tuôn ra – từ bài kiểm tra môn Sinh học hôm qua, chuyện cô giám thị mới khó tính, đến cái bánh mì trứng chỗ cổng sau đang âm thầm lên giá.

Hân nói nhiều, cười lớn, đôi khi hơi ồn. Nga thì ngược lại, luôn điềm đạm, hay lắng nghe và thỉnh thoảng thốt ra một câu sâu sắc khiến cả hai đứa tôi ngẩn người. Còn tôi như ở giữa hai thái cực – không quá sôi nổi mà cũng chẳng lặng thinh – đủ để mọi thứ trôi qua một cách dịu dàng.

Tình bạn của tụi tôi bắt đầu từ những ngày chập chững bước vào cấp hai. Không phải nhóm "hot girl" gì của lớp, vì chẳng ai nổi bật hẳn về nhan sắc hay học tập. Nhưng ngày qua ngày, tiết ra chơi thì ngồi cùng, bài tập về nhà cũng làm chung, rồi cứ thế thân thiết lúc nào không hay.

Thế nhưng, ngay cả bầu trời trong nhất cũng có khi lấm tấm mây. Tôi nhớ có lần, sau bài kiểm tra Toán khó, tôi làm không tốt, lòng nặng trĩu. Hân lại vô tư trêu "bữa nay xịt quá ta ơi", tôi đang buồn nên liền cáu gắt. Nga chỉ im lặng, khiến tôi thấy càng đơn độc. Chiều hôm đó, tôi lặng lẽ bỏ về, chẳng nói lời nào.

Tối đến, điện thoại bỗng yên ắng đến lạ. Không tin nhắn nhóm, không lời hỏi han thường ngày. Mãi tới gần khuya, khi mở hộp bút ra, tôi mới thấy một mảnh giấy gấp gọn:

"Không phải điểm kém làm mình buồn, mà là cảm giác cả ba không còn là tụi mình nữa." – Nga.

Tôi đọc đi đọc lại, sống mũi cay cay. Thì ra, có những điều không cần lời to tiếng lớn, chỉ một câu vừa đủ, một mảnh giấy nhỏ, cũng có thể hàn gắn cả bầu trời đang rạn vỡ.

Sáng hôm sau, chúng tôi lại ngồi ăn bánh mì dưới tán cây cũ, nơi đã chứng kiến bao kỉ niệm. Không ai nhắc đến chuyện hôm qua, nhưng ánh mắt và tiếng cười đã thân quen trở lại, như thể chưa từng có khoảng cách.

Rồi những ngày thi cũng bắt đầu cận kề. Hành lang trường rộn rã tiếng giảng bài, bàn tay ai cũng lấm mực vì viết quá nhiều, những ánh mắt vừa lo lắng vừa hi vọng. Chúng tôi vẫn nhắn tin cho nhau, chia sẻ bí kíp ôn tập, hỏi nhau từng chi tiết nhỏ. Nhưng những buổi gặp mặt nay đã thưa dần. Mỗi người đều bước vào guồng quay riêng, vừa hồi hộp, lo lắng cho chặng cuối cùng của thời học sinh.

Cuối cùng, mùa thi cũng trôi qua như một cơn mưa rào, ào ạt rồi nhanh chóng tan biến. Ai cũng có dự định riêng, những con đường mới đang chờ phía trước. Nhưng giữa bao bộn bề của tuổi lớn khôn, tôi vẫn thường nhớ về những ngày cũ: buổi ra chơi ngập nắng, cơn mưa bất chợt và những cái nắm tay lặng lẽ.

Để rồi khi cơn gió mang theo bao ước vọng thuở học trò lùa vào, những trang sách cũ khẽ lay động. Cuốn *Giao mùa* năm nào vô tình lật đúng đoạn đánh dấu. Trên mép giấy, bằng nét bút chì nhoè màu thời gian, là dòng chữ mà chính tôi cũng chẳng nhớ mình đã viết từ bao giờ:

"Có những mùa không trở lại, nhưng có những người đi qua rồi vẫn ở mãi trong tim mình.".

Liệu có phải, tình bạn thực sự không cần phải rực rỡ, chỉ cần đủ bền, như bầu trời chung lặng lẽ mà vẫn luôn bao dung?

Lá thư gửi ngày mai

Wu Tuấn Đạt
Lớp 12 Washington, THPT Dewey Hải Phòng, Hải Phòng

Chiều hoàng hôn lặng lẽ phủ lên một màu vàng nhạt, ánh nắng cuối ngày len lỏi qua ô cửa sổ thư viện, in vệt lấp lánh trên từng trang sách cũ. Tôi ngồi nơi góc khuất quen thuộc, giữa không gian yên tĩnh và mùi giấy cũ ngai ngái, tay lật sách nhưng đầu óc lại mơ màng. Kì thi chuyển cấp đang tới gần, và chưa bao giờ tôi thấy mình lại nhỏ bé đến thế.

Tôi tên là An, học sinh lớp 9A3. Dưới vẻ ngoài một học sinh chăm chỉ, điềm đạm và có thành tích tốt môn Văn, tôi thực ra cũng chỉ là một đứa trẻ đang học cách lớn, đang loay hoay giữa ngã ba của những quyết định đầu đời, lo sợ không biết con đường mình chọn liệu sẽ dẫn tới đâu.

Tôi khẽ thở dài, kéo nhẹ ngăn bàn đọc sách. Một tờ giấy nhỏ gấp gọn, hơi sờn ở mép, nằm ở đó như thể đã bị thời gian lãng quên. Tò mò, tôi mở nó ra.

"Gửi chính mình ở tương lai, Nếu một ngày nào đó, cậu đọc được những dòng này, hãy cho tớ biết rằng cậu ổn chứ? Cậu có còn sợ hãi trước những quyết định lớn trong cuộc đời không? Ai cũng có ước mơ, nhưng mấy ai có đủ dũng cảm để theo đuổi nó? Tớ hi vọng cậu luôn sống hết mình để không có gì phải hối tiếc. Cứ tiến lên phía trước dù tương lai có ra sao. Vì mỗi bước chân đều là một phần của hành trình trưởng thành.".

Tôi ngừng lại, lòng bỗng dâng lên một cảm giác khó tả. Từng dòng chữ ấy như đọc thấu nỗi lòng tôi. Lật mặt sau của tờ giấy, tôi tìm kiếm một cái tên, nhưng không có gì cả. Hay là một lời nhắn nhủ ẩn danh từ người bạn xa lạ nào đó?

"Cậu tìm thấy gì thế?" – Minh, người bạn thân nhất của tôi từ những ngày đầu cấp hai, tiến đến.

Tôi đưa bức thư cho Minh. Cậu ấy đọc xong, ngẩng lên, ánh mắt lấp lánh dưới ánh hoàng hôn.

"Cậu nghĩ ai đã viết nó?" – Tôi hỏi.

Minh mỉm cười, đặt tay lên vai tôi: *"Có thể là một người giống tụi mình thôi. Nhưng này, tớ nghĩ cậu không phải đi một mình đâu. Có tớ đây mà."*.

Câu nói đơn giản nhưng ấm áp ấy khiến những lo âu trong lòng tôi như được xoa dịu.

Tối đó, nằm trên giường, tôi cứ suy nghĩ về bức thư. Một ý tưởng chợt loé lên: Tại sao mình không viết một bức thư cho chính mình? Tôi muốn được viết cùng Minh và Linh – cô bạn cùng bàn luôn ân cần và ấm áp như làn gió đầu xuân.

Sáng hôm sau, tôi kể cho Linh nghe. Cô ấy suy nghĩ một lúc, rồi gật đầu. Chúng tôi cùng nhau lên kế hoạch. Chiều thứ bảy, ngoài trời mưa rả rích, nước đọng lại trên cửa kính tạo thành những vệt loang mờ ảo. Trong không gian yên tĩnh của thư viện, chúng tôi bắt đầu:

"Gửi chúng ta của mai sau,

Nếu một ngày nào đó các cậu đọc được bức thư này, hãy nhớ rằng

chúng ta đã cùng nhau đi qua những tháng ngày đầy thử thách. Có thể bây giờ chúng ta lo lắng về tương lai, nhưng chúng ta không đơn độc. Chúng ta có thầy cô, bạn bè và gia đình, những người đã luôn âm thầm dõi theo và tiếp sức cho chúng ta.

Chúng tớ luôn nhớ tới thầy Dũng, người thầy chủ nhiệm nghiêm khắc nhưng tận tâm. Minh từng suýt liệt môn Toán, thầy đã ở lại lớp giảng từng bước, luyện từng dạng bài. Ba tuần kiên trì, đến khi Minh đạt điểm cao trong bài thi thử, thầy chỉ gật đầu, nhưng ánh mắt thầy hôm ấy sáng như nắng đầu hè.

Linh từng muốn từ bỏ môn Văn vì bài viết nào cũng bị nhận xét "chưa đủ cảm xúc". Nhưng chính cô Hoà đã ngồi với bạn trong một buổi chiều mưa, đọc từng đoạn thơ, kể lại câu chuyện thời học trò cùng những lời khuyên chân thành. Linh đã khóc, và rồi viết một bài văn hay đến mức cả lớp phải lặng đi khi nghe bạn đọc.

Với An, có những tối ngồi học đến khuya, khi mẹ nhẹ nhàng đặt tay lên vai và nói: "Con nghỉ một chút nhé, mẹ pha sữa rồi.". Hay có những lúc bố chỉ lặng lẽ ngồi bên, chẳng nói gì, nhưng cái chạm tay của bố khi đi ngang qua cũng đủ để con thấy vững lòng.

Chúng ta đã cùng nhau trải qua những buổi học nhóm ồn ào, những lần tranh luận rồi lại cười xoà. Những tin nhắn hỏi bài lúc khuya, những sáng sớm cùng nhau đến trường khi sương còn đọng trên mái ngói, là kí ức mà sau này, chúng ta sẽ không bao giờ quên.

Dù sau này có ra sao, hãy luôn nhớ: trưởng thành không phải là một cuộc hành trình cô độc. Nếu hôm nay khó khăn, hãy cứ tiến về phía trước, vì ngày mai là một cơ hội để bắt đầu.".

Chúng tôi gấp bức thư lại, đặt vào ngăn bàn – nơi đã bắt đầu tất cả.

...

Ngày hôm sau, cô Hoà tổ chức một tiết học đặc biệt. Không kiểm tra, không bài giảng. Thay vào đó, cô chia lớp thành các nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy lớn, đề bài: *"Viết ra điều khiến các em lo lắng nhất trong thời gian này.".*

Chúng tôi viết ra tất cả: áp lực điểm số, kì vọng của cha mẹ, nỗi sợ thất bại, sự cô đơn khi không ai thật sự hiểu mình. Cô Hoà không nói gì nhiều, chỉ đọc to vài dòng, rồi lặng lẽ viết lên bảng: *"Thầy cô không phải là người ép buộc các em thành công. Thầy cô là người sẵn lòng đi bên cạnh các em, ngay cả khi các em chưa tìm được lối đi cho mình.".*

Những buổi tối học muộn dần trở nên ấm áp, không chỉ vì kiến thức, mà vì tình bạn. Khi một người mỏi mệt, hai người còn lại sẽ mang theo một viên kẹo, một câu chuyện cười, hay chỉ là cái vỗ vai khẽ khàng.

Ngày tổng kết năm học đến. Trong sân trường, chúng tôi nghe từng lời dặn dò của thầy hiệu trưởng. Lá cờ đỏ sao vàng bay nhẹ trong gió, lấp lánh như ánh mắt rưng rưng của những đứa trẻ sắp bước sang một hành trình mới.

Tôi nhẹ nhàng nhận lấy tấm giấy khen học sinh xuất sắc từ cô Hoà. Dưới khán đài, tôi thấy mẹ gật đầu cười – nụ cười chan chứa yêu thương. Minh giơ ngón tay cái từ xa. Linh vẫy tay, đôi mắt long lanh.

Tối hôm đó, chúng tôi quay lại thư viện. Căn phòng vẫn yên tĩnh, lặng như tờ. Nhẹ nhàng mở ngăn bàn, tôi thấy bên cạnh bức thư của ba đứa, là một tờ giấy khác. Ai đó đã viết:

"Cảm ơn các cậu. Mình cũng đang rất lo lắng. Nhưng nhờ những dòng này, mình biết rằng: Mình không cô đơn.".

Ngày mai vẫn luôn là một cơ hội để bắt đầu.

Kì thi chính thức đến, bầu trời tháng sáu trong xanh đến lạ. Chúng tôi bước vào phòng thi với niềm tin mãnh liệt – không phải vì chắc chắn sẽ đạt điểm cao, mà vì chúng tôi biết, dù kết quả ra sao, thì mình cũng đã nỗ lực hết sức.

Ngày kết quả được công bố, tôi đỗ vào lớp chuyên Văn của trường cấp ba tỉnh. Linh cũng trúng tuyển vào lớp chuyên Anh trường Quốc tế. Minh nhận được học bổng của một trường tư danh tiếng nhờ bài luận đầy xúc cảm về tình bạn. Chúng tôi ôm nhau, khóc như những đứa trẻ, vì thấy mình thực sự đã trưởng thành.

Nhìn lại, tôi hiểu rằng, hành trình ấy không chỉ là điểm số. Đó là hành trình của những lời động viên, những cái ôm từ gia đình, những lần bố dắt xe đạp ra cửa và dặn: *"Cố gắng nhé, bố tin con."*.

Đó là thầy cô luôn ở lại sau giờ học, là những người bạn sẵn sàng lắng nghe mà không phán xét, là những buổi chiều cùng nhau đọc sách trong thư viện, là bức thư vô danh khơi nguồn cho một hành trình yêu thương.

Có thể, bức thư ấy không thay đổi được thế giới. Nhưng nếu nó có thể khiến ai đó cảm thấy bớt cô đơn hơn một chút, thì tôi tin rằng, nó đã hoàn thành sứ mệnh của mình.

Và tôi cũng đã hoàn thành một phần hành trình của mình.

***

Một năm sau...

Tôi đang ngồi trên chiếc ghế quen thuộc trong khuôn viên trường cấp ba, nơi tôi vừa kết thúc năm học đầu tiên tại lớp chuyên Văn. Một năm trôi qua nhanh như chớp mắt, nhưng cũng đủ để tôi cảm nhận được mình đã lớn thêm từng ngày.

Linh giờ đây là học sinh nổi bật ở ngôi trường mới. Bạn ấy vừa giành giải Nhì cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh cấp thành phố và được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi quốc gia. Mỗi lần chúng tôi gọi điện cho nhau, Linh vẫn hay cười: *"Tớ chưa bao giờ nghĩ mình có thể đứng trên sân khấu mà không run như cầy sấy đâu, An ạ."*.

Minh thì ngày càng chín chắn và tự tin hơn. Trong bài viết về ước mơ gửi cho một cuộc thi văn học được đăng lên tạp chí, Minh kể về một *"ngăn bàn cũ và những dòng chữ thay đổi một con người"*. Minh mang đến nhà tôi một bản in, đặt vào tay tôi:

– Cảm ơn rất nhiều vì đã là một phần thanh xuân của tớ.

Còn tôi, mỗi buổi sáng đi qua thư viện trường mới, tôi đều nhớ về thư viện nhỏ bé cũ kĩ năm nào. Có lần, tôi đã nhờ một người em lớp dưới bí mật để vào một bức thư trở lại ngăn bàn cũ ấy. Trong thư, tôi viết:

"Gửi ai đó đang loay hoay tìm lối đi, chúng mình cũng đã từng sợ hãi như bạn, nhưng chúng mình đã chọn tin tưởng vào chính mình, vào những người xung quanh, và vào ngày mai. Đừng ép mình phải hoàn hảo, chỉ cần bạn luôn lắng nghe bản thân và nỗ lực bằng cả trái tim. Bạn sẽ ổn thôi. Nếu bạn cần một lời khuyên, hãy đọc lại bức thư này, vì nó được viết bằng tất cả tình yêu thương.".

...

Và rồi một ngày đầu hè, ba chúng tôi lại gặp nhau tại ngôi trường cũ. Sân trường, hành lang, thư viện, tất cả vẫn vậy, chỉ có chúng tôi là đã khác.

Ngăn bàn cũ năm nào giờ chất đầy những mảnh giấy với đủ nét chữ, đủ sắc màu. Mỗi người, mỗi câu chuyện, nhưng cùng một điểm chung: tất cả đều cần một điểm tựa, và bức thư nhỏ năm nào đã trở thành sợi dây kết nối những trái tim.

Chúng tôi rời thư viện, bước ra ngoài nắng hè, nghe tiếng ve gọi râm ran và hoa phượng rơi như mưa.

Con đường phía trước còn dài, nhưng tôi biết, tôi không hề đơn độc.

Tôi tin rằng, ngày mai vẫn luôn là một cơ hội để bắt đầu!

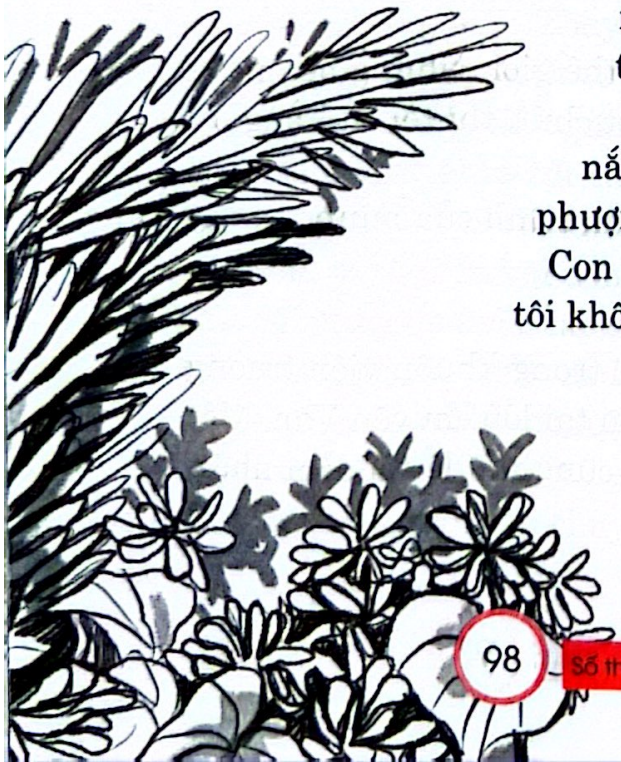

Sau lớp áo choàng

Đặng Trần Hà An
Lớp 12A5, THPT Chuyên Ngoại ngữ, Hà Nội

Ông Nam đi rất nhanh, dáng đi dứt khoát, hùng hổ bước chân vào lớp 12D.

– Tôi đề nghị cô gạch tên con gái tôi ra khỏi đội văn nghệ của trường. Nếu tôi còn thấy con gái tôi trên sân khấu biểu diễn thì nhà trường không xong với tôi đâu. – Ông lên giọng đầy thách thức.

Cô Nga (giáo viên chủ nhiệm), ánh mắt đượm buồn, lên tiếng:

– Xin bác bình tĩnh để cô giải thích. Em Trâm thật sự có năng khiếu nghệ thuật.

– Chào cô, tôi đã nói rõ yêu cầu rồi.

Không để cô giáo kịp nói thêm lời nào, ông Nam quay người bước ra khỏi lớp trong sự ngỡ ngàng và khó hiểu của các học sinh.

Ngọc Trâm ngồi dưới lớp, em cụp đôi mắt buồn nhìn xuống trang sách, tay em run run xoa vào nhau, Trâm đang cố ngăn từng giọt nước không trào ra. Mắt em như tối sầm lại.

Bố Trâm là thế, trong cái dáng hình cục mịch thô ráp của ông là một tính cách quyết đoán và gàn dở. Mới đây, ông nghe phong thanh trên nhóm phụ huynh, vở Tuồng *Sau lớp áo choàng* do Ngọc Trâm thiết kế trang phục và diễn chính được trường chọn tham gia biểu diễn trong Hội diễn Văn nghệ cấp Thành phố.

Ông không vui và phản đối:

– Bố cấm con sa đà vào mấy thứ hát hò, nhảy múa này! Hãy tập trung vào các môn khoa học cơ bản. Không có thời trang, tuồng hát gì hết. Xướng ca vô loài!

Trâm bảo vệ quan điểm của mình, nó bảo:

– Con chỉ nghĩ đó là một hoạt động ngoại khoá thôi. Hát hay thời trang cũng là những sở thích khiến con thấy vui. Chẳng lẽ, cuộc sống này chỉ có cơm áo gạo tiền thôi ạ...

Hai bố con "dỗi nhau". Và hôm nay, bố Trâm đường đột đến trường, tuyên bố với cô chủ nhiệm rằng ông có quyền dạy bảo con mình và nếu Trâm còn tiếp tục không nghe lời...

Rời lớp học, Trâm buồn. Cái chân cứ thế đạp xe quay cuồng, khuôn mặt cúi gằm, mặc cho dòng xe qua lại ngược xuôi. Rạp Hồng Hà – Nhà hát Tuồng Trung ương đây rồi! Hôm nay, biểu diễn vở *Hồ Nguyệt Cô hoá cáo*. Trâm gom hết những đồng tiền lẻ cuối cùng để mua một tấm vé. Lòng Trâm ngổn ngang bao suy nghĩ, nhưng dù sao thì... xem đã.

Trong rạp hôm nay vắng quá, chỉ có vài khán giả lẻ, nhưng các diễn viên tuồng vẫn diễn bằng tất cả đam mê. Vở *Hồ Nguyệt Cô hoá cáo* là một tác phẩm kinh điển của tuồng cổ. Vở tuồng kể về Hồ Nguyệt Cô, vốn mang kiếp cáo, sau hàng ngàn năm tu luyện, nàng đã hoá thành người nhờ có viên ngọc. Nguyệt Cô háo hức muốn được sống như một con người, khát khao tình yêu như bao cô gái bình thường khác, mà đâu biết cuộc đời con người cũng vô vàn cạm bẫy đang chờ đợi nàng. Nàng bị lừa tình và phát điên. Trâm nhớ mãi giọng lanh lảnh, đầy ám ảnh của cô diễn viên khi hoá thân vào cảnh Hồ Nguyệt Cô mất viên ngọc, trở về với kiếp cáo. Tự dưng, nước mắt Trâm trào ra vì nhớ mẹ.

Trâm nhớ tuổi thơ từng theo mẹ đến nhà hát tuồng, nha nhẩn chơi sau cánh gà. Mẹ em là nghệ sĩ của nhà hát. Chỉ vì cuộc sống cơ cực của người nghệ sĩ trong những năm bao cấp mà mẹ không thể trụ lại với nghề. Bà vượt biên theo đoàn biểu diễn ở hải ngoại và từ đó không bao giờ trở về. Vậy là Trâm chỉ còn bố. Còn bố thì mang trong mình một nỗi đau kể từ đó. Ông không bao giờ nhắc đến tên vợ trước mặt con. Ngày ngày, ông làm nghề sửa xe máy, túc tắc bữa rau, bữa cháo nuôi Trâm ăn học. Trâm ngồi sau lưng bố nhiều đến mức có thể cảm nhận cả nhịp tim mỗi khi bố cáu giận. Bố đưa đón Trâm đi học qua bao ngày nắng, ngày mưa, ông là ông bố độc nhất vô nhị ở cái trường cấp II, vẫn đều đặn đón con hai buổi mỗi ngày.

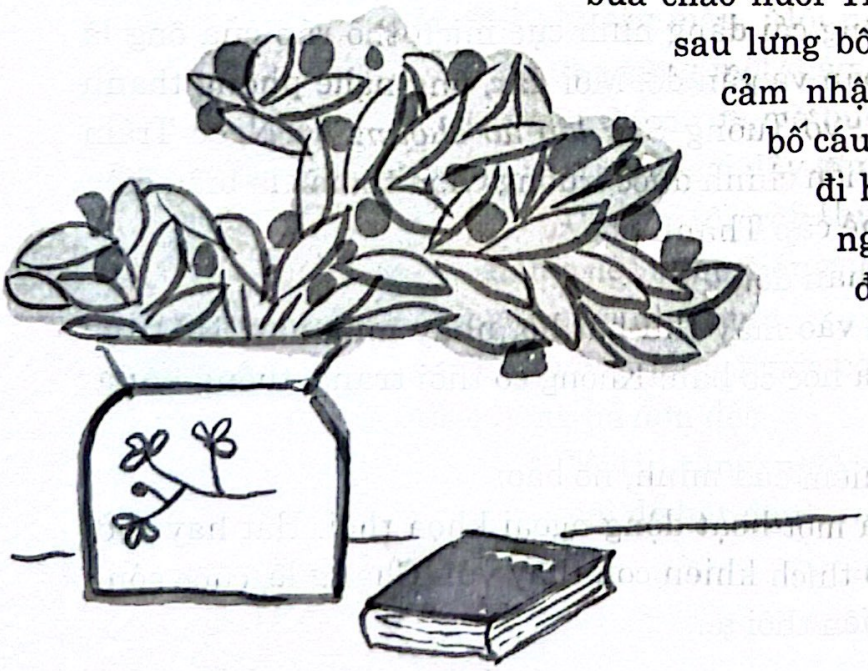

Trâm mơ một ngày nào đó thức dậy có mẹ ở bên, mơ được mẹ mặc cho mình

chiếc váy công chúa, mơ những gì đơn giản của một đứa con gái cần mẹ, mà sao với Trâm lại khó thế.

Trâm trở về nhà, trở đã tối nhá nhem, bố đi đâu không thấy, bếp vẫn lạnh tanh. Trâm chẳng nấu ăn gì. Nó vào phòng và cặm cụi ngồi khâu nốt chiếc áo công chúa còn dang dở, màu trắng tinh khiết và những hoa văn trên trang phục tuồng, cái áo này Trâm phải hoàn thành để kịp cho buổi tập duyệt sắp tới. Trâm đâm từng mũi thật mạnh như hờn giận với cái kim, sợ chỉ,...

– Alo, mày đang làm gì đó? Tao có cao kiến này! – Oanh, cô bạn thân trong nhóm diễn tuồng của lớp, ới Trâm qua điện thoại.

– Cao kiến gì?

– Bọn tao quyên góp "xèng" rồi, mình đi thuê trang phục đi! Chứ mày khâu thế này đến mọt kiếp cũng chưa xong, mà xong rồi chưa chắc đã ra hình thù gì đâu!

– Với cả, ông già nhà mày bảo không cho mày tham gia diễn đâu. Tao diễn thay mày nhé...

– Thôi đi, con nở! Tao vẫn diễn, đừng có bàn lùi! – Trâm mắng Oanh xa xả vì Oanh lỡ làm cụt hứng cảm xúc nghệ thuật của nó.

Việc bố đến cản không cho Trâm tham gia, Trâm coi như bỏ ngoài tai. Với nó, sống chết gì cũng phải thực hiện ước mơ này. Cùng lắm bố cho nghỉ học thì... nó nghỉ.

Trâm cặm cụi làm, quên mất cả thời gian và việc phải nấu cơm cho bố. Đến khi mệt quá, nó thiếp đi lúc nào không hay, chiếc áo, kim chỉ và đồ may vẫn lăn lóc trên giường.

Khi tỉnh dậy, Trâm thảng thốt nhìn lên đồng hồ, đã mười hai giờ đêm. Sao nó có thể ngủ lâu và sâu đến vậy? Không biết giờ này bố đã về chưa... Nó vội ra khỏi phòng, chạy vào bếp. Thâm cảm thấy bất an. Nhà vẫn im ắng. Rồi nó chạy lên phòng bố, cánh cửa khép hờ.

Trâm khẽ khàng nhìn qua khe hở. Bóng đèn trong phòng bố vẫn sáng. Tim nó đập thình thịch khi thấy bố đang ngồi đính từng hạt, từng hạt cườm lên chiếc váy công chúa còn dang dở của nó. Đôi bàn tay đầy dầu mỡ, rám đen vì nghề sửa xe ấy, đôi bàn bàn tay tưởng chỉ biết cầm cờ lê, mỏ lết ấy, giờ lại đang lướt từng sợi chỉ, đính từng chi tiết lên cái váy. Bố ngồi khâu như quên cả thời gian. Từ khe cửa, Trâm nhìn thấy tấm lưng to, chắc nịch của bố giữa ánh đèn vàng vắng lặng. Trâm nín thở dựa người vào tường. Tự dưng nó thấy mắt mình cay cay nhưng trong lòng trào dâng một niềm hạnh phúc khó tả.

Trâm rón rén đi xuống nhà, từng bước thật khẽ, như sợ phá vỡ không gian yên tĩnh mà bố đang tận hưởng. Thế nào mà chân nó lại

đi thẳng xuống bếp, tay cầm lấy chiếc cặp lồng rồi ra ngoài mua phở. Ở đầu ngõ có quán phở đêm của chú Ba, cái quán chưa bao giờ tắt đèn

.– Hai suất, quẩy và nhiều hành ạ. – Nó lên giọng hào sảng.

– Mình con ăn hai suất có hết không? – Chú Ba ngạc nhiên.

– Con mang về cho bố con ăn nữa... – Nó thẽ thọt.

– À, vậy chú bo cho thêm hai cái chân gà nhé!

Hai suất phở, hai chân gà, quẩy và nhiều hành quả là món ăn quá ngon giữa đêm khuya thanh vắng của Hà Nội này. Lòng Trâm vui rộn ràng khi mua được hai tô phở mang về. Nó bày biện ra bàn ăn không quên cả chanh, ớt, dấm đầy đủ.

– Bố ơi, bố..!

– Bố ơi...! – Giọng Trâm gọi vọng lên.

– Cái gì thế? – Nửa đêm gọi thất thanh.

Bố nó bước ra khỏi phòng, ngó xuống từ tầng hai.

– Bố... Con mời bố xuống ăn phở gà. – Giọng nó ấm áp.

Và... hai bố con xì xụp ăn, mọi thứ như lại chan hoà.

– Con vắt chanh cho bố này, thêm tí tương ớt vào ăn mới ngon. – Nó vừa nói vừa khẽ thao tác trên bát phở trước mặt bố.

– Thôi để đấy, bố tự làm...

Ăn xong, Trâm tung tăng, nhảy chân sáo vui vẻ nói với bố:

– Con đi ngủ đây, cảm ơn bố đã ăn phở cùng con.

Rồi nó vào phòng đi ngủ tiếp...

Đêm đó, nó ngủ thật ngon. Trong giấc mơ, mẹ về và mặc cho nó chiếc áo công chúa rực rỡ ánh kim.

...

Buổi sáng thức dậy, nó thấy chiếc váy công chúa được bố gấp ngay ngắn, đặt trên ghế. Nó run run mở tờ giấy kèm theo, bên trong là những dòng chữ của bố: "Con hãy mặc nó và làm những việc con muốn".

Nó ôm chiếc áo vào lòng, tim như thắt lại. Chiếc áo choàng thuỷ tinh tưởng chừng mong manh, dễ vỡ, nhưng lại là chiếc áo của sức mạnh và tình yêu thương. Và không ai khác, bố chính là người sẽ khoác lên vai Trâm chiếc áo này, khi nó hoá thân thành công chúa trong vở tuồng.

Nó hiểu rằng bố đã thay đổi quyết định khi nhìn thấy nó ngủ gục bên những mảnh vải còn dang dở. Chỉ có người làm cha mới có thể thấu hiểu con mình đến thế. Và ông đã tự thay đổi để giữ cho chiếc áo thuỷ tinh ấy mãi lấp lánh...!

Người lái đò

Tăng Kim Vy
Lớp 8/2, THCS Đặng Tấn Tài,
P. Phước Long, TP. Hồ Chí Minh

Mỗi khi tháng 11 về, khi nắng ngoài hiên chạm nhẹ lên tà áo dài phấp phới, lòng tôi lại run rẩy những cảm xúc không tên. Mùi bụi phấn, tiếng giảng bài, tiếng trống trường – tất cả như hoà thành khúc nhạc dịu dàng như lời tri ân tới những người gieo chữ. Người ta vẫn thường nói: *"Có một nghề không trồng cây vào đất, mà mang lại cho đời trái ngọt hoa tươi"*. Và trong trái tim tôi, có một người đã gieo hạt đầu tiên cho vườn tri thức và tâm hồn ấy – cô Nguyễn Thị Hằng, người đã dạy tôi yêu văn chương và yêu cả cuộc sống này.

Tôi gặp cô vào mùa hè năm lớp bảy, một mùa hè rực nắng mà đến giờ, mỗi khi nhớ lại, tim tôi vẫn bồi hồi. Cô đến với tôi như một tia sáng soi rọi tâm hồn còn ngây ngô, khép kín. Buổi sáng hôm ấy thật đẹp, nhưng chẳng thể đẹp bằng cô. Khi cô bước vào lớp, tôi đã bị cuốn hút bởi dáng vẻ nhỏ nhắn, mái tóc ngắn ngang vai, nụ cười dịu dàng và ánh mắt trong trẻo như chan chứa cả một trời thương mến.

Giờ Ngữ văn đầu tiên của cô, tôi vẫn nhớ như in. Cô đưa chúng tôi đi giữa những dòng thơ, những trang văn bằng cả sự say mê. Giọng cô khi thì trầm ấm như lời ru, khi lại dạt dào, tràn đầy sôi nổi, nhiệt huyết. Dưới ngòi bút và lời nói của cô, những con chữ không còn khô cứng, mà hoá thành âm thanh, thành ánh sáng, thành nhịp đập của tâm hồn. Cô nói: *"Chỉ khi con thật sự rung động trước một tác phẩm, từng con chữ mới biến thành tiếng ngân vang ngọt ngào"*. Câu nói ấy như giọt sương rơi xuống miền tâm tưởng, khiến tôi hiểu rằng: Văn chương là tiếng nói của trái tim, là hơi thở của con người gửi vào cuộc đời. Có lần, tôi viết một bài văn chưa trọn vẹn, câu chữ còn lủng củng, ý tứ còn non nớt, nhưng cô không trách mắng. Cô kiên nhẫn chỉ ra từng lỗi nhỏ, mỉm cười hiền hậu: *"Cô tin rằng mỗi người đều có một góc nhìn rất riêng, chỉ là con cần tìm cách diễn đạt sao cho mềm mại hơn thôi."*. Lời của cô như một cái chạm nhẹ mà sâu, giúp tôi nhận ra sự kiên nhẫn và bao dung của cô. Kể từ đó, tôi học cách viết bằng cả trái tim, để mỗi bài văn không chỉ là bài tập, mà là tiếng nói của cảm xúc, là hơi ấm của tâm hồn tôi gửi vào trang giấy.

Có những ngày, tôi nản lòng giữa hành trình ôn thi học sinh giỏi, tôi thấy con chữ sao nặng nề quá! Nhưng chính cô Hằng đã thắp lại

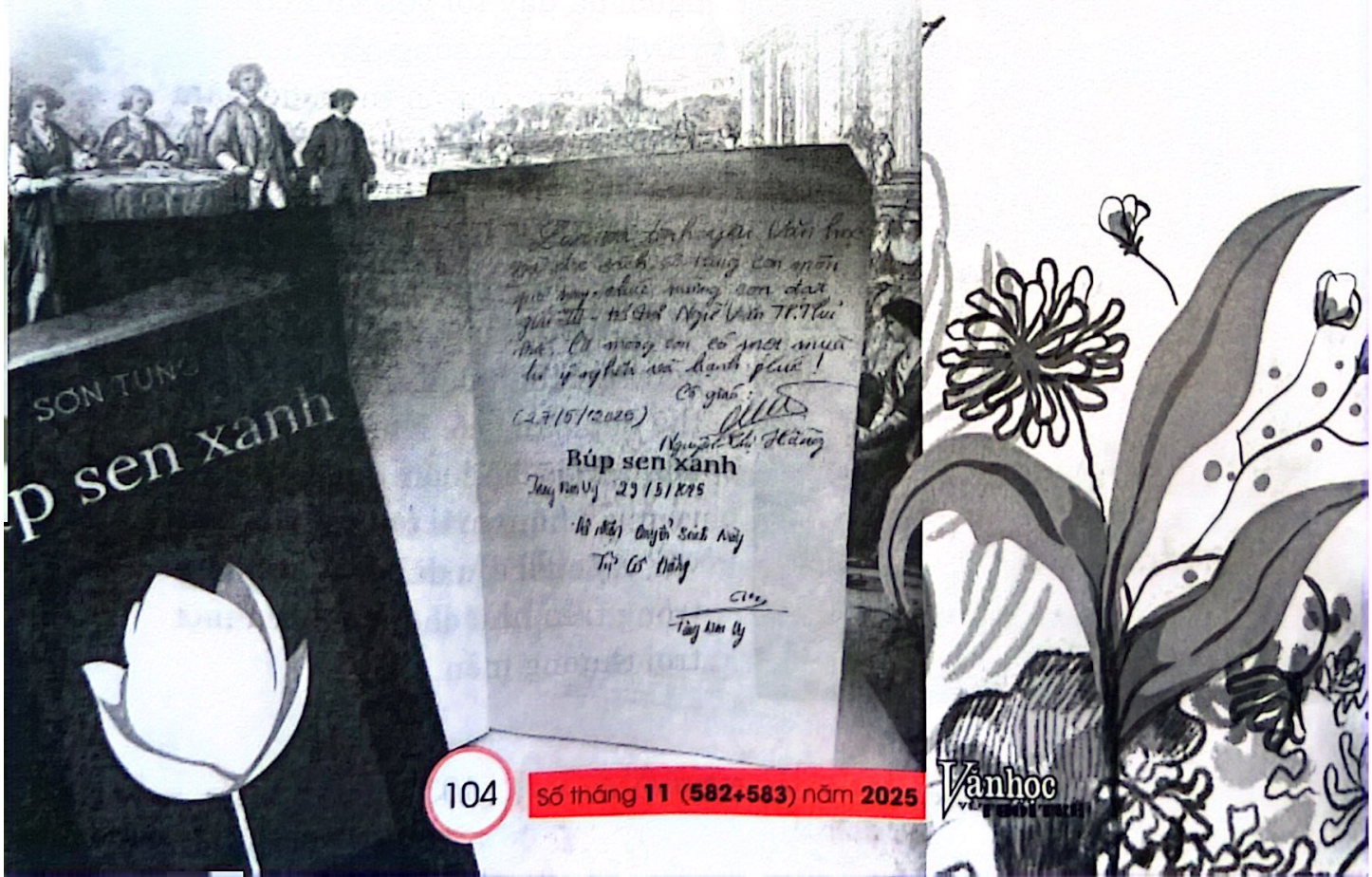

ngọn lửa trong tôi. Giọng nói ấm áp của cô, niềm tin của cô đã kéo tôi ra khỏi những hoài nghi, giúp tôi bước tiếp. Cô không chỉ dạy tôi cách viết văn, mà dạy tôi cách viết nên chính cuộc đời mình. Với tôi, cô là người mẹ thứ hai, là người lái đò lặng lẽ đưa tôi qua những khúc sông chênh vênh của tuổi trẻ.

Trong vô vàn kỉ niệm về cô, tôi nhớ nhất là ngày tôi nhận giải Ba học sinh giỏi môn Ngữ văn cấp Thành phố. Cô mỉm cười, trao cho tôi cuốn *Búp sen xanh* và lời nhắn nhủ trong trang đầu tiên: *"Lan toả tình yêu văn học và đọc sách, cô tặng con món quà này, chúc mừng con!"*.

Những dòng chữ nắn nót ấy như chạm sâu vào trái tim tôi. Cô Hằng, người đã dành trọn tâm huyết cho học trò, âm thầm gieo vào mỗi tâm hồn những hạt mầm của niềm tin, ánh sáng và tình yêu thương.

Nhà thơ Đinh Văn Nhã từng viết:

Có một nghề bụi phấn bám đầy tay
Người ta bảo đó là nghề trong sạch nhất.
Có một nghề không trồng cây vào đất
Mà mang lại cho đời trái ngọt hoa tươi.

Cảm ơn cô, người đã thắp sáng trong tôi niềm tin và khát vọng. Mỗi mùa tri ân trở về, tiếng gọi "Cô ơi" lại vang lên trong tim, trong kí ức, êm đềm như khúc hát dịu ngọt của tuổi thơ – khúc hát mang hương phấn, sắc nắng và tình yêu không bao giờ tắt...

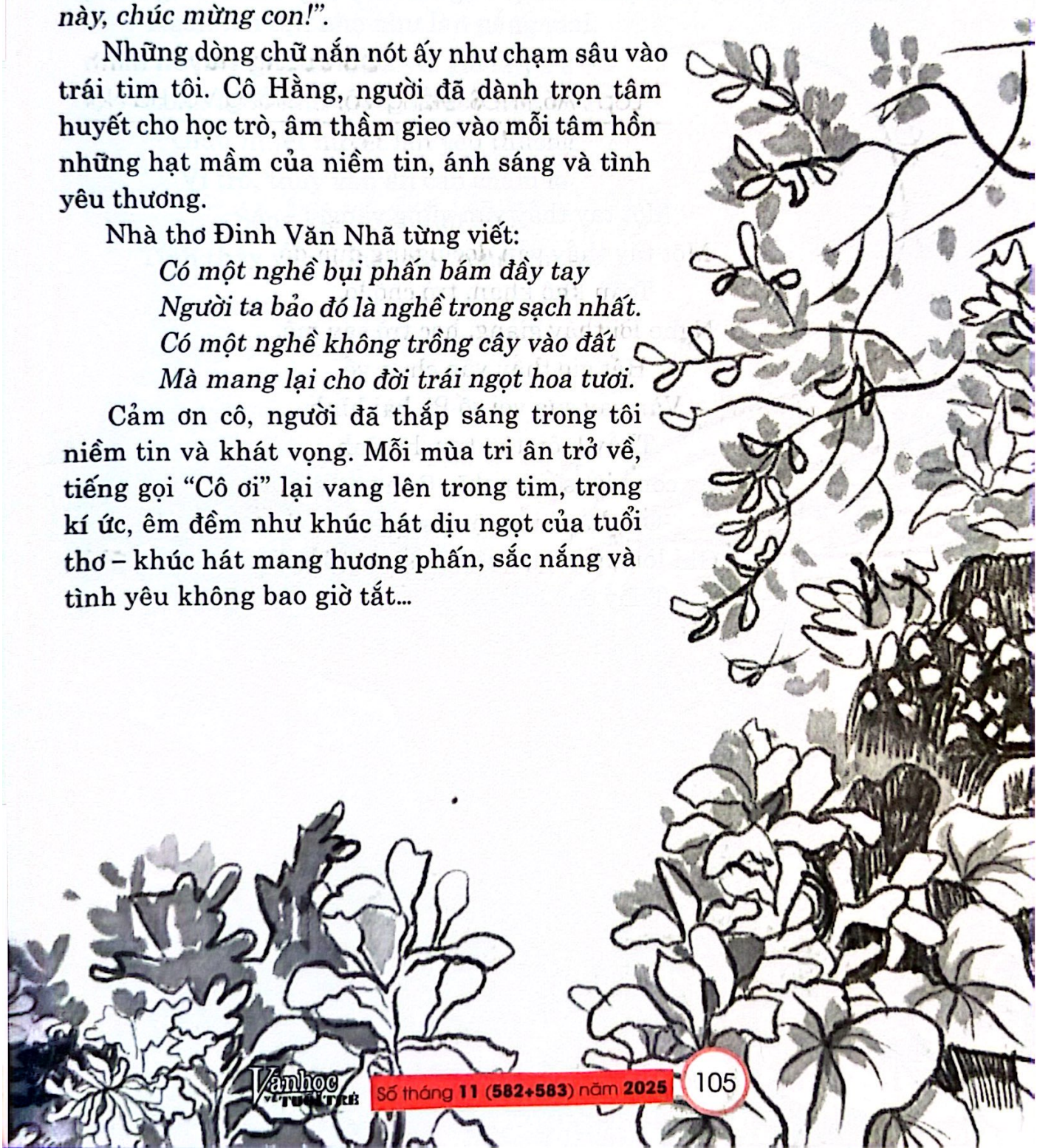

Người gieo những con số

(Kính tặng thầy Vi Mạnh Tường – người thầy dạy Toán đáng kính)

Đỗ Vương Huyền Minh
Lớp 7A5, THCS Giảng Võ, P. Giảng Võ, Hà Nội

Một tay thầy vẫn vững vàng,
Một tay thầy vẫn dọc ngang đưa đò
Toán khô khan, trò chớ lo,
Nghe lời thầy giảng, học trò say mê.
Hết giờ thầy vẫn chưa về
Vẫn say sưa với số Pi, bài hình
Thầy luôn tận tuy, hi sinh
Dạy con biết sống nghĩa tình trước sau.
Ơn thầy biển rộng sông sâu
Ghi lòng tạc dạ, quên sao công thầy?
Thầy dạy giỏi, nhiều tài hay
Pha trò, kể chuyện, lại hay chơi đàn

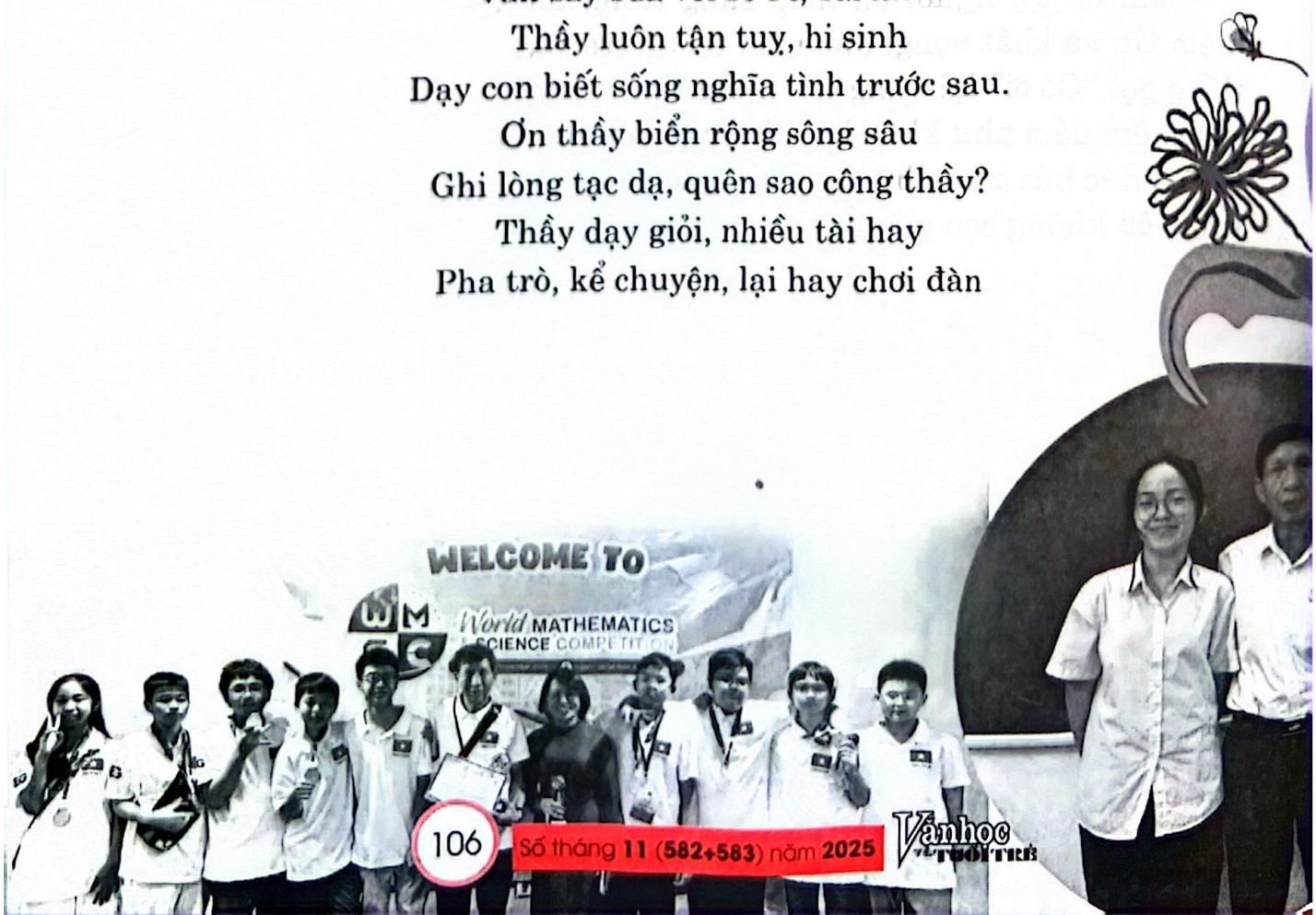

Giờ ra chơi, những cung đàn
Ngân lên dịu nhẹ như làn nắng mai.
Âm thanh hoà với gió lay,
Long lanh ánh mắt, mê say tâm hồn.
Giàu nhiệt huyết lẫn yêu thương
Vì trò, thầy vẫn ân cần chăm lo
Sông kia dù có cạn khô
Tình thầy vẫn đọng mãi trong tim trò.

Những con chữ nở hoa

Viết cho cô giáo Bùi Thị Thanh Hoà
Giáo viên Trường THCS Trần Duy Hưng, P. Yên Hoà, Hà Nội

Lưu Nguyễn Phương Linh
Lớp 8A5, THCS Trần Duy Hưng, P. Yên Hoà, Hà Nội

"*Trên bục giảng, không chỉ có phấn trắng và bảng đen, mà còn có cả trái tim của người gieo hạt*". Thật vậy, dẫu giản dị, mộc mạc, lời nói đó vẫn khiến tim tôi khẽ rung lên mỗi khi nghĩ đến hai chữ "người thầy". Bởi lẽ, trong hành trình trưởng thành của mình, tôi đã từng có một người thầy như thế. Người không chỉ dạy tôi viết từng dòng văn, mà còn dạy tôi viết tiếp niềm tin vào chính cuộc đời mình. Ấy chính là cô Thanh Hoà – người thắp sáng trong tôi ngọn lửa Văn học tưởng chừng đã vụt tắt.

Tôi từng là một đứa trẻ yêu văn, yêu đến mức mỗi con chữ hiện lên trên trang giấy cũng khiến tim tôi run lên từng nhịp, từng nhịp. Nhưng rồi, bước vào cấp hai, mọi thứ dường như đổi khác. Cách học mới, những bài kiểm tra khắt khe, những điểm số thấp bất ngờ khiến

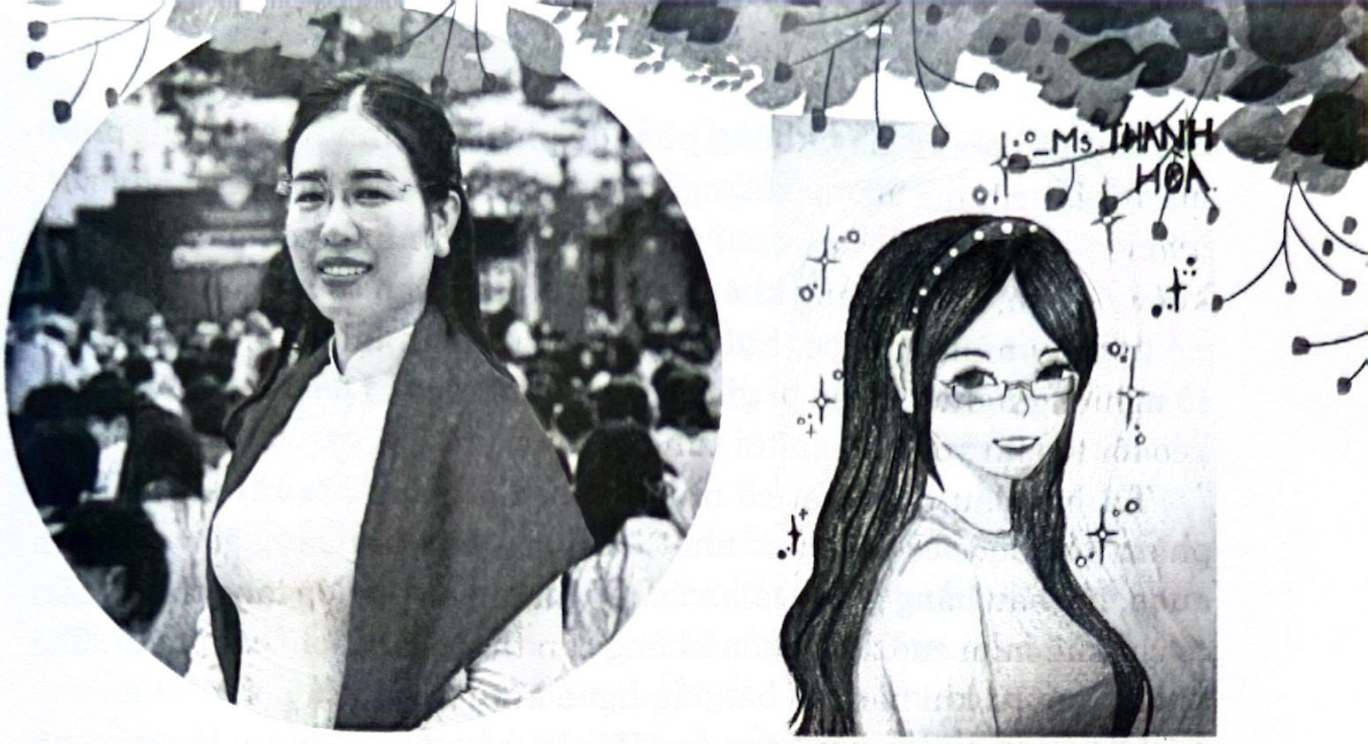

tôi bắt đầu hoang mang, nghi ngờ chính mình. Có những ngày tôi nhìn trang giấy trắng, thấy lòng trống rỗng đến lạ. Tôi sợ viết. Tôi sợ Văn. Môn học đã từng là niềm yêu thích của bản thân.

Và khi ấy, cô xuất hiện trong cuộc đời tôi. Cô không chỉ dạy tôi cách viết một bài văn sao cho hay, mà còn dạy tôi cách viết tiếp niềm tin vào tương lai của chính mình, sau những phút tưởng chừng đã gục ngã.

Những tiết Ngữ văn đầu tiên của cô Thanh Hoà đến với chúng tôi thật nhẹ nhàng, nhưng lại khiến cả lớp như bị cuốn theo. Cô ít nói, giọng không cao, nhưng từng lời đều có sức nặng. Cô không giảng như đang "truyền đạt kiến thức", mà như đang kể một câu chuyện. Tôi vẫn nhớ rõ buổi sáng hôm ấy, ánh nắng chiếu qua khung cửa sổ, bụi phấn lơ lửng trong không khí và giọng cô chậm rãi vang lên: "Một bài văn hay, trước hết phải là bài văn thật.".

Tôi nghe mà thấy chột dạ, bởi tôi biết, đã lâu rồi, mình không còn "thật" khi viết nữa. Từ một đứa từng mê tả cảnh, từng háo hức mỗi khi viết đoạn mở bài, tôi bắt đầu thấy mình vụng về trước từng con chữ. Sau bao lần cố gắng mà điểm số vẫn chỉ quanh quẩn ở bảy rưỡi, rồi tám, tôi dần mất đi cảm giác háo hức mỗi khi đến tiết Văn. Cái môn từng khiến tôi say mê đến thế, giờ lại khiến tôi sợ phải cầm bút. Tôi bắt đầu làm bài qua loa, viết cho xong, miễn sao đủ ý, đủ bố cục. Bảy rưỡi, tám điểm – nghe vẫn ổn, vẫn đủ để người khác nghĩ rằng tôi giỏi. Nhưng tôi thì biết rõ, trong từng câu chữ ấy, tôi chẳng còn chút rung động nào nữa.

Cô Hoà không nói gì nhiều. Cô chỉ bắt đầu chấm bài kĩ hơn, nắn nót hơn, đôi khi còn dừng lại thật lâu ở một đoạn văn của tôi. Những

dấu đỏ trên trang giấy không phải để phê lỗi chính tả hay ngữ pháp, mà để lại những nhận xét ngắn ngủi mà sắc lạnh: *"Câu này viết gượng."* – *"Chưa thấy cảm xúc."* – *"Đọc nhanh nhưng chưa đọng."*. Cô không trách, cũng chẳng khen, nhưng chính cách cô im lặng ấy khiến tôi tự thấy mình nhỏ bé, hụt hơi. Mỗi khi nhận lại bài, nhìn nét chữ cô nghiêng nghiêng bên lề giấy, tôi thấy như có ai đó đang kiên nhẫn kéo tôi trở lại với thứ mà tôi từng yêu.

Tôi bắt đầu quan sát cô nhiều hơn. Cô giảng bài rất kĩ, mỗi tác phẩm đều được cô đọc lại ít nhất hai lần – lần đầu bằng giọng khách quan, lần sau bằng giọng cảm xúc. Có những khi cả lớp lặng thinh, còn cô chỉ khẽ mỉm cười: "Các con không cần thuộc lòng, chỉ cần hiểu". Tôi không biết từ khi nào, tôi bắt đầu nghe kĩ từng chữ cô nói.

Một hôm, cô trả bài kiểm tra. Tôi lại bảy rưỡi. Nhưng lần này, cô gạch chân một đoạn và viết bên cạnh: "Câu này có gì đó khác". Tôi ngồi nhìn dòng chữ ấy mãi, chẳng hiểu tại sao nó lại khiến tim mình rung lên. Có lẽ, cô đã nhìn thấy điều gì đó trong tôi mà chính tôi còn chưa nhận ra.

Từ hôm đó, tôi bắt đầu viết lại từng đoạn mà cô gạch. Tôi thử chọn những cách diễn đạt khác, đọc thêm vài truyện ngắn, thậm chí tập ngồi một mình để "nghe" lại cảm xúc trong đầu. Tôi không hề nói với ai, chỉ đơn giản là không muốn bài làm sau bị cô gạch chữ "thiếu cảm xúc" nữa.

Cô Hoà vẫn vậy, vẫn điềm đạm, vẫn lặng lẽ. Cô chẳng bao giờ khen học sinh giữa lớp, cũng chẳng trách mắng gay gắt. Cô chỉ quan sát. Có lần tôi bắt gặp cô ngồi chấm bài đến tận khi sân trường tắt đèn. Ánh sáng vàng nhạt hắt lên tà áo dài của cô, và tôi chợt hiểu: có lẽ để dạy được Văn như cô, người ta phải thật sự yêu nó.

Tôi bắt đầu cố gắng không phải vì điểm, mà vì không muốn phụ lòng một người đã dành quá nhiều thời gian đọc những câu chữ vụng về của mình. Tôi viết lại mỗi bài văn, cẩn thận từng dấu chấm. Khi cô chấm, tôi thấy số nhận xét giảm dần. Và rồi, lần đầu tiên, bên cạnh một đoạn kết, cô chỉ ghi đúng ba chữ: *"Có tiến bộ"*.

Không có lời khen nào khác, nhưng tôi nhớ mình đã mỉm cười suốt cả buổi chiều hôm đó.

Hôm ấy, trong một tiết học bình thường, cô bất ngờ dừng lại giữa giờ, khẽ mỉm cười rồi cất giọng đọc tên những bạn được chọn vào đội tuyển Văn của trường. Cả lớp im phăng phắc. Tim tôi đập thình thịch, nhưng trong đầu vẫn lờ mờ nghĩ rằng, chắc chẳng đến lượt mình đâu. Vậy mà... giữa bao cái tên quen thuộc, tôi nghe thấy "Linh". Tôi ngẩng

lên, ngỡ ngàng nhìn cô. Cô không nhìn lại, chỉ tiếp tục đọc như chẳng có gì đặc biệt, nhưng tôi thấy khoé môi cô khẽ cong lên một chút.

Tôi vẫn nhớ rõ cảm giác lúc ấy: lòng ngổn ngàng vừa vui, vừa lo, vừa ấm lòng. Tôi biết khả năng viết của mình vẫn còn vụng, nhiều chỗ chưa sâu, nhưng việc được cô tin tưởng chọn vào đội tuyển khiến tôi như được tiếp thêm một luồng sáng nhỏ trong tim. Cảm giác như ai đó đang đặt vào tay mình một niềm tin mà chính tôi còn chưa đủ can đảm để nắm lấy.

Từ hôm ấy, tôi bắt đầu ở lại lớp sau mỗi buổi học để ôn cùng nhóm đội tuyển. Cô không nói nhiều, chỉ lặng lẽ đọc từng bài viết, rồi gạch vài đường bút đỏ thật mảnh. Có khi cô chẳng phê gì ngoài một dấu chấm tròn nhỏ ở cuối đoạn, như thể ngầm bảo: "Ổn rồi đấy". Thỉnh thoảng, cô kể cho cả nhóm nghe một câu chuyện nhỏ về những người viết chân thật, rằng họ không viết để được khen, mà để được hiểu. Chính những lúc ấy, tôi mới nhận ra, cô đang dạy cho tôi không chỉ cách làm văn, mà còn cách sống thật với cảm xúc của chính mình.

Giờ đây, khi nghĩ lại, tôi vẫn không biết chính xác khoảnh khắc nào khiến tôi thay đổi. Có lẽ, không phải một bài học, cũng chẳng phải một lời khuyên nào, mà chính là cách cô sống với môn Ngữ văn đầy nghiêm túc, tận tuy và lặng lẽ. Cô không cần những lời khích lệ hoa mĩ, chỉ dùng hành động để truyền đi niềm tin. Mỗi ánh nhìn, mỗi lần cô khẽ gật đầu khi tôi viết được một câu hay, đều khiến tim tôi ấm lại.

Tôi bắt đầu nhận ra rằng hoá ra sự dịu dàng cũng có sức mạnh của riêng nó. Cách cô Hoà âm thầm tin tưởng đã khiến tôi dám tin vào chính mình. Từ chỗ sợ viết, tôi bỗng muốn viết. Từ chỗ nghĩ rằng mình không đủ giỏi, tôi bắt đầu cố gắng để xứng đáng với niềm tin cô gửi gắm. Những trang giấy trắng không còn là nỗi ám ảnh mà trở thành nơi tôi trút hết cảm xúc thật nhất của mình. Tôi học được rằng văn chương không chỉ là điểm số, mà là nơi người ta tìm thấy chính mình bằng con chữ, bằng cảm xúc, bằng lòng kiên nhẫn và niềm tin.

Đến giờ, mỗi khi cầm bút, tôi vẫn nhớ ánh mắt cô, ánh mắt vừa nghiêm, vừa hiền, như thể vẫn đang dõi theo từng câu chữ tôi viết ra. Tôi biết, mình vẫn chưa đủ giỏi, nhưng tôi đã khác. Nhờ cô, tôi đã tìm lại được thứ ánh sáng nhỏ bé mà mình từng đánh rơi giữa những trang giấy lem mực. Và có lẽ, trong suốt những năm tháng sau này, dù đi đến đâu, tôi vẫn sẽ mang theo một điều giản dị mà cô Hoà đã dạy: *Chỉ cần đủ yêu, đủ tin, thì con chữ cũng sẽ biết nở hoa.*

Cô dạy em viết hoa danh từ "Tổ quốc"

(Kính tặng cô giáo Nguyễn Thị Kim Hường mến thương)

Lê Thanh Lâm
Lớp 7A7, THCS Cầu Giấy, P. Yên Hoà, Hà Nội

Hôm ấy cũng như bao ngày, cô bước vào lớp với nụ cười tươi trên môi, đôi mắt dịu dàng nhưng cũng đầy nghiêm nghị:

– Cả lớp mình vào lớp nào!

Cô mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt, có chút đặc biệt, nó lại cùng màu với chiếc túi xách màu xanh quen thuộc hằng ngày, có lẽ, đây là một buổi học đặc biệt.

Tiến đến bục giảng, cô viết lên bảng hai chữ "Tổ quốc", rồi quay lại nhìn chúng tôi và hỏi:

– Các em có biết tại sao chúng ta phải viết hoa từ "Tổ quốc" không?

Nghe cô hỏi, cả lũ nhóc chúng tôi bỗng im lặng đến lạ thường. Bởi lẽ, hôm nay cô không giới thiệu bài học như trước, mà lại hỏi chúng tôi câu hỏi là lạ.

Thấy thế, cô lại hỏi lại một lần nữa:

– Tại sao vậy?

Lần này, lớp học bỗng ồn ào một chút, rồi Huy – cậu bạn tinh nghịch nhất lớp – bất ngờ giơ tay thật cao và hỏi:

– Thưa cô, viết hoa "Tổ quốc" là vì đất nước mình, có đúng không ạ?

Cả lớp bật cười, không khí lớp học bỗng trở nên rộn ràng hẳn. Cô cũng bật cười theo, nhưng rồi cô dịu giọng:

– Đúng một phần rồi, Huy giỏi lắm! "Tổ quốc" không chỉ là một khái niệm để chỉ đất nước được bao đời trước xây dựng và để lại, mà còn là một danh từ thiêng liêng, mang trong nó tất cả tình yêu và niềm tự hào của con dân nước Việt Nam ta.

– Hôm nay, chúng ta sẽ có một tiết học rất đặc biệt, đó là bài học "Mở rộng vốn từ: Tổ quốc" – cô nói, rồi nhẹ nhàng quay lại bảng để ghi tên bài học. Viết xong, cô nhìn cả lớp với ánh mắt yêu thương, rồi cô đọc:

Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!
Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt

(Tố Hữu, *Ta đi tới*)

Xanh biết mấy là trời xanh Tổ quốc
Khi tự do về chói ở trên đầu..

(Chế Lan Viên, *Người đi tìm hình của nước*)

Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi
Qua nhọc nhằn năm tháng
Nuôi lớn ta thành người

(Nguyễn Việt Chiến, *Tổ quốc là tiếng mẹ*)

Mỗi câu thơ cô đọc như một làn gió mát, thổi vào tâm hồn chúng tôi những hình ảnh về Tổ quốc, khơi dậy trong chúng tôi niềm tự hào, trỗi dậy một cảm giác gắn bó kì lạ với quê hương đất nước.

Rồi cô lại chậm rãi kể về những điều giản dị mà gần gũi: từ cánh đồng trải dài, ngọn núi hùng vĩ, đến dòng sông trong xanh,... Và còn những người chiến sĩ đã hi sinh trong các cuộc chiến để bảo vệ Tổ quốc, cô nói:

– Tổ quốc là tất cả những gì thân thương xung quanh chúng ta. Các em đã bao giờ thấy những hình ảnh đó chưa?

Cả đám gật, gật đầu. Bỗng, Thuỳ Linh – cô bạn nhút nhát, lí nhí nói:

– Em chưa từng được đi đâu xa, nhưng có lần ba em chỉ lên lá cờ đỏ sao vàng và bảo đó là "Tổ quốc của mình".

Nghe thế, cô mỉm cười và lại viết thật lớn từ "Tổ quốc" lên bảng, rồi nói:

– Phải rồi, nhìn thấy lá cờ Tổ quốc, là nhìn thấy quê hương Việt Nam mình trong đó.

Cô lại nói tiếp:

– Tổ quốc là đất nước mà bao thế hệ ông cha đã xây dựng, bảo vệ và để lại cho chúng ta hôm nay và mai sau. Với người Việt Nam, Tổ quốc là niềm tự hào và là điều thiêng liêng nhất. Vì vậy, các em hãy nhớ, khi viết chữ này, các em phải viết hoa, để thể hiện sự kính trọng và yêu quý của mình đối với đất nước.

Nghe cô nói xong, cả lớp bỗng im lặng.

Tiếng gió ngoài cửa sổ khẽ lay những tán lá xanh, ánh nắng vàng rọi lên trang vở, nơi chữ "Tổ quốc" vừa được viết cẩn thận, ngay ngắn. Bạn nào cũng trầm ngâm, như đang nghĩ về điều gì đó rất xa mà cũng rất gần. Có thể, lũ học trò chúng tôi chưa hiểu hết những lời cô nói, nhưng trong lòng ai cũng thấy rộn lên một niềm xúc động khó tả. "Tổ quốc", hai tiếng ấy bỗng trở nên thật lớn lao, thật vĩ đại, là nơi ta sinh ra, lớn lên và luôn thuộc về.

Sau đó, tiết học tiếp tục, cô cho chúng tôi làm các bài tập về tìm các từ đồng nghĩa với "Tổ quốc", tìm thêm những từ chứa tiếng "quốc" và đặt câu với các từ ngữ liên quan đến Tổ quốc.

Tùng! Tùng! Tùng!

Tiếng trống báo giờ ra chơi. Ấy thế mà không đứa nhóc nào lớp chúng tôi ùa ra như ong vỡ tổ như mọi hôm, cả lớp chẳng đứa nào nhúc nhích. Tất cả 52 đứa học sinh của lớp chúng tôi đều đang đắm mình từ những lời giảng của cô Kim Hường, người đã dạy chúng tôi viết hoa danh từ "Tổ quốc".

Cảm xúc về một bài thơ lục bát

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát.

BÀI LÀM

Có những giờ học thật đặc biệt, khi thầy chưa giảng điều gì, chỉ khẽ cất giọng đọc thơ mà cả lớp em đã lặng im, say sưa lắng nghe. Giọng đọc ấy như một làn gió mát đưa em bước vào thế giới thơ ca dịu dàng, ấm áp. Bài thơ *Nghe thầy đọc thơ* của Trần Đăng Khoa đã khơi dậy trong em biết bao rung cảm đẹp đẽ về tình yêu thơ, tình yêu quê hương và những âm thanh thân thuộc của cuộc sống. Ngay từ những câu thơ đầu *"Em nghe thầy đọc bao ngày/ Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quê nhà"*, tác giả đã vẽ nên bức tranh làng quê Việt Nam rực rỡ sắc màu và đong đầy hơi thở cuộc sống. Hình ảnh *"đỏ nắng"*, *"xanh cây"* khiến em cảm nhận được sự tươi sáng, ấm áp của thiên nhiên và của cả lòng yêu mến trong giọng đọc thầy. Đến những câu "*Mái chèo nghe vọng sông xa/ Êm êm như tiếng của bà năm xưa"*, âm điệu thơ trở nên dịu dàng, gợi nhớ giọng ru êm đềm thuở nhỏ. Em như thấy thấp thoáng hình bóng người bà hiền hậu bên bếp lửa, nghe lại tiếng ru xưa hoà cùng nhịp mái chèo nơi sông quê. Đặc biệt, hai câu kết *"Thêm yêu tiếng hát mẹ cười/ Yêu thơ em thấy đất trời đẹp ra"* là lời bộc bạch chân thành nhất. Thơ không chỉ giúp ta yêu ngôn ngữ, yêu cái đẹp, mà còn khiến lòng ta thêm yêu con người, yêu cuộc sống quanh mình. Qua giọng đọc của thầy, bài thơ như một ngọn lửa nhỏ sưởi ấm tâm hồn, giúp em hiểu rằng thơ ca có thể làm cho thế giới quanh ta trở nên dịu dàng và tươi sáng hơn. *Nghe thầy đọc thơ* không chỉ nói về tình yêu thơ, mà còn là lời tri ân đối với người thầy, người đã gieo vào tâm hồn học trò hạt giống của cái đẹp, của lòng biết ơn và tình yêu cuộc sống.

Trần Gia Linh

Lớp 6C, THCS Tam Dương, xã Tam Dương, Phú Thọ

Bài dự thi

Cuộc thi "Ra đề văn hay viết ngay đoạn ngắn"

Nguyễn Quỳnh Anh
Lớp 8A4, THCS Yên Lạc, xã Tam Hồng, Phú Thọ

ĐỀ BÀI: Cho văn bản:

Về nhà đi

Về nhà đi, phố chẳng như lòng mẹ
Lối quanh co ngõ ngách nhỏ chật dài
Ánh trăng khóc trong đèn vàng cám dỗ
Người với người như lá rớt qua vai.
Về nhà đi, tháng ngày dần ngắn lại
Những sân ga trong mỗi cuộc đời
Ngày xuống tàu biệt li nào hẹn trước
Nên rất cần tay nắm lúc còn vui.
Về nhà đi, bởi trong mỗi cuộc đời
Ai người cũng chỉ có một mái nhà để học cách yêu,
Một mẹ, một cha cho bàn chân tìm lối về hiếu nghĩa
Dù dang cánh chạm chân trời góc bể
Hãy cứ về khi có thể – để thương...
Níu giữ trên tay thứ hạnh phúc cội nguồn...

(Lương Đình Khoa, *Về nhà đi*,
NXB Văn học, 2016, tr.7)

Ta thường khát khao "đi" để khám phá những chân trời mới nhưng lại hay quên "trở về".

Từ nội dung của bài thơ, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của vấn đề: *Tuổi trẻ với hành trình đi để trở về.*

BÀI LÀM

"Tuổi trẻ đi để trở về" là hành trình ý nghĩa giúp mỗi người tìm thấy chính mình sau những trải nghiệm cuộc sống. Tuổi trẻ cần dấn thân để học hỏi, khám phá thế giới, rèn luyện bản lĩnh và trưởng thành qua thử thách. Những chuyến đi ấy không chỉ mở rộng tri thức mà còn giúp ta hiểu hơn giá trị của quê hương, gia đình, hiểu về nơi mình thuộc về. Trở về không phải là dừng lại, mà là để làm mới tâm hồn, để *"nạp lại năng lượng"* và tiếp tục hành trình lớn của

đời người. Khi đi xa, ta thấu hiểu hơn tình mẹ, tình cha, yêu hơn mái nhà nhỏ, khắc sâu hơn cội nguồn dân tộc. Vì vậy, *"đi"* và *"trở về"* là hai mặt của một hành trình nhân văn: đi để trưởng thành – trở về để yêu thương. Đó là bài học quý giá cho tuổi trẻ hôm nay: hãy đi để hiểu đời, nhưng đừng quên đường về với yêu thương và cội nguồn.

ĐỀ BÀI: Anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh người lính trong bài thơ sau:

Tiên nữ ở Trường Sa

Không gặp nàng tiên nào trên đảo Tiên Nữ
Các nàng chỉ hiện lên
Trong giấc mơ người lính
Tiên nữ ở đây
Là đám mây chiều lãng mạn
Khoả mình tắm nắng đại dương
Tiên nữ nơi đây
Là rạn san hô mang hình con gái
Đang vỗ về những tảng đá mồ côi
Tiên nữ ở đây
Là nàng cá biển
Phải lòng muôn dặm sóng xanh
Tiên nữ nơi đây
Là vầng trăng trong đáy ba lô người lính
Lá thư tình chưa kịp gửi
Người giữ đảo hát bài ca giữ đảo
Tiên nữ ơi! Em ở phương nào
Em là cơn mưa tình yêu anh khát
Khát một quê hương vằng vặc sao xa

Ngày mai đảo đá nở hoa
Mấy anh lính trẻ xa nhà, nhớ quê
Ôm súng ngồi hát say mê
Bạch Đằng Giang sóng cuộn về trong tim
Lên Tiên Nữ đảo tìm em
Vỗ tay hát với lính miền biển xa
Đến Trường Sa nhớ Hoàng Sa
Biển không thể chết trong ta mỗi ngày.

(Nguyễn Việt Chiến,
nguồn: *http://vannghequandoi.com.vn*, đăng ngày 31/12/2019)

BÀI LÀM

Người lính trong bài thơ *Tiên nữ ở Trường Sa* hiện lên với vẻ đẹp vừa lãng mạn, vừa kiên cường. Họ mang tâm hồn mộng mơ, giữa trùng khơi vẫn cảm nhận được cái nét dịu dàng, quyến rũ của thiên nhiên đảo xa – nơi trăng sáng, mây trắng như hoá thân của nàng tiên trong mơ. Ẩn sâu trong tâm hồn ấy là tinh thần lạc quan, yêu đời. Dù phải đối mặt với bao khó khăn, thiếu thốn, họ vẫn say mê, tin tưởng vào ngày mai tươi sáng, vào một *"đảo nở hoa"* rực rỡ bình yên. Không chỉ thế, người lính còn có khát vọng tình yêu lứa đôi đẹp đẽ, hoà cùng tình yêu quê hương thiêng liêng. Nỗi nhớ nhà, nhớ người thân nơi đất liền trở thành động lực giúp họ vững vàng canh giữ biển trời Tổ quốc. Vẻ đẹp ấy được thể hiện bằng thể thơ tự do, ngôn ngữ giàu cảm xúc, giọng điệu sâu lắng, hình ảnh gợi nhiều rung động. Hình tượng người lính Trường Sa vì thế trở nên cao đẹp, giàu lí tưởng và chan chứa tình yêu cuộc sống.

Truyền thống của dân tộc

Trần Diệu Hương
Lớp 9A2, THCS Mỹ Hưng, P. Mỹ Lộc, Ninh Bình

ĐỀ BÀI: Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày giải pháp để không quay lưng lại với truyền thống của dân tộc.

BÀI LÀM

"Con người có tổ có tông,/ Như cây có cội, như sông có nguồn". Câu tục ngữ quen thuộc ấy nhắc nhở mỗi người Việt Nam về ý nghĩa thiêng liêng của truyền thống dân tộc – một nét đẹp ngàn đời luôn được lưu giữ và phát huy qua bao thế hệ. Tuy nhiên, trong thời đại toàn cầu hoá và công nghệ phát triển như vũ bão, truyền thống ấy đang đối diện với nguy cơ bị phai nhoà, khi một bộ phận giới trẻ dần quay lưng lại với những giá trị văn hoá, đạo lí và phong tục của dân tộc. Đây là thực trạng đáng lo ngại, đòi hỏi mỗi chúng ta phải nhìn nhận và hành động để khắc phục.

Truyền thống dân tộc là tập hợp những phong tục, nghi lễ, nét đẹp văn hoá, cùng các đức tính tốt đẹp đã bền bỉ kết tinh qua lịch sử. Quay lưng lại với truyền thống không chỉ là lãng quên cội nguồn mà còn là biểu hiện của sự thờ ơ với tiếng Việt, của lòng biết ơn tổ tiên đang phai nhạt, và của những giá trị đạo đức như *"kính trên nhường dưới"*, *"uống nước nhớ nguồn"* đang dần bị xem nhẹ.

Thực tế, không khó để nhận ra xu hướng giới trẻ ngày càng ít quan tâm đến những giá trị văn hoá truyền thống. Nhiều bạn có thể hát vanh vách các ca khúc Kpop, bắt trend thời trang Âu Mỹ, nhưng lại không biết hát trọn vẹn một làn điệu quan họ hay cải lương. Có người xem việc mặc áo dài là "lỗi thời", ngại khoác lên mình trang phục truyền thống trong dịp lễ Tết vì sợ không hợp xu hướng. Trên mạng xã hội, việc pha trộn ngôn ngữ "nửa Tây nửa ta" ngày càng phổ biến, làm mất đi vẻ đẹp trong sáng của tiếng Việt. Nguyên nhân của thực trạng này xuất phát từ cả chủ quan lẫn khách quan. Một bộ phận giới trẻ bị

cuốn vào nhịp sống hiện đại, xem thường giá trị truyền thống, coi đó là "cũ kĩ" hay "lạc hậu". Nhiều bậc phụ huynh lại chú trọng dạy con kĩ năng sống hiện đại mà quên đi việc kể chuyện cổ tích, dạy đạo lí, hay duy trì những phong tục như cúng giỗ, chúc Tết. Trong khi đó, cách giáo dục ở trường học vẫn còn nặng tính lí thuyết, thiếu hoạt động trải nghiệm gắn với văn hoá dân tộc. Ngoài ra, sự lan toả mạnh mẽ của văn hoá ngoại lai từ âm nhạc, phim ảnh đến thời trang khiến giới trẻ dễ bị cuốn theo mà quên mất văn hoá bản địa.

Hậu quả của việc quay lưng với truyền thống là vô cùng nghiêm trọng. Nhà sử học Dương Trung Quốc từng nói: "Một dân tộc không biết trân trọng lịch sử và văn hoá của mình thì khó có thể vươn xa thế giới một cách tự tin.". Khi văn hoá truyền thống bị coi nhẹ, lòng tự hào dân tộc bị xói mòn, xã hội sẽ trở nên thực dụng, con người sống hời hợt, các mối quan hệ đạo đức bị đứt gãy. Văn hoá dân tộc chính là "hồn dân tộc", là nơi con người tìm về để được an ủi, định hướng trong cuộc sống hiện đại nhiều biến động. Nhiều người cho rằng xã hội phát triển thì phải hội nhập, không thể sống mãi trong quá khứ. Tuy nhiên, hội nhập không có nghĩa là hoà tan. Truyền thống là nền tảng, là "báu vật" để ta đứng vững giữa thế giới phẳng hôm nay.

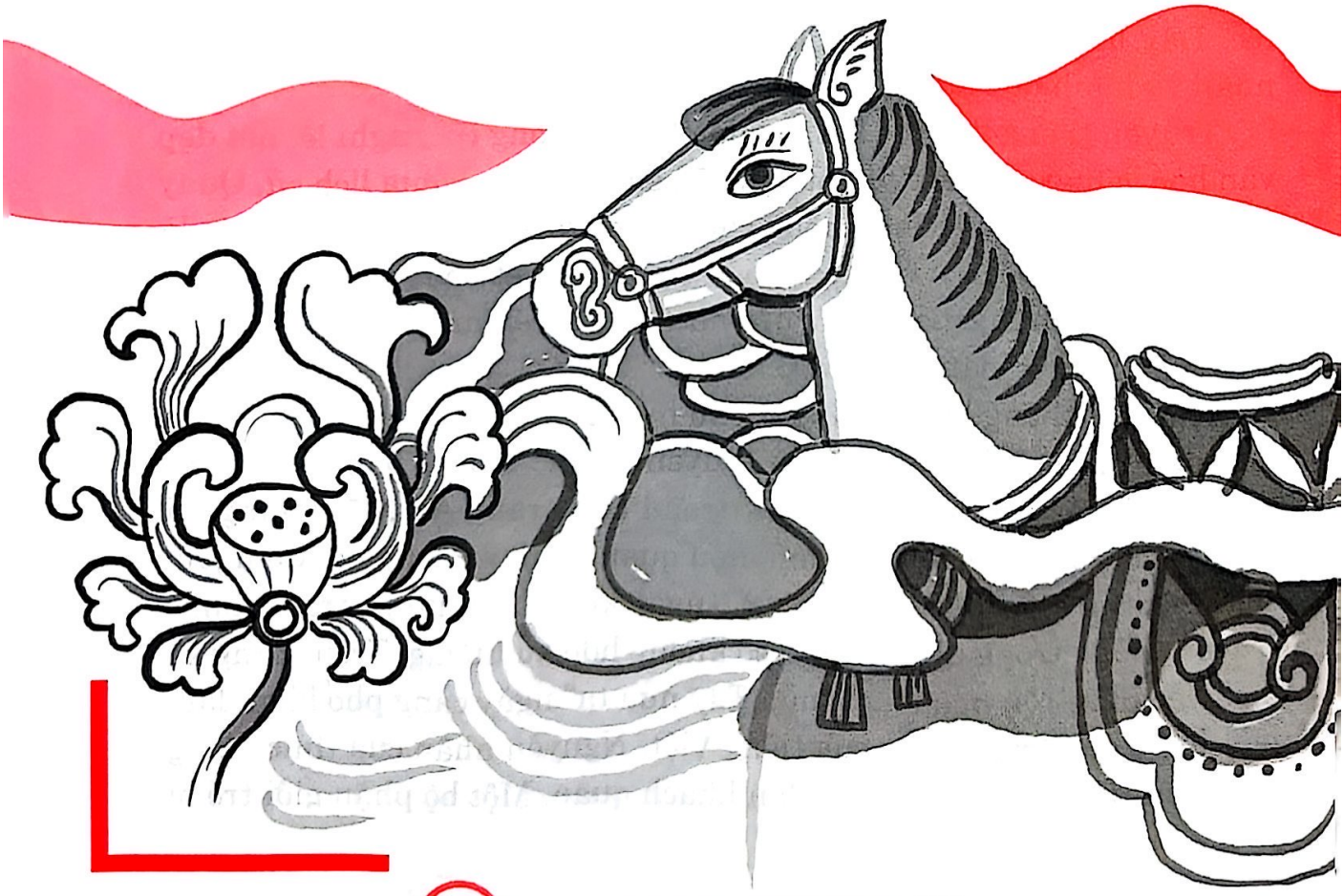

Để gìn giữ và phát huy truyền thống dân tộc, trước hết, mỗi cá nhân cần nâng cao nhận thức về giá trị văn hoá. Chính căn tính văn hoá là yếu tố giữ cho dân tộc không bị "hoà tan" trong biển lớn thế giới. Khi hiểu rằng văn hoá truyền thống là linh hồn dân tộc, ta sẽ biết trân trọng và tự hào về bản sắc của mình. Bên cạnh đó, cần sáng tạo để làm mới văn hoá truyền thống, đưa truyền thống vào đời sống hiện đại. Nhiều nghệ sĩ trẻ đã làm được điều này. Ca sĩ Hà Anh Tuấn lồng ghép chất liệu dân gian vào những concert như "Truyện ngắn" hay "Chân trời rực rỡ", mang lại hơi thở mới cho âm nhạc Việt. Đặc biệt, Phương Mỹ Chi – giọng ca trẻ trưởng thành từ dòng nhạc dân ca – là minh chứng sống động cho việc kế thừa và làm mới truyền thống. Cô đã khéo léo kết hợp dân ca Nam Bộ với pop, R&B trong các sản phẩm như *Vũ trụ Cò bay*, *Bóng phù hoa*, giúp làn điệu dân gian trở nên gần gũi, hiện đại mà vẫn giữ được hồn quê Việt. Chính những nghệ sĩ như Hà Anh Tuấn, Phương Mỹ Chi,... đã chứng minh rằng văn hoá dân tộc không hề "lỗi thời" – nó chỉ cần được thổi vào hơi thở của thời đại. Công nghệ cũng là "cánh tay nối dài" giúp truyền thống lan toả. Việc đưa văn hoá dân gian lên các nền tảng số như YouTube, TikTok, hay podcast là một hình thức bảo tồn linh hoạt. Các kênh như *1977 Vlogs* đã thành công trong việc tái hiện văn học cổ điển bằng góc nhìn hài hước, đương đại, khiến người trẻ hứng thú với văn hoá truyền thống theo cách mới mẻ.

Cuối cùng, gia đình, nhà trường và xã hội cần chung tay nuôi dưỡng văn hoá dân tộc. Gia đình là nơi đầu tiên gieo mầm văn hoá qua lời ru, tiếng hát, bữa cơm ngày Tết... Nhà trường cần đổi mới phương pháp dạy văn hoá và lịch sử, không phải là học thuộc mà là học để cảm, để thấu, để yêu. Xã hội cần tạo ra không gian văn hoá sống động, xử lí nghiêm các hành vi quay lưng, làm tổn hại tới truyền thống. Khi đó, văn hoá sẽ được sống từ trong mái nhà, lan ra sân trường rồi lan toả ra xã hội, sau đó thấm sâu vào tâm hồn người một cách tự nhiên và vững chắc. Đây không chỉ là một việc "truyền lửa" mà còn là việc tạo ra lớp người biết "giữ lửa", sẵn sàng gánh vác trách nhiệm gìn giữ hồn cốt dân tộc trong tương lai.

Văn hoá truyền thống như gốc rễ của một cái cây. Rễ có sâu, cây mới vững. Gốc có chắc, ngọn mới cao. Dù cây có vươn mình tới tận trời mây, lá có đón ánh sáng phương xa thì cũng không thể quên nơi đất mẹ đã nuôi lớn. Con người cũng vậy, để sống có chiều sâu, có gốc rễ, bản sắc, chúng ta cần biết giữ gìn văn hoá truyền thống của dân tộc.

Đồng tiền

Hoàng Hương Lê
Lớp 9D, THCS Lý Nhật Quang, xã Đô Lương, Nghệ An

ĐỀ BÀI: Em có suy nghĩ gì về đồng tiền trong xã hội hiện nay?

BÀI LÀM

Nếu ai đó nói rằng đồng tiền không quan trọng, có lẽ họ đang tự dối lòng. Trong thế giới hôm nay, mọi thứ dường như đều được đo bằng giá trị vật chất: một bữa ăn, một ước mơ, hay thậm chí là lòng tin cũng có thể bị đem ra cân đo bằng tiền. Đồng tiền len lỏi vào từng ngóc ngách của cuộc sống, vừa là phương tiện để con người mưu sinh, vừa là thước đo khiến không ít người đánh mất chính mình. Trong vòng xoáy ấy, vấn đề được đặt ra là: Chúng ta nên nhìn nhận vai trò của đồng tiền như thế nào cho đúng đắn và nhân văn?

Tiền không xa lạ gì với mỗi chúng ta. Từ doanh nhân thành đạt đến người lao động chân tay, ai cũng làm việc để kiếm tiền, con người đổi sức lực, thời gian, trí tuệ để có được những tờ giấy nhỏ mang giá trị lớn lao. Có tiền, con người mới mua được thức ăn, thuốc men, quần áo, sách vở,... vốn là những nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống. Đồng tiền chuyển từ tay người này sang tay người khác, tạo nên một "dòng chảy" bất tận vận hành xã hội. Nhìn ở khía cạnh tích cực, đồng tiền là động lực thúc đẩy sự phát triển, là thước đo cho nỗ lực và sự cống hiến.

Không ai có thể phủ nhận giá trị đồng tiền. Xã hội sinh ra với quy luật lấy tiền đổi vật, bền bỉ đến tận ngày nay. Song hành với nó là những gì mà tiền có thể đem lại. Người ta dùng tiền để chi trả cuộc sống, đáp ứng những nhu cầu của cuộc sống. Tiền có thể giúp con người vượt qua khó khăn, xoa dịu nỗi đau, nâng đỡ người yếu thế. Trong những năm tháng dịch bệnh hoành hành, hình ảnh người phụ nữ nhỏ bé phát từng tờ tiền cho người

lao động nghèo trên đường về quê đã chạm đến trái tim của hàng triệu người. Lúc ấy, đồng tiền không chỉ là vật chất mà là tình thương, là sự chia sẻ và lòng nhân ái giữa con người với con người.

Tuy nhiên, tiền bạc cũng giống như một con dao hai lưỡi. Khi nó bị đề cao quá mức hoặc bị sử dụng sai mục đích, nó sẽ phơi bày những mặt tối đáng sợ nhất. Có người coi tiền là mục đích sống, bất chấp mọi giá trị đạo đức để đạt được nó. Những vụ bê bối liên quan đến quyền lực và đồng tiền ở một số quốc gia đã cho thấy đồng tiền khi chi phối luật pháp sẽ đẩy xã hội vào bóng tối.

Đây là một ví dụ khác về mặt trái của đồng tiền. Những đứa trẻ mới lên ba, lên bốn, đã biết "làm theo lời người lớn để được cho tiền", rồi quay ngoắt đi khi không còn gì để nhận. Đó có thể là trò đùa dễ thương, nhưng cũng là hồi chuông cảnh tỉnh: liệu sự thuần khiết của trẻ thơ sẽ còn kéo dài bao lâu, nếu ngay từ nhỏ chúng đã học cách gắn giá trị bản thân với đồng tiền?

Chúng ta đang sống trong một xã hội mà mọi giá trị đều có thể bị quy đổi, từ tri thức, lòng tốt, nhân cách, thậm chí đến cả tình cảm... Tất cả đều có thể bị đánh đổi sang tiền, nếu người ta đặt tiền lên trên tất cả. Nhưng có một điều không bao giờ mua được bằng tiền, đó là hạnh phúc thật sự.

Một triết gia từng nói:

"Tiền có thể mua được đồng hồ nhưng không mua được thời gian
Tiền có thể mua được chiếc giường nhưng không mua được giấc ngủ
Tiền có thể mua được thuốc nhưng không mua được sức khoẻ
Tiền có thể mua được máu nhưng không mua được sự sống..."

Vì thế, đồng tiền nên là người bạn đồng hành, không phải là kẻ điều khiển. Hãy coi nó là công cụ phục vụ cho cuộc sống để ta giúp đỡ người khác, để nuôi dưỡng ước mơ, xây dựng tương lai, đừng để nó chi phối nhân cách và làm lu mờ những giá trị tốt đẹp trong con người.

Tôi từng đọc ở đâu đó một câu nói rất sâu sắc: "Tiền bạc giống như tình yêu. Nó giết chết kẻ sở hữu, nhưng làm sống dậy người biết sẻ chia". Tiền không xấu cũng không tốt. Nó chỉ phản chiếu bản chất người cầm nó. Nếu bạn là người sống nhân hậu, biết điều đúng sai, tiền trong tay bạn sẽ trở nên có ích. Ngược lại, nếu bạn chỉ biết sống vì mình, tiền sẽ là thứ kéo bạn ngày càng rời xa điều đúng đắn.

Hãy cứ kiếm tiền bằng sức lao động chân chính. Nhưng hãy nhớ, tiền chỉ là một gia vị trong món canh của cuộc sống. Có thứ "gia vị" ấy, cuộc sống mới thêm đậm đà, no đủ. Nhưng nếu quá tay, món canh ấy sẽ chỉ còn lại vị mặn chát khó nuốt của lòng tham và sai lầm.

Vẻ đẹp của thơ ca

Lương Yến Nhi
Lớp 10A7, THPT Nguyễn Trãi, xã Bờ Y, Quảng Ngãi

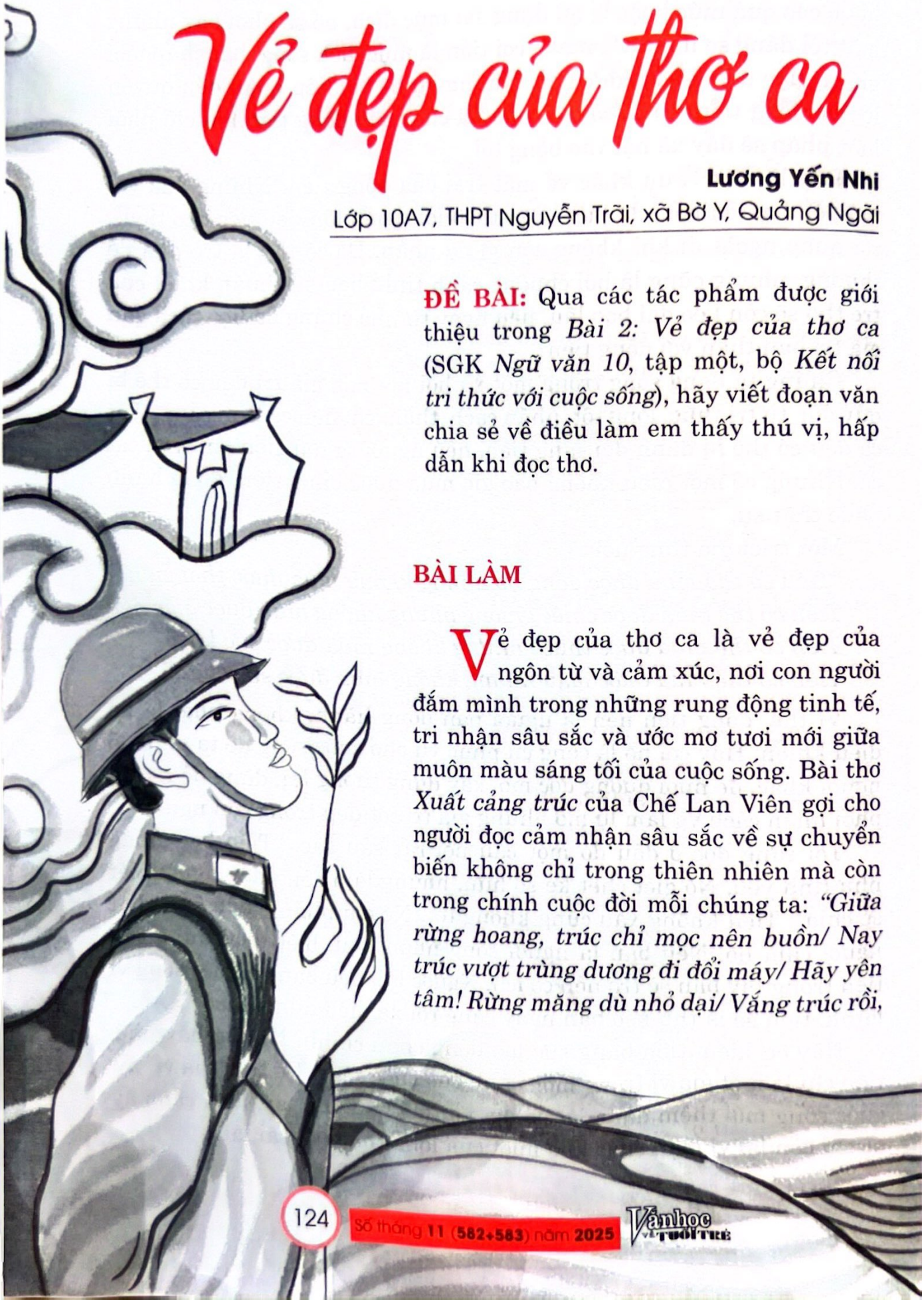

ĐỀ BÀI: Qua các tác phẩm được giới thiệu trong *Bài 2: Vẻ đẹp của thơ ca* (SGK *Ngữ văn 10*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*), hãy viết đoạn văn chia sẻ về điều làm em thấy thú vị, hấp dẫn khi đọc thơ.

BÀI LÀM

Vẻ đẹp của thơ ca là vẻ đẹp của ngôn từ và cảm xúc, nơi con người đắm mình trong những rung động tinh tế, tri nhận sâu sắc và ước mơ tươi mới giữa muôn màu sáng tối của cuộc sống. Bài thơ *Xuất cảng trúc* của Chế Lan Viên gợi cho người đọc cảm nhận sâu sắc về sự chuyển biến không chỉ trong thiên nhiên mà còn trong chính cuộc đời mỗi chúng ta: *"Giữa rừng hoang, trúc chỉ mọc nên buồn/ Nay trúc vượt trùng dương đi đổi máy/ Hãy yên tâm! Rừng măng dù nhỏ dại/ Vắng trúc rồi,*

rừng sẽ mọc cao hơn". Hình ảnh *"rừng hoang"* với *"trúc mọc"* khiến người đọc hình dung một cảnh tượng hiu quạnh, nơi sự sống mới chỉ bắt đầu phát triển, còn mong manh và chưa đủ sức để vươn lên. Nhưng điều kì diệu là có sự thay đổi không ngừng nghỉ khi đọc câu thơ *"trúc vượt trùng dương đi đổi máy"*, tôi cảm thấy một niềm tin vào sự dũng cảm, không ngại khó khăn để vươn ra thế giới rộng lớn. Nó nhắc nhở tôi về những lần mình dám mạo hiểm, vượt lên chính mình để tìm thấy những con đường, cơ hội mới. Hình ảnh "*rừng măng dù nhỏ dại"*, yếu ớt và nhỏ bé, nhưng măng lại mang trong mình khả năng lớn lên giống như những khát vọng trong tôi, dù nhỏ bé nhưng vẫn luôn là động lực để tiến xa hơn nữa. Và câu thơ cuối "*Vắng trúc rồi, rừng sẽ mọc cao hơn"* cho tôi thấy rằng mất mát hay thiếu vắng đi một điều gì đó trong cuộc sống không phải là kết thúc, mà là cơ hội cho những điều khác được phát triển có những thành công. Bài thơ chỉ đơn giản kể chuyện trúc nhưng gợi lên bài học về quy luật của sự sống: có mất mát – có thay thế, và hãy luôn tiến về phía trước đón nhận thử thách mới để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình. Nếu khẳng định thơ gợi lên sự đồng cảm, khiến chúng ta nhận ra rằng những cảm xúc, nỗi niềm ấy không chỉ riêng của mình mà còn là những tâm tư của nhiều người. Qua từng câu chữ, thơ kết nối chúng ta lại với nhau, tạo nên một không gian ấm áp đầy sự sẻ chia và thấu hiểu. Đó chính là sự thú vị mà chúng ta khám phá được khi đến với thơ ca.

Sự im lặng...

Nguyễn Hồ Khánh Huyền
Lớp12CV, THPT Gia Định, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ BÀI:

Pythagoras đã từng nói: "Im lặng là cấp độ cao nhất của sự khôn ngoan. Ai không biết im lặng là không biết nói".

Còn Martin Luther King lại cho rằng: "Cuộc sống chúng ta bắt đầu chấm dứt trong cái ngày mà chúng ta giữ im lặng trước những vấn đề hệ trọng".

Em có suy nghĩ gì về hai câu nói trên?

BÀI LÀM

Trong một phòng họp, người đáng sợ nhất không phải là người luôn đứng lên đưa ra ý kiến mà chính là người luôn im lặng quan sát tất cả mọi người. Nhưng sự im lặng cũng có một cái giá vô cùng nguy hiểm. Nếu chúng ta không lên tiếng để bảo vệ hoà bình, chiến tranh sẽ từ đó mà lấn tới. Vì vậy mà con người vừa phải biết giữ im lặng đúng lúc, vừa phải biết lên tiếng kịp thời, như Pythagoras đã từng nói: "Im lặng là cấp độ cao nhất của sự khôn ngoan. Ai không biết im lặng là không biết nói", còn Martin Luther King lại cho rằng: "Cuộc sống chúng ta bắt đầu chấm dứt trong cái ngày mà chúng ta giữ im lặng trước những vấn đề hệ trọng".

Thượng Đế ban cho loài người hai con mắt, hai cái tai nhưng chỉ cho đúng một cái miệng chính là muốn chúng ta ngắm nhìn và lắng nghe nhiều hơn cất tiếng nói. Sự im lặng chính là khi chúng ta dành thời gian để bình tĩnh suy xét trước một vấn đề nào đó, giúp cho việc đưa ra quyết định của chúng ta trở nên khôn ngoan và thấu đáo hơn. Khi im lặng chúng ta cũng ngầm thể hiện một quan điểm, cái nhìn hoặc sự đồng ý. Đó có thể là sự chấp nhận, tha thứ cho lỗi lầm của đối

phương, và cũng có thể là lời trách cứ nghiêm khắc nhất. Im lặng là vũ khí, học được cách im lặng chính là học được cách điều khiển cảm xúc, tâm trạng của bản thân và người khác. "Im lặng là cấp độ cao nhất của sự khôn ngoan. Ai không biết im lặng là không biết nói". Nhưng gặp người khó không giúp, người chết không cứu, thấy chuyện bất bình mà giữ im lặng, đó lại là sự nhún nhường một cách hèn hạ. Mỗi con người đều có quyền đưa ra ý kiến. Nếu chúng ta bỏ lơ nó, xem như không phải chuyện của mình thì "cuộc sống chúng ta bắt đầu chấm dứt trong cái ngày mà chúng ta giữ im lặng trước những vấn đề hệ trọng". Im lặng đúng lúc nhưng cũng phải lên tiếng kịp thời, bạn sẽ nắm giữ được chìa khoá của cuộc sống.

Khi ta im lặng, đấy là lúc ta đã trưởng thành. Khi lắng nghe một bản giao hưởng, ta phải im lặng để hiểu hết những tâm sự mà người nhạc sĩ gửi gắm qua từng giai điệu. Khi ngắm nhìn một bức hoạ, ta cần im lặng để khám phá dụng ý nghệ thuật mà hoạ sĩ dồn nén vào từng đường nét. Khi thưởng thức một tác phẩm văn học, ta cần im lặng để nhìn thấu tư tưởng, thông điệp của nhà văn ẩn chứa sau lớp vỏ ngôn từ. Sống ở đời rất nhiều sự im lặng. Càng lớn ta sẽ hiểu ra rằng im lặng sẽ ngộ được nhiều điều hơn

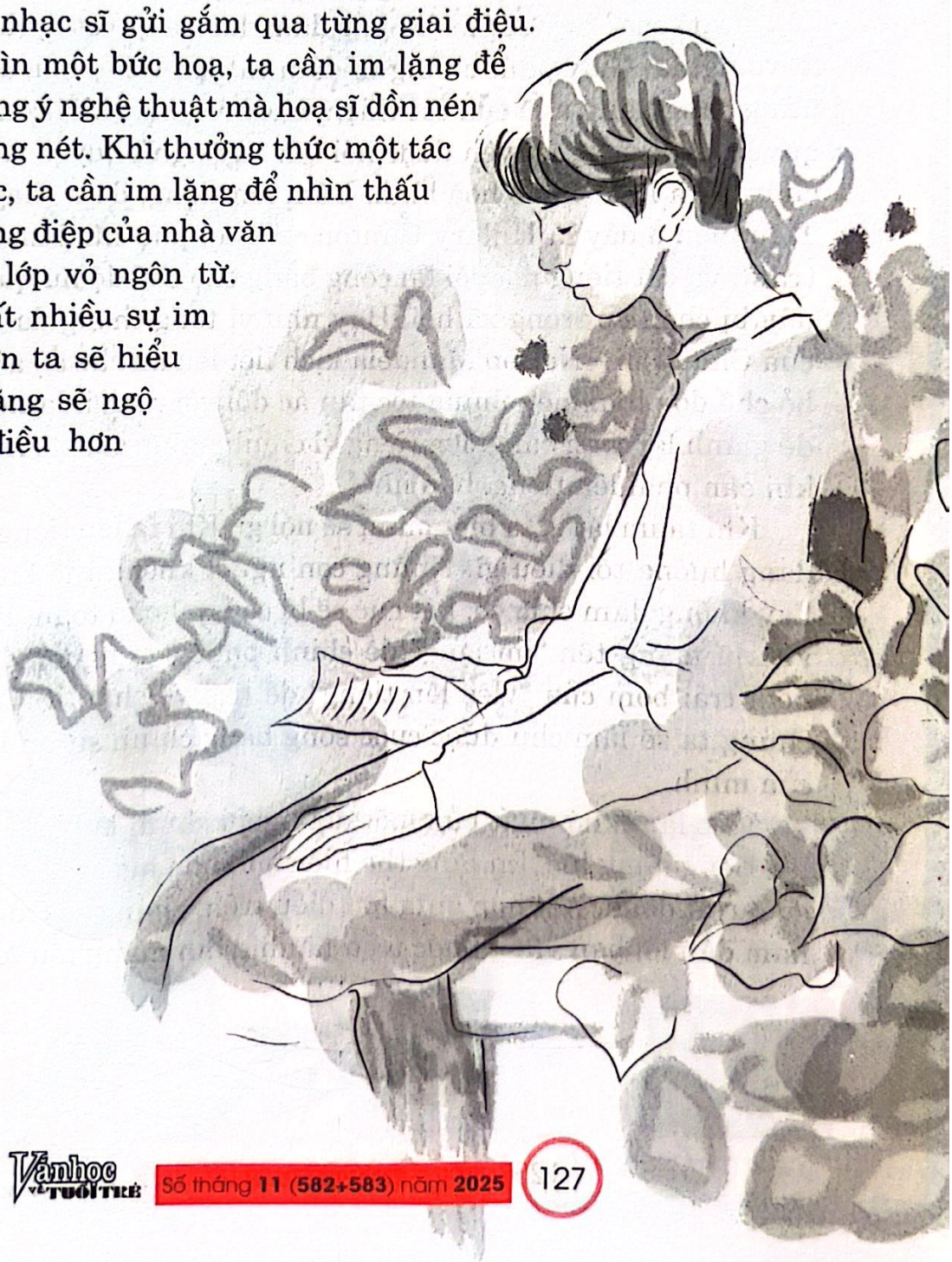

là nói hết ra những điều mình nghĩ. Những điều mà mắt ta thấy, tai ta nghe, tay ta cảm nhận được trong cuộc sống chỉ là bề nổi của một tảng băng giữa đại dương bao la rộng lớn. Chính phần chìm sâu dưới mặt nước biển của tảng băng ấy mới là thứ ta cần. Để nghiệm ra được những điều đó, trước hết ta cần phải học cách im lặng. Khi đó, ta sẽ được lắng nghe nhiều hơn và nhận ra "Mình cần được nghe nhiều hơn nữa". Im lặng khiến ta phải đắn đo, suy xét, đăm chiêu suy nghĩ, từ đó giúp cho ta có một cái nhìn toàn cảnh, bao quát hơn về sự vật, sự việc.

Nếu im lặng là một loại vũ khí thì lời nói sẽ là một trái bom có thể huỷ diệt một con người hoặc đem lại sự sống cho họ. Im lặng giúp chúng ta suy xét thật kĩ, còn lời nói giúp ta thể hiện quan điểm cá nhân. Đứng trước một vấn đề nghiêm trọng cần được giải quyết, nếu ta chọn cách im lặng thì chẳng phải ta đang ngầm thể hiện sự bỏ cuộc, bất lực đó sao? Suy xét mà không dám đưa ra quyết định thì tất cả chỉ là vô nghĩa. Giây phút chúng ta dám cất lên tiếng nói, ấy là lúc ta đã đứng sang hàng ngũ của cái thiện, bác bỏ cái ác. Mỗi con người đều có quyền được sống, quyền được nói lên suy nghĩ, quyền được hướng tới chân lí và khát khao hoà bình. Dám lên tiếng, dám thay đổi thế giới. Tiêu biểu ở đây là Hillary Clinton – người phụ nữ dám đứng lên đấu tranh và cất tiếng nói đòi lại công bằng cho chế độ nữ quyền mà trước đây bị chèn ép trong xã hội. Hay như vị tổng thống da màu đầu tiên của Châu Phi – Nelson Mandela kịch liệt lên án chế độ a-pác-thai, xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc tàn ác đối với người da màu. Lên tiếng để giành lại công bằng, lên tiếng vì chính nghĩa của xã hội và lên tiếng khi cần phải lên tiếng, bạn nhé!

Khi ta im lặng, ta biết mình sẽ nói gì. Khi ta lên tiếng, ta biết mình đang hướng tới điều gì. Những con người không thể kiềm chế lời nói hay không dám chia sẻ, kết cục sẽ bị cô lập hoàn toàn. Phải biết dùng vũ khí mang tên "im lặng" để chinh phục con người, đồng thời phải ném trái bom của "việc lên tiếng" để bảo vệ chân lí. Có như vậy thì chúng ta sẽ làm chủ được cuộc sống bằng chính sự im lặng và lời nói của mình.

Việc làm khó nhất của một đời người chính là biết nên im lặng và lên tiếng đúng lúc. Im lặng thể hiện sự khôn ngoan, lên tiếng thể hiện sự quyết đoán. Kết hợp giữa hai điều trên, chúng sẽ trở thành kim chỉ nam dẫn lối bạn vững bước trên hành trình mang tên "cuộc đời".

Nhà xuất bản giáo dục việt nam

Các bộ sách giáo khoa Ngữ văn

Chân trời sáng tạo

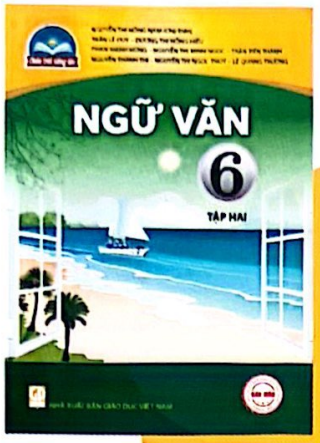

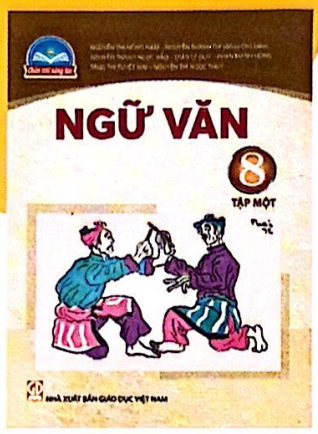

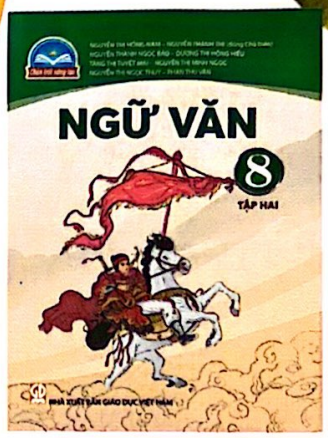

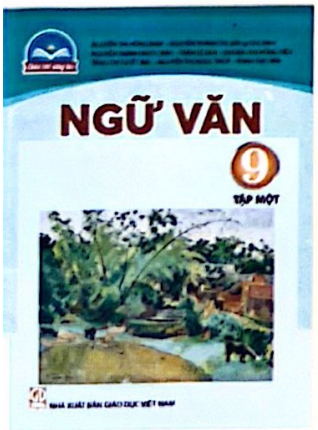

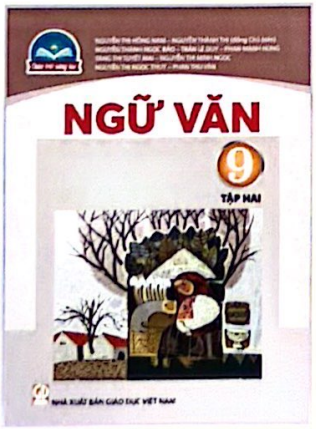

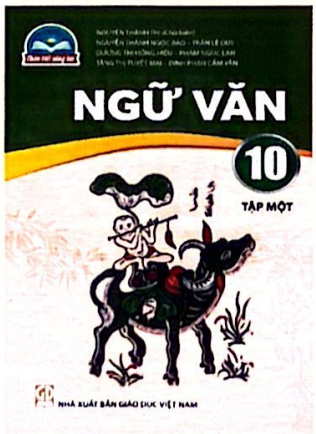

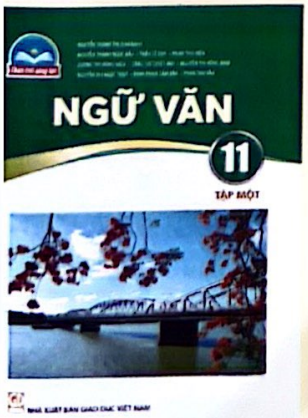

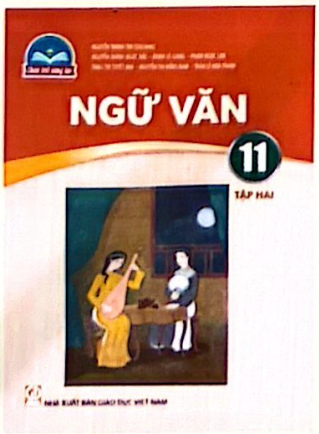

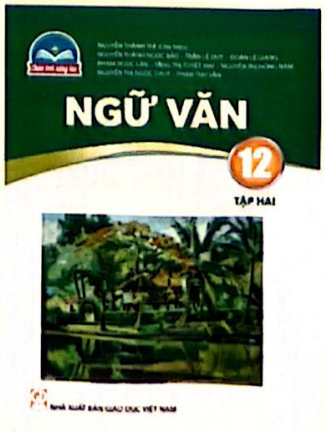

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

TỰ HỌC TIẾNG ANH KHÔNG KHÓ!

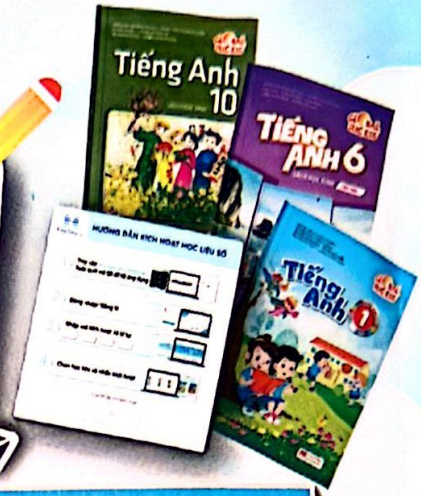

KHI BẠN BIẾT

Cào mã thẻ tại bìa 2 SGK Tiếng Anh Global Success để sử dụng hệ sinh thái học liệu SGK tiếng Anh trong quá trình tự học, ôn tập, bổ trợ, tăng cường!

Luyện phát âm qua hệ thống video hướng dẫn phát âm

Luyện học từ mới qua Glossary

Ôn tập ngữ pháp và kiến thức ngôn ngữ qua các mục structure, games... trên SÁCH MỀM 2.0

ỨNG DỤNG HỌC TIẾNG ANH GLOBALSPEAK

ĐẶC BIỆT

- Lộ trình học logic
- Gia sư AI đỉnh cao
- Kho Game vô tận với kho từ vựng tương đương IELTS 6.5

TẢI APP NGAY

QUÉT MÃ

ĐỂ ĐƯỢC HỖ TRỢ NHANH NHẤT

HỖ TRỢ - GIẢI ĐÁP - TƯ VẤN

gs.hoclieu.vn

Tiếng Anh Global Success

1900 636 011

hotro@hoclieu.vn

Giá: 40.000 đồng